

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI
(1948 - 2018)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI
(1948 - 2018)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
3105 - 2100

CHICAGO, ILL. 60637



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lương Thị Thức

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Ngô Văn Chuyên

Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND - Phó ban

Diệp Trung Thái

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Nguyễn Văn Quyền

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Hoàng Văn Hạnh

Nguyên Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên

Lê Minh Tiến

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Lê Văn Phú

Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND - Ủy viên

Bùi Quang Bắc

Nguyên Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND - Ủy viên

Linh Thị Mai

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Bùi Phan Lực

Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong - Ủy viên

Nguyễn Thị Hằng

Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ - Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử: **Ngô Thị Ngà**

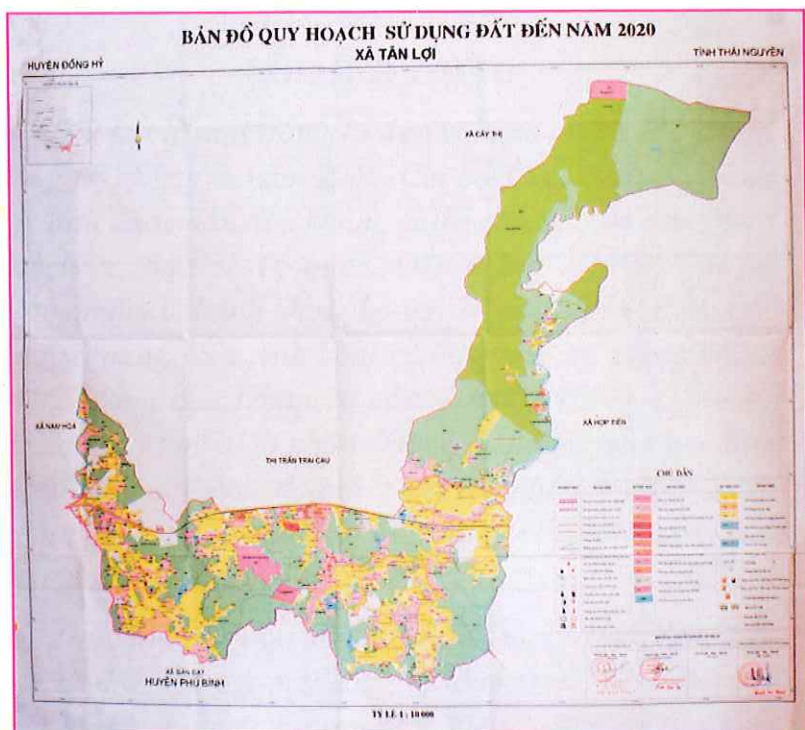
Cử nhân Lịch sử: **Lê Thị Thu Dung**

1. 1914-1915

2. 1916-1917

3. 1918-1919

4. 1920-1921



Bản đồ quy hoạch và sử dụng đất xã Tân Lợi đến năm 2020

lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 20/6/2016 về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Lợi (1948 - 2018)”**.

Nội dung cuốn sách phản ánh có hệ thống, chân thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Tân Lợi dưới sự lãnh đạo Đảng; góp phần giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước, phát huy truyền thống cách mạng, tin tưởng vào đường lối đúng đắn của Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Tân Lợi.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn cuốn sách, Ban Chỉ đạo biên soạn xã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ; sự giúp đỡ của các đồng chí cán bộ chủ chốt xã qua các thời kỳ, các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong quá trình biên soạn, do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi xin trân trọng đón nhận những ý kiến, đóng

góp, bổ sung và xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc xa gần để lần xuất bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Bùi Quang Nguyên

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Tân Lợi là xã miền núi, cách trung tâm huyện Đồng Hỷ 20km. Xã có vị trí tiếp giáp như sau: Phía đông giáp xã Hợp Tiến; phía tây giáp xã Nam Hòa và thị trấn Trại Cau; phía nam giáp các xã Bàn Đạt và Tân Khánh (huyện Phú Bình); phía bắc giáp thị trấn Trại Cau và xã Cây Thị⁽¹⁾. Năm 2018, xã có diện tích đất tự nhiên là 2.0,786km², trong đó diện tích đất nông nghiệp là 1.738,02ha, còn lại là các loại đất khác.

Địa hình xã Tân Lợi có nhiều đồi núi xen lẫn ruộng, bãi, cao thấp xen kẽ nên nhân dân gặp nhiều khó khăn trong việc kiến thiết đồng ruộng và thâm canh cây trồng. Diện tích đất đồi núi chiếm 59,4% diện tích đất tự nhiên.

Tân Lợi nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa đông, gió mùa đông bắc thường thổi từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau, nhiệt độ trung bình từ 12° -

1. Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tân Lợi.

15°C. Mùa đông của Tân Lợi và các địa phương khác ở Đồng Hỷ thường dài hơn các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ từ 5 - 7 ngày. Vào mùa hè, gió mùa đông nam mang theo hơi nước nên thường gây mưa, nhiệt độ trung bình mùa hè từ 25⁰ - 30°C. Ngoài ra, xã còn chịu ảnh hưởng của gió tây nam khô nóng (thời từ tháng 5 đến tháng 7).

Toàn xã có 9,96ha diện tích mặt nước - đây là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Ngoài ra, nhân dân còn khai thác nguồn nước ngầm qua hệ thống giếng khoan, giếng khơi và tận dụng nước mưa.

Diện tích rừng trên địa bàn chiếm 1/3 diện tích tự nhiên của xã, trong đó có 682,74ha diện tích rừng sản xuất, 197 ha diện tích rừng phòng hộ. Thảm thực vật trên địa bàn xã tương đối phong phú, trước đây, có nhiều loại cây gỗ quý. Ngoài vai trò cung cấp gỗ cho xây dựng phục vụ đời sống nhân dân, rừng còn có tác dụng phòng hộ, tạo cảnh quan và điều hòa tiểu khí hậu vùng. Tuy nhiên, do chiến tranh tàn phá và nhiều năm khai thác không có kế hoạch, diện tích rừng tự nhiên ở xã bị thu hẹp, thay vào đó là rừng tái sinh. Diện tích rừng sản xuất chủ yếu trồng bạch đàn, keo.

Với những thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên đất, nước và khí hậu, xã Tân Lợi có điều kiện để phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.

Tuy nhiên, một phần diện tích đất có nguy cơ bạc màu do quá trình xói mòn và rửa trôi trong mùa mưa lũ.

Việc khai thác khoáng sản⁽¹⁾ gây tác động không nhỏ đến môi trường sống và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực. Nhiều khu vực khai thác đã làm biến đổi bề mặt địa hình, thảm thực vật bị suy thoái, tốc độ rửa trôi xói mòn tăng nhanh, môi trường nước, đất bị xáo trộn và ô nhiễm kim loại nặng. Đây là nguy cơ tiềm ẩn mà hoạt động khai thác khoáng sản gây nên, đặt ra yêu cầu phải cân đối giữa phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, vùng đất xã Tân Lợi ngày nay thuộc 2 xã Bảo Nang và Thanh Huồng, tổng Bảo Nang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾.

1. Khai thác vàng ở khu Ngân Me.

2. + Theo sách “*Các tổng trấn xã danh bị lãm*” làm từ năm 1812 đến năm 1814, được Viện Hán - Nôm biên soạn lại là “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*”, Nxb. Khoa học Xã hội - Hà Nội, năm 1981, tr.78 “*Tổng Bảo Nang thuộc huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên*”. Trong tổng Bảo Nang có xã Bảo Nang, xã Thanh Huồng, thôn Làng Rôi và phường Thủy Cơ bên Hanh.

+ Theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” từ năm 1886 đến năm 1888 “*Tổng Bảo Nang thuộc huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên*”. Trong tổng Bảo Nang có xã Bảo Nang, xã Thanh Huồng và phường Thủy Cơ bên Triều Dương

+ Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễn, Nhà in Lê Văn Tâm phát hành năm 1928: Tổng Bảo Nang thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tổng Bảo Nang có các xã Bảo Nang, Đồng Bang, Thanh Huồng và Cự Na. Trong xã Bảo Nang có 6 xóm Bảo Nang, Bảo Sơn, Cầu Đã, Thác Rặc, Na Tiềm, Trại Cau. Xã Thanh Huồng có 2 xóm Thanh Huồng và Trại Đèo.

+ Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Thanh Huồng và Bảo Nang sáp nhập thành xã Tân Lợi. Xã Cự Na sáp nhập với xã Nam Kỳ thành xã Quang Trung (tức Nam Hòa ngày nay). Xã Đồng Bang là vùng đất xã Bàn Đạt, Đồng Liên đến Cam Giá ngày nay.

Theo kết quả điều tra năm 1927, xã Bảo Nang có 222 nhân khẩu⁽¹⁾; xã Thanh Huống có 93 nhân khẩu⁽²⁾.

Đầu năm 1946, xã Bảo Nang và xã Thanh Huống hợp nhất thành xã Tân Lợi. Tại thời điểm thành lập, xã Tân Lợi có 175 hộ, 900 nhân khẩu.

Cuối năm 1953, thực hiện quyết định của cấp trên, xã Tân Lợi tách thành 2 xã mới Tân Lợi và Hòa Bình (riêng xóm Na Chặng thuộc xã Thanh Huống cũ được cắt về xã Thắng Lợi, nay là xã Bàn Đạt huyện Phú Bình). Một phần xóm Bờ Tắc (thuộc xã Thắng Lợi, nay là xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình) được cắt về xã Tân Lợi và vẫn giữ tên gọi Bờ Tắc.

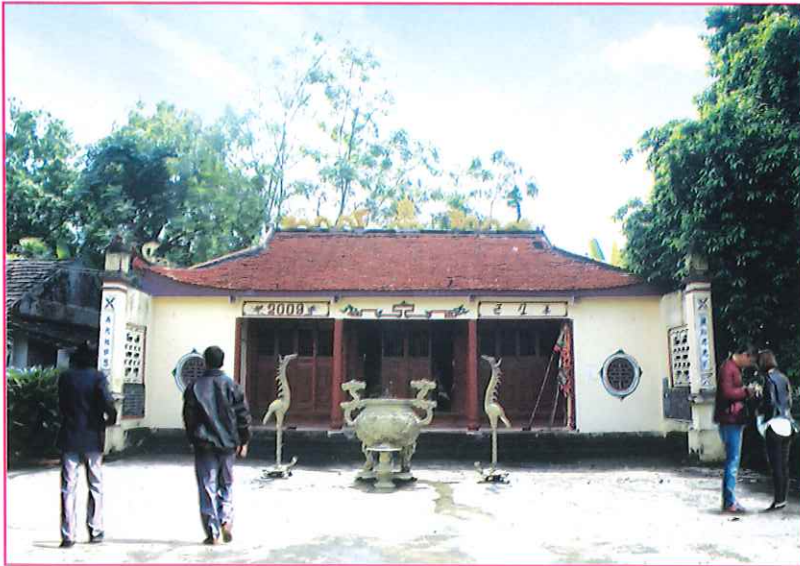
Năm 1955, xã Tân Lợi gồm 10 xóm với 233 hộ, 981 nhân khẩu.

Năm 1962, Hội đồng Chính phủ quyết định cắt 3 xóm Thai Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc của xã Tân Lợi để thành lập thị trấn Trại Cau (thuộc thành phố Thái Nguyên). Lúc này, xã Tân Lợi gồm 7 xóm: Bảo Nang, Cầu Đã, Làng Chàng, Na Tiêm, Bờ Tắc, Trại Đèo, Đồng Lâm. Khi thành lập thị trấn Trại Cau, các gia đình của cán bộ công nhân viên mỏ sắt sinh sống tại đây đã hình thành Tổ nhân dân Tân Lập, do đồng chí Nguyễn Mạnh Cẩm⁽³⁾ làm Tổ trưởng.

1. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 162.

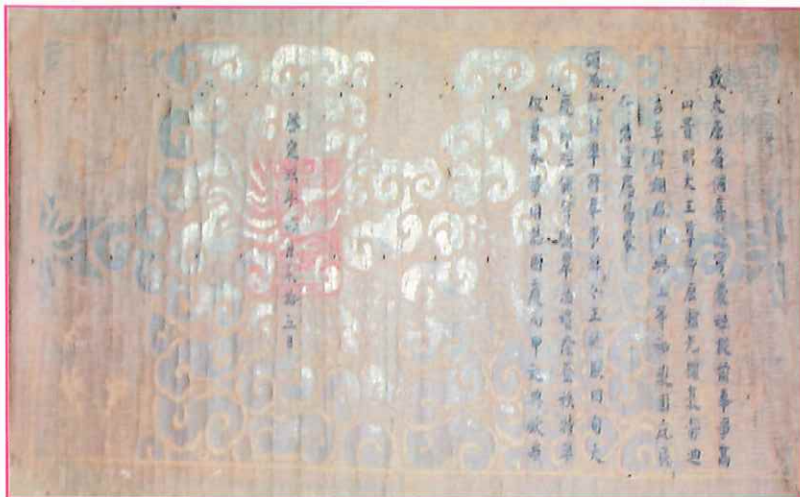
2. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 445.

3. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cẩm sinh năm 1928, quê xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình



*Đình Bảo Nang được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên
cấp Bằng xếp hạng Di tích cấp tỉnh, thành phố*

(Ảnh chụp năm 2017)



*Sắc phong của vua Khải Định cho Cao Sơn Quý Minh được
lưu giữ tại đình Bảo Nang*

(Ảnh chụp năm 2017)



Di tích Đền Mẫu

(Ảnh chụp năm 2017)



Đình Na Tiêm

(Ảnh chụp năm 2017)

Đến năm 1991, tổ nhân dân Tân Lập thuộc thị trấn Trại Cau được cắt về xã Tân Lợi, thành lập xóm lấy tên là Tân Lập.

Năm 1999, xóm Tân Thành được thành lập trên cơ sở một số hộ xóm Bảo Nang, xóm Na Tiêm và một phần của tổ 13 thị trấn Trại Cau. Như vậy, đến năm 1999, xã Tân Lợi có 9 xóm.

Năm 2001, xóm Cầu Đă được tách thành xóm Cầu Lưu và xóm Cầu Đă. Như vậy, xã Tân Lợi có 10 xóm gồm: Cầu Đă, Cầu Lưu, Làng Chàng, Bảo Nang, Tân Thành, Na Tiêm, Bờ Tắc, Trại Đèo, Đồng Lâm, Tân Lập. Tính đến năm 2018, xã có 1.261 hộ, 5.575 nhân khẩu, trong đó trên 4.000 nhân khẩu trong độ tuổi lao động.

Trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Tân Lợi là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống mạnh mẽ của con người trên vùng đất này.

Hệ thống đền, đình, chùa của xã không chỉ là không gian tôn giáo, nơi phục vụ các hoạt động tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng, in dấu những giá trị lịch sử, cách mạng của nhân dân. Tiêu biểu trong hệ thống đình chùa của xã Tân Lợi là đình Bảo Nang. Đình nằm trong quần thể di tích đình - đền - chùa Bảo Nang, trong đình thờ Cao Sơn Quý Minh và Dương Tự Minh. Cách đình khoảng 50m về phía tây bắc là chùa Bảo Nang⁽¹⁾ (có tên

1. Trước năm 1965, chùa nằm gần trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Tân Lợi ngày nay. Sau năm 1965, chùa chuyển về khu di tích đình Bảo Nang, tạo thành quần thể đình, chùa Bảo Nang.

chữ là “*Thiết Linh tự*”). Cách chùa khoảng 300m còn có đền Bảo Nang là nơi thờ 2 vị phu nhân của Tướng quân Dương Tự Minh.

Đình Bảo Nang được xây dựng cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn (khoảng cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX). Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đình Bảo Nang có tên là đình Phủ, sau được gọi theo tên xóm là Bảo Nang.

Đình nằm trên đồi Đồng San. Đây là một quần thể di tích văn hóa lịch sử gồm: đình, đền, chùa. Trong khuôn viên đình có nhiều cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi như: cây đa, cây lộc vừng, cây gạo... tạo nên không gian đẹp, tĩnh lặng và linh thiêng. Cổng đình cao 3,4m, rộng 2,6m, ở 2 cột chính có đôi câu đối chính:

“Tòng tiền hậu kế tu cảnh sắc

Lịch sử công trình phát quang huy”

Trước cửa đình có 2 cột đồng trụ có ghi:

“Tôn trọng anh hùng tiên ký nghĩa

Kính thành hiển thánh hậu chi ân”

Kiến trúc đình gồm 2 gian. Bộ khung bằng gỗ kết cấu vì kèo theo kiểu chồng giường một cột 4 mái lợp ngói không có đao. Trong đình hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật cổ có giá trị như Sắc phong của vua Khải Định năm thứ 9, 2 chuông đồng, 1 bát hương cổ, 1 chuông bằng gang, 1 quả cầu sơn son bằng gỗ, 1 kiệu bát cống bằng gỗ. Trong Sắc phong có ghi:

*“Sắc Thái Nguyên tỉnh, Đồng Hỷ huyện, Bả Nông xã
tòng tiền phụng sự Cao Sơn Quý Minh Đại Vương tôn
thần nguyên tể Quang diệu Quách tểnh địch cát trác
vĩ dực bảo trung hưng Thượng đẳng thần hộ quốc tể dân
nhằm trứ linh ứng tiết mông.*

*Ban cấp sắc phong chuẩn hứa phụng sự tứ kim chính
trực Trẫm tứ tuần đại khánh tiết kinh ban bảo chiếu đảm
ân lễ long đẳng trật đặc chuẩn y cựu phụng sự dụng chỉ
quốc khánh nhi thân tự điển khâm tai.*

Khải Định cửu niên thất nguyệt nhị thập ngũ nhật”

Dịch nghĩa:

“Ban cho xã Bả Nông, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo trước mà thờ Cao Sơn Quý Minh Đại Vương, các triều đại trước đã ban cho ngài là bậc Trung đẳng thần vì đã có công che chở cho đất nước, nhân dân và cầu cúng thường linh ứng. Nhân dịp đại lễ mừng Vua 40 tuổi, khắp nơi long trọng hân hoan, nay chuẩn phong cho Ngài lên bậc Thượng đẳng thần và theo lệ cũ mà thờ tự. Khâm tai, ngày 25 tháng 7, Khải Định năm thứ 9 (năm 1924).”

Đình Bả Nang không chỉ là nơi thờ thành hoàng, nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, quần thể kiến trúc văn hóa độc đáo mà còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu, thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất của nhân dân trong vùng nói chung và nhân dân Tân Lợi nói riêng. Với những giá trị lịch sử, văn hóa đó, năm 2007, đình Bả Nang được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa.

Gắn liền với các kiến trúc tâm linh là các lễ hội truyền thống. Lễ hội ở Tân Lợi được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu dài và là niềm tự hào của cả cộng đồng, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân. Trong đó, nổi bật nhất là lễ hội đình Bảo Nang được tổ chức 2 lần trong năm. Lễ hội đầu năm thường tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng (Âm lịch)⁽¹⁾. Lễ hội cuối năm thường tổ chức từ ngày 9 - 5/11 (Âm lịch)⁽²⁾.

Về phần lễ, có tổ chức rước bát hương hai vị phu nhân của Dương Tự Minh từ đền Mẫu về đình để thưởng thức lễ hội. Kết thúc lễ hội lại rước bát hương hai bà từ đình về đền để thờ an vị. Phần hội có nhiều trò chơi dân gian thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Trên địa bàn Tân Lợi có 4 dân tộc anh em cùng sinh sống là: Sán Dìu, Kinh, Nùng, Tày, trong đó chủ yếu là dân tộc Sán Dìu.

Người Sán Dìu (trước đây còn gọi là Trại) di cư từ Trung Quốc đến Thái Nguyên cách đây khoảng hơn 100 năm⁽³⁾. Trang phục thông thường của nam giới Sán Dìu chủ yếu là quần cộc màu thâm, ngoài ra còn có quần dài,

1. Theo Hương ước xã Bảo Nang do kỳ lý xã lập ngày 30/8/1942.

2. Ngày giỗ của 3 vị: Cao Sơn Quý Minh, Thủy Tào Tam Tư Quá Giang được tổ chức vào ngày 11 - 12/11 (âm lịch).

3. Báo cáo Tổng kết Đoàn công tác kiểm tra tổ chức và củng cố Hợp tác xã Quang Trung của Đoàn Củng cố Quang Trung ngày 17/7/1963.

cạp chun; áo màu thâm dài ngang đùi, may kiểu áo bà ba. Trang phục thông thường của phụ nữ Sán Dìu là váy, khăn đen, đội theo hình mỏ quạ; luôn mặc hai áo đi theo cặp; áo trong màu sáng, dài đến cạp quần; áo ngoài màu chàm hoặc thâm, dài quá gối, may theo kiểu 3 vạt; đeo yếm (trắng, đỏ); có dây bao lưng màu xanh. Để nói về nguồn gốc của mình, người Sán Dìu có bài hát bằng chữ Hán “*Vũ Nhi*” và truyền thuyết “*Vua Cóc*” (Khảm suy vong). Bài hát gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ, hiện còn lưu truyền rộng rãi trong tộc người Sán Dìu.

Phong tục thờ cúng của người Sán Dìu gồm: lễ tạ mộ, tết thanh minh, lễ trần trạch đuổi ma, lễ kỳ yên nhà, lễ kỳ yên làng, thờ cúng tổ tiên, thờ Táo Quân, thờ Thổ Công, thờ Thần Cửa, Thần Mụ, thờ Phật, thờ Thần Nông, thờ Thành hoàng ở đình làng, ngoài ra đồng bào còn có các Lễ thượng điền, hạ điền, cơm mới, cầu đảo... gắn với chu kỳ sản xuất.

Cũng như các dân tộc anh em khác, dân tộc Sán Dìu ở Tân Lợi còn có các hoạt động văn hóa tinh thần độc đáo và phong phú. Dân ca, dân vũ của người Sán Dìu phong phú về số lượng và nội dung, phản ánh kinh nghiệm sản xuất, dự báo thời tiết, phép ứng xử trong xã hội, đề cao đạo đức xã hội, tình yêu quê hương, đôi lứa. Người Sán Dìu có hát giao duyên nam nữ gọi là hát “*Sọng cô*”, thường được hát về đêm. Mỗi đêm hát đều có các bước: chấp tôi hát gọi, mời nước, mời trầu; Nửa đêm là hát hỏi về quê quán, gia sự, hát thăm dò về nghề nghiệp, ý nguyện của đôi phương. Sau đó là hát chào, hát xin về, hát để nín giữ nhau. Truyện kể - chủ yếu là truyện thơ khá đặc sắc. Các

điệu nhảy múa thường xuất hiện trong đám ma. Nhạc cụ có tù và, trống, thanh la, nã bạt phục vụ nghi lễ tôn giáo. Nhiều trò chơi của dân tộc: đi cà kheo, đánh đu, kéo co... được tổ chức vào các dịp lễ hội.

Những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc đã góp phần quan trọng làm phong phú nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Ngày nay, khi đất nước chuyển sang thời kỳ mở cửa, hội nhập, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa, thì một số tập tục và nét sinh hoạt của đồng bào dân tộc ở địa phương có thay đổi cho phù hợp nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng riêng trong văn hóa cổ truyền của quê hương.

Tân Lợi là vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Từ buổi đầu khai hoang, lập đất, xây dựng xóm làng người dân nơi đây đã đoàn kết một lòng, anh dũng kiên cường trong đấu tranh với thiên tai, địch họa, áp bức, cường quyền để giữ gìn quê hương.

Xã Bảo Nang, xã Thanh Hương nằm trong vùng nổi giữa kinh đô Thăng Long và vùng biên thùy phía Bắc, nhân dân nơi đây đã đóng góp nhiều công sức, của cải góp phần cùng nhân dân cả nước kháng chiến chống quân phương Bắc xâm lược.

Năm 1408, dưới sự lãnh đạo của Trần Nguyên Khoáng và Nguyễn Đa Bí, nhân dân trong vùng đã nổi dậy chống giặc Minh, về sau phong trào lan nhanh dưới sự lãnh đạo của Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Trung. Căn cứ của nghĩa quân được mở rộng gồm: Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên. Cùng với nhân dân trong vùng, đồng bào các dân tộc Bảo Nang,

Thanh Huống tham gia nghĩa quân “*Áo đỏ*”, góp phần cùng nhân dân trong huyện đánh đuổi quân Minh.

Sang thế kỷ XVIII, XIX, chế độ phong kiến ngày càng khủng hoảng, khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi. Nhân dân trong huyện Đồng Hỷ, Phú Bình đã tham gia vào các cuộc khởi nghĩa do Dương Đình Cúc (1806 - 1824), Nông Văn Vân (1833 - 1835) lãnh đạo.

Năm 1858, thực dân Pháp tiến đánh Đà Nẵng, mở đầu cho thời kỳ xâm lược Việt Nam. Sau gần 30 năm xâm lược, với Hiệp ước Hác-măng (năm 1883), Hòa ước Patơ-nốt (năm 1884) ký với triều đình nhà Nguyễn, thực dân Pháp biến Việt Nam từ một nước phong kiến trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

Sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, thực dân Pháp ráo riết xây dựng bộ máy đàn áp, cai trị. Chúng chia địa bàn Thái Nguyên thành 7 huyện: Từ Nông, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Văn Lãng, Phú Lương và châu Định Hóa với 51 tổng và 199 làng⁽¹⁾.

Bộ máy cai trị cấp tỉnh đứng đầu gồm có một Công sứ người Pháp, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Dưới là Phó Công sứ và một văn phòng giúp việc.

Đứng đầu huyện (châu) là tri huyện (châu); ở các tổng có Chánh tổng, Phó tổng cai quản; ở các làng (thôn) có Lý trưởng, Phó Lý trưởng và Hội đồng kỳ hào, kỳ mục.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), 2003, tr 36 - 37.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp như: quân đội, tòa án, cảnh sát. Để đề phòng, ngăn chặn sự nổi dậy của nhân dân, chúng đã tăng cường hàng trăm binh lính, đặc biệt là lính khố xanh thường trực ngày đêm làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn luôn căng thẳng.

Dưới ách thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân, phong kiến, đời sống của các tầng lớp nhân dân và các dân tộc vô cùng cực khổ, điêu đứng. Chúng đã cướp ruộng đất của nông dân để lập đồn điền. Các mỏ khoáng sản cũng bị thực dân Pháp cướp đoạt và khai thác bừa bãi.

Thực dân Pháp tiến hành khai thác quặng ở mỏ Ivon (nay là mỏ sắt Trại Cau) do Bốt-xê làm chủ thầu. Chúng tuyển một số công nhân là người trên địa bàn Bảo Nang cùng công nhân từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên làm việc. Mục đích của chúng là vơ vét của cải tài nguyên, bóc lột sức lao động bằng đồng lương rẻ mạt.

Bọn thực dân phong kiến thi hành một loạt chính sách thuế bất công, vô lý để vơ vét, để bóc lột nhân dân. Trong đó, thuế đinh (còn gọi là thuế thân) là thứ thuế vô nhân đạo, đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Năm 1931, tỉnh Thái Nguyên chỉ có trên 80.000 dân, nhưng phải nộp cho thực dân Pháp 286.413 đồng tiền thuế các loại⁽¹⁾.

Chế độ thực dân phong kiến không chỉ kìm kẹp nhân dân về chính trị, kinh tế, mà còn dùng thủ đoạn rất thâm độc là nô dịch về văn hóa như: thực hiện chính sách ngu

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), 2003, tr 40.

dân, cuốn hút thanh niên vào rượu chè, cờ bạc... kìm hãm nhân dân các dân tộc trong cảnh tối tăm, lạc hậu.

Cả tổng Bảo Nang không có trường học nên những gia đình khá giả trong tổng muốn cho con em đi học phải lên thị xã hoặc sang tổng Huống Thượng; một vài gia đình quan lại, địa chủ giàu có góp tiền nuôi thầy dạy học. Số người biết chữ chiếm tỷ lệ rất nhỏ và hầu hết chỉ ở mức biết đọc, biết viết đến văn hóa sơ học⁽¹⁾. Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân phong kiến quan tâm. Tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” luôn xảy ra. Dịch bệnh thường xuyên hoành hành, nhất là bệnh tả, lỵ, thương hàn, đậu mùa, phong, lao...

Có áp bức thì có đấu tranh, nhân dân trên địa bàn Bảo Nang, Thanh Huống đã cùng nhân dân cả nước vùng dậy đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến giành quyền sống. Tiêu biểu cho phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX là khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Từ Yên Thế, địa bàn hoạt động của nghĩa quân lan rộng xuống các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên. Năm 1908, nghĩa quân từng hoạt động ở Bảo Nang, Thanh Huống và được nhân dân hết lòng giúp đỡ.

Đêm 30, rạng sáng ngày 31/8/1917, dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn), Lương Ngọc Quyến, binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Tỉnh lỵ Thái Nguyên đã nổi dậy phá nhà lao, giải phóng trên 200 tù nhân, làm chủ tỉnh lỵ. Ngày 2/9/1917, thực dân Pháp bắt đầu phản

1. Tương đương với các lớp đầu của cấp tiểu học hiện nay.

công, đến ngày 5/9 chúng hoàn toàn chiếm được tỉnh lỵ Thái Nguyên. Nghĩa quân buộc phải vừa rút lui, vừa chiến đấu trên các địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Sơn Tây, Bắc Giang và cuối cùng lại quay về Thái Nguyên⁽¹⁾, đóng quân tại đình Bảo Nang, được nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, khi quân Pháp phát hiện nghĩa quân đóng ở Bảo Nang, chúng cho quân đến truy lùng, đàn áp. Để bảo toàn lực lượng, nghĩa quân buộc phải rút vào rừng Ngàn Me. Thực dân Pháp quy cho tổng lý và nhân dân Bảo Nang thông đồng với nghĩa quân và bắt Chánh tổng Dương (xóm Bảo Nang) đem chém và treo đầu lên cành đa; bắt thanh niên đánh đập, tra tấn và đốt cháy nhà dân. Do giặc tiến hành khủng bố, tàn sát, nhân dân trên địa bàn Bảo Nang phải di sơ tán, chỉ còn lại 10 gia đình bám trụ lại.

Các phong trào đấu tranh cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã có tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân Thái Nguyên nói chung và nhân dân địa bàn Thanh Huống, Bảo Nang nói riêng. Tuy nhiên, các hình thức đó chỉ là đấu tranh tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị dập tắt và đàn áp.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (tháng 3/1935) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1936), đồng chí Đặng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), 2003, tr 51.

Tùng - đảng viên thuộc Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) được cử về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, phát triển đội ngũ cách mạng. Nhờ đó, mùa thu năm 1936, tổ chức đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến địa bàn Bảo Nang, Thanh Huồng.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai ra đời. Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ địa cách mạng ra ngoài vòng vây địch, cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân II⁽¹⁾ phân chia thành các tổ công tác đi xây dựng cơ sở. Một tổ gồm các đồng chí Hoàng Tài, Đặng Hồng Hải..., do đồng chí Hoàng Tài phụ trách từ Lâu Hạ (nay là xã Liên Minh, huyện Võ Nhai) tiến về Mỏ Sắt và các xã Thanh Huồng, Bảo Nang (nay là vùng đất thuộc xã Cây Thị, Tân Lợi và thị trấn Trại Cau).

Để đảm bảo bí mật, tránh “tai mắt” của địch, các chiến sĩ Cứu quốc quân dựng lán trại ở trong rừng sâu thuộc khu Bãi Hối (xóm Cầu Đã). Trong điều kiện cơ sở khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân xã Thanh Huồng, Bảo Nang và các xã vùng Đông Bắc huyện Đồng Hỷ hết lòng đùm bọc che chở cho cán bộ cách mạng. Đồng bào Bảo Nang,

1. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, thôn Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá (Võ Nhai), Trung đội Cứu quốc II được thành lập gồm 47 đội viên do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng.

Thanh Huống tìm mọi cách bí mật quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ khu căn cứ. Nhiều người dân có tinh thần trách nhiệm, tháo vát, mưu trí đã luồn rừng, vượt suối tìm mọi cách ngụy trang, che mắt địch, chuyển lương thực, thực phẩm vào khu căn cứ Võ Nhai.

Từ cuối tháng 2 đầu tháng 3/1943, phong trào cách mạng các xã vùng Đông Bắc huyện Đồng Hỷ phát triển mạnh. Tháng 3/1943, đồng chí Chu Văn Tấn - Chỉ huy cứu quốc quân II và đồng chí Võ Quốc Vinh (bí danh Cát Lượng) chọn đình Bảo Nang làm địa điểm để tuyên truyền vận động nhân dân đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật⁽¹⁾. Tổ Cứu quốc quân đóng ở Thanh Huống, Bảo Nang ngoài nhiệm vụ tăng cường hoạt động kết nối các cơ sở cũ, xây dựng các tổ cứu quốc còn có nhiệm vụ mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Yên Thế (Bắc Giang) nhằm nhanh chóng liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ.

Tháng 6/1943, thông qua cơ sở cách mạng ở Mỏ Sắt, Thanh Huống, Bảo Nang, con đường liên lạc giữa Xứ ủy Bắc Kỳ với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được khai thông.

Để công tác chỉ đạo được sâu sát, tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị

1. Hồ sơ Di tích đình - chùa Bảo Nang.

quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu là Phân khu A (ở phía đông sông Cầu) và Phân khu B (ở phía tây sông Cầu). Theo đó, các xã của huyện Đồng Hỷ như: Khê Mo, Vân Hán, Nam Ky, Cự Na, Bảo Nang, Thanh Huống, Hóa Thượng... và các xã của Võ Nhai thuộc Phân khu A, do các đồng chí Hà Châm, Thái Long, Chu Quốc Hưng và Trần Thị Vũ lãnh đạo.

Đêm 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Chiều 10/3/1945, từ Hà Nội, quân Nhật tiến lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và tiếp nhận sự đầu hàng của quân Pháp ở đây. Từ ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật tỏa ra đánh chiếm các huyện Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên. Giữa tháng 4/1945, một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Hoàng Thế Thiện⁽¹⁾ - Đội trưởng Đội Vũ trang Tuyên truyền Cứu quốc quân huyện Võ Nhai xuống các xã của huyện Đồng Hỷ làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát động nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian, xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Ban Việt Minh ở các xã được thành lập, nắm quyền điều hành các nhiệm vụ của cách mạng. Ban Việt Minh xã Bảo Nang được thành lập do ông Hoàng Văn Đạo làm Chủ nhiệm². Được sự

1. Sau này, đồng chí Hoàng Thế Thiện là Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Từ năm 1948 - 1951, đồng chí Hoàng Văn Đạo làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tân Lợi.

chỉ dẫn của cán bộ cách mạng từ căn cứ Võ Nhai xuống, Ban Việt Minh xã Bảo Nang đã mở lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ đội tự vệ Cứu quốc; chỉ đạo đội tự vệ Cứu quốc tăng cường canh gác, tuần tra, đảm bảo giao thông liên lạc trên địa bàn luôn kịp thời, thông suốt.

Rạng sáng ngày 10/4/1945, đơn vị lính khố xanh ở đồn Đình Cả lợi dụng trời tối rút chạy về Thái Nguyên. Phát hiện địch bỏ đồn tháo chạy, lực lượng Cứu quốc quân kịp thời tổ chức lực lượng truy kích. Trưa ngày 10/4/1945, bọn địch về đến Đèo Khê (nay thuộc xã Khe Mo) rơi vào trận địa phục kích của ta. Bộ phận phục kích nổ súng đánh trực diện quân địch ở đỉnh đèo; đồng thời lực lượng truy kích của Cứu quốc quân cũng đuổi tới kịp, nổ súng tấn công từ phía sau. Kết quả, quân ta tiêu diệt được 10 tên địch, số còn lại hoảng loạn tháo chạy vào rừng.

Ngay sau chiến thắng Đèo Khê, khí thế cách mạng của nhân dân các xã Thanh Hương, Bảo Nang cùng các xã trong tổng Hương Thượng như: Khê Mo, Phả Lý, Hòa Khê, Vân Hán... lên cao mạnh mẽ, quyết tâm lật đổ chính quyền thực dân phong kiến.

Chiều 20/8/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt hàng vạn đồng bào trong tỉnh¹. Tin giành chính quyền ở tỉnh nhanh chóng lan về các châu, phủ, tổng, xã, cổ vũ phong trào cách mạng tại các địa phương. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời của 2 xã

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), xuất bản năm 2003, tr 165 - 166.

Thanh Huống và Bảo Nang cũng nhanh chóng ra đời, tuyên bố xóa bỏ mọi ách thống trị, bóc lột của chế độ thực dân phong kiến. Các tổ chức Cứu quốc ở các xã ra đời.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lịch sử dân tộc sang trang, nhân dân các dân tộc Thanh Huống, Bảo Nang cùng cả nước bước vào một thời kỳ “Xây dựng và bảo vệ chế độ mới”.

Ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên. Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu 6 việc cần làm ngay là: Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói; mở ngay cuộc quyên góp để giúp đỡ người nghèo; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo; tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; mở chiến dịch giáo dục: cần, kiệm, liêm, chính.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Thanh Huống, Bảo Nang hăng hái vận động nhau ra sức tăng gia sản xuất, quyết tâm đẩy lùi nạn đói đang hoành hành; đẩy mạnh phong trào diệt giặc đói, xóa nạn mù chữ...

Tuy nhiên, những ngày hòa bình tạm yên tiếng súng chưa được bao lâu, chúng ta lại phải đối phó với nạn thù trong, giặc ngoài. Mang danh nghĩa quân Đồng minh, 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào miền Bắc nước ta với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Bên cạnh đó, quân

Tưởng còn kéo theo bọn tay sai Việt Quốc (Việt Nam quốc dân Đảng), Việt Cách (Việt Nam cách mạng đồng minh hội) gây nhiều tội ác với nhân dân. Bọn phản động nhân cơ hội ngấm ngấm mưu toan ngóc đầu dậy chống phá phong trào cách mạng.

Những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền nhân dân non trẻ của Bảo Nang, Thanh Huồng cũng giống như các địa phương khác trên cả nước đứng trước bọn bề thử thách.

Phần lớn ruộng đất nằm trong tay bọn phong kiến địa phương tay sai khiến cho nhân dân không có đất sản xuất. Bên cạnh đó, sản xuất lạc hậu, trì trệ; nạn đói thường xuyên xảy ra... Chế độ cai trị hà khắc của thực dân, phong kiến làm cho hơn 90% người dân Thanh Huồng, Bảo Nang rơi vào tình trạng không biết chữ, các hủ tục phong kiến lạc hậu, hiện tượng mê tín dị đoan còn nặng nề.

Trước tình hình đó, Tỉnh bộ Việt Minh đã cử cán bộ về địa phương tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về cách mạng, về những chính sách của Mặt trận Việt Minh. Đồng thời để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng và mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất để xây dựng và bảo vệ đất nước. Thực hiện chủ trương đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở Thanh Huồng, Bảo Nang nhân dân đã hăng hái tham gia vào các đoàn thể quần chúng. Các tổ chức như Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, Nhi đồng cứu quốc... được mở rộng với tất cả mọi người. Với những hình thức

sinh hoạt phong phú. Đội ngũ cán bộ cách mạng được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng nay ra sức tham gia xây dựng chính quyền mới

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”, đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, xây dựng nền móng chính quyền cách mạng và giải quyết mọi khó khăn về kinh tế, tài chính. Trong đó, xây dựng và bảo vệ chính quyền là nhiệm vụ quan trọng nhất.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14/SL quy định trong thời hạn 2 tháng sẽ tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội. Ngày 22/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63/SL quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước.

Sau Cách mạng tháng Tám, Nhà nước chủ trương bãi bỏ cấp tổng và sáp nhập một số xã. Đầu năm 1946, để phù hợp với tình hình mới, thực hiện quyết định của cấp trên, 2 xã Bảo Nang, Thanh Huống hợp nhất thành một xã lấy tên là xã Tân Lợi. Tại thời điểm thành lập, xã có 175 hộ⁽¹⁾.

Ngày 23/12/1945, hòa với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trên 90% nhân

1. Thông tin do đồng chí Hoàng Văn Hạnh (xóm Bảo Nang) - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã cung cấp.

dân Thanh Huống, Bảo Nang từ 18 tuổi trở lên hăng hái đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa⁽¹⁾.

Sau bầu cử Quốc hội, nhân dân trong xã cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Tháng 2/1946⁽²⁾, 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Kết quả, bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu ông Diệp Trung Thông (hay còn gọi là Diệp Văn Thông, xóm Trại Đèo) làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, ông Hoàng Văn Đạo (xóm Trại Cau) - Phó Chủ tịch, ông Hoàng Văn Nhân (xóm Bảo Nang) - Ủy viên Thư ký.

1. Ngày 17/10/1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 51/SL ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946. Do không nhận được Sắc lệnh số 76 nên tỉnh Thái Nguyên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

2. Nghị định số 41-PHC, ngày 4/1/1946 của Ủy ban Hành chính Bắc Bộ quy định ngày 8/2/1946 bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh, nhưng ngày 15/1/1946 Ủy ban Hành chính Bắc Bộ lại ban hành Nghị định số 86-PHC quy định phải bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh xong trước 15/2/1946.

Ngày 11/1/1946 Ủy ban Hành chính Bắc Bộ ban hành Thông tư số 17-PHC với các nội dung: ngày bầu cử Hội đồng nhân dân xã do tỉnh ấn định; nhập xã nhỏ thành xã lớn để bầu chung 1 Hội đồng Nhân dân và 1 Ủy ban Hành chính; bầu cử Hội đồng Nhân dân phải xong trước ngày 28/2/1946.

Cùng với Ủy ban Hành chính, các đoàn thể của xã cũng được thành lập: Mặt trận Việt Minh do ông Ma Văn Thắng làm Chủ nhiệm và ông Nguyễn Kim Lân làm Phó Chủ nhiệm. Hội Nông dân Cứu quốc do ông Đặng Văn Hinh (xóm Trại Cau) làm Bí thư. Đoàn Thanh niên Cứu quốc do ông Hoàng Văn Hạnh làm Bí thư. Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà Diệp Thị Lý (Làng Chàng) làm Bí thư. Hội Phụ lão Cứu quốc do ông Trần Văn Phúc làm Hội trưởng.

Năm 1946, chính quyền xã đã vận động thanh niên tham gia Vệ quốc đoàn. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia, tiêu biểu là các anh: Nguyễn Văn Kỳ (tức Hải), Dương Văn Thư và Dương Văn Thơm.

Sau khi ổn định bộ máy nhân sự, chính quyền xã vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào diệt giặc đói, xóa nạn mù chữ...

Ruộng đất trên địa bàn Tân Lợi phân tán nên khó canh tác, đất đồi núi là chủ yếu nên chỉ cấy được một vụ. Nhiều hộ dân phải vào rừng đào củ mài, săn hoang, lấy măng rừng để ăn. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách của chính quyền xã lúc này là lo chống đói cho nhân dân. Ban cứu đói, cứu tế của xã được thành lập, kêu gọi nhân dân thực hiện phong trào lập "*Hũ gạo tiết kiệm*". Các gia đình mỗi bữa đong gạo nấu cơm thì bớt lại một nắm gạo. Sau 2 tuần, chính quyền cử người đi thu số gạo của các hộ và điều phối cho những hộ không có gạo ăn.

Bên cạnh đó, chính quyền xã còn chú trọng động viên nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa trồng lúa và các cây lương thực ngắn ngày, tham gia tích cực vào phong

trào thi đua sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” cùng khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”, “tắc đất tắc vàng”... để giải quyết dứt điểm nạn đói. Tính đến tháng 10/1945, hầu hết các chân ruộng tại các xóm đã được canh tác hết. Đặc biệt, ngày 20/11/1945, Chính phủ lâm thời ra Thông cáo cho các điền chủ, tá điền và nông dân quy định: Các điền chủ phải giảm 25% tô cho tá điền trong vụ này, cho tá điền hoãn nợ và bỏ địa tô phụ; các tá điền và nông dân có nhiệm vụ trả địa tô cho địa chủ, giữ gìn và chăm nom hoa màu, trọng quyền tư hữu của địa chủ... Theo đó, một số gia đình ở Tân Lợi đã được nhận thêm ruộng để cày cấy.

Hưởng ứng phong trào thanh toán nạn mù chữ do Chính phủ phát động, xã đã mở được các lớp bình dân học vụ. Với phương châm người biết chữ dạy cho người chưa biết, người biết chữ nhiều dạy cho người biết chữ ít, vợ không biết thì chồng bảo, cha không biết thì con bảo, phụ nữ thì càng phải học..., chỉ sau vài tháng phát động, tỷ lệ người biết đọc, biết viết ở Tân Lợi tăng lên.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp hai miền Nam - Bắc. Trong hai ngày (18 - 19/12/1946), thực dân Pháp liên tiếp gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Trước tình hình đó, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, cần phải tăng cường công tác quản lý và điều hành các hoạt động, ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 01/SL về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ (sau đó đổi thành Ủy ban Kháng chiến).

Từ khi kháng chiến bùng nổ cho đến đầu tháng 10/1947, chiến sự chưa lan tới Thái Nguyên. Tranh thủ thời gian hòa bình, Tỉnh ủy Thái Nguyên lãnh đạo tất cả các địa phương khẩn trương chuẩn bị kháng chiến về mọi mặt. Xã Tân Lợi cùng các địa phương trong huyện Đồng Hỷ ổn định tổ chức chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể, chỉ đạo nhân dân tích trữ, cất giấu lương thực, xây dựng hầm phòng tránh địch đi càn quét.

Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào lập “Hũ gạo kháng chiến”, “Mùa đông binh sĩ”. Mỗi tháng 2 lần có cán bộ đến nhà dân thu gạo ủng hộ bộ đội.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Tản cư - di cư xã Tân Lợi được thành lập làm nhiệm vụ tiếp đón, bố trí nơi ăn, ở cho đồng bào tản cư về xã. Nhân dân xã Tân Lợi nhường nhà cửa, san sẻ lương thực, thực phẩm, giúp đỡ phương tiện để đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất.

Thực hiện Thông tư số 33/TT-BQP ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức và nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích, giữa tháng 4/1947, Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Ngày 10/5/1947, Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ được thành

lập. Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Xã đội bộ dân quân xã Tân Lợi được thành lập gồm 3 cán bộ: Xã đội trưởng, Xã đội phó và Chính trị viên. Công tác quân sự được phân công phụ trách theo từng xóm.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ xã Quang Trung. Ngày 26/12/1946, Chi bộ Quang Trung chính thức được thành lập, gồm 7 đảng viên: Lý Trung Lập, Đặng Văn Vinh, Nông Văn Hòa, Trần Công Đức, Lý Văn Hương, Miêu Văn Minh, do đồng chí Đồng Đức Chính (cán bộ Huyện ủy) trực tiếp giữ chức Bí thư Chi bộ. Tháng 12/1947, Chi bộ Quang Trung kết nạp các đồng chí Lê Văn Bình⁽¹⁾, Diệp Trung Thông là người của xã Tân Lợi vào Đảng.

Trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến, ngày 1/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 91-SL về việc thống nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

Ngày 7/10/1945, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân chia làm 3 hướng mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc - Căn cứ địa kháng chiến của cả nước - nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế và khủng bố nhân dân ta ở vùng Căn cứ địa kháng chiến, thúc đẩy thành

1. Theo sổ đảng viên xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Lê Văn Bình kết nạp tháng 12/1947, chính thức ngày 6/12/1948.

lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”⁽¹⁾. Quán triệt tinh thần Chỉ thị của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Tân Lợi thực hiện triệt để chủ trương “vũ trang toàn dân”, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, tích trữ lương thực và ra sức tập luyện, lập các phương án tác chiến, phòng gian bảo mật, sơ tán nhân dân khi chiến tranh xảy ra...

Ngày 20/11/1947, địch mở cuộc hành quân Xanh tuya đánh vào khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì.

Sau hơn 1 tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh tuya của địch, quân và dân Thái Nguyên cùng với các đơn vị chủ lực đánh 123 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 490 tên địch. Ngày 21/12, toàn bộ quân Pháp ở Thái Nguyên theo hai đường: một đường theo sườn núi Tam Đảo rút về Phúc Yên; một đường theo Quốc lộ 3 qua cầu Đa Phúc rút về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Qua 2 năm (1945 - 1947) đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, nhân dân trên địa bàn Tân

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995*, tr.66.

Lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng giành được những kết quả ban đầu. Chính quyền cách mạng được củng cố, nhân dân có thêm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện có hiệu quả công tác diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và khắc phục khó khăn về tài chính... Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, quần chúng nhân dân được rèn luyện, tập dượt qua quá trình đấu tranh cách mạng đã có bước trưởng thành... Đó là những điều kiện quan trọng để tiếp sức, động viên cho nhân dân trên địa bàn Tân Lợi cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc chiến đấu mới, đánh bại kẻ thù xâm lược.

Chương I

CHI BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)

I. THÀNH LẬP CHI BỘ XÃ TÂN LỢI

Sau chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 bị thất bại, thực dân Pháp chuyển từ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” sang chiến lược “phòng ngự” đánh lâu dài. Tuy Thái Nguyên là tỉnh hoàn toàn nằm trong vùng tự do, nhưng vì quân Pháp còn chiếm đóng 5 điểm ở Bắc Kạn nên vẫn nằm trong tình thế bị địch bao vây, uy hiếp từ nhiều phía. Mặc khác, sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Trung ương Đảng tiếp tục chọn Thái Nguyên làm tỉnh Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng - Chính phủ, quân đội lại tiếp tục ở làm việc tại ATK Thái Nguyên.

Ngày 25/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 149/SL quy định bỏ từ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính”, gọi là Ủy ban Kháng chiến Hành chính. Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã là đồng chí Diệp Trung Thông.

Tính đến tháng 8/1948, xã Tân Lợi có 7 đảng viên: Lê Văn Bình, Hoàng Văn Đạo⁽¹⁾, Nguyễn Kim Lân, Nguyễn Văn Tuyển, Dương Hữu Tiến⁽²⁾, Trần Văn Hưng và Diệp Trung Thông sinh hoạt Đảng trong Chi bộ Quang Trung. Căn cứ vào số lượng đảng viên và Điều lệ Đảng, cấp trên quyết định chuẩn y thành lập Chi bộ Tân Lợi. Tháng 12/1948, thành lập Chi bộ xã Tân Lợi, gồm 7 đảng viên. Đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Kim Lân⁽³⁾ - Phó Bí thư.

Chi bộ Đảng xã ra đời là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng tại địa phương, đó là niềm mong mỏi, là nguyện vọng bấy lâu nay của cán bộ, đảng viên, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng mới.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH TĂNG GIA SẢN XUẤT, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỞNG (1948 - 1954)

Sau khi kiện toàn tổ chức, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung ổn định đời sống, tích cực lao động sản xuất,

1. Ngày 18/2/1948, Chi bộ Quang Trung kết nạp đồng chí Hoàng Văn Đạo vào Đảng.

2. Căn cứ theo lý lịch Đảng, ngày 5/8/1948, đồng chí Dương Hữu Tiến được kết nạp vào Đảng (do đồng chí Nguyễn Kim Lân và đồng chí Nguyễn Văn Tuyển giới thiệu).

3. Đồng chí Nguyễn Kim Lân quê ở xóm Đào Xá, xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình (nay là xã Đào Xá, huyện Phú Bình). Đồng chí là người giới thiệu đồng chí Dương Hữu Tiến và đồng chí Lại Phú vào Đảng.

chăm lo lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, du kích góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo mật phòng gian và khẩu hiệu “ba không”. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã lập thêm 3 điểm gác: điểm Đèo Hanh (từ xóm Cầu Đã đi về Yên Thế, Bắc Giang), điểm ở ngã ba thuộc xóm Thác Lạc (có 1 lối ra Đá Gân, 1 lối đi qua xã Nam Hòa lên Thái Nguyên), điểm gác đình Bảo Nang bảo vệ cơ quan Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Các điểm gác canh giữ cả ngày lẫn đêm (ban ngày 1 người, đêm 2 người) có trang bị vũ khí⁽¹⁾.

Phong trào tăng gia sản xuất phát triển mạnh mẽ, sâu rộng. Nhân dân đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động khai hoang, tăng diện tích đất canh tác, tích cực lao động sản xuất để vừa đảm bảo cuộc sống, vừa tham gia đóng góp cho kháng chiến. Các phong trào như “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”, “*Tuần lễ hoàn thành canh tác*”... được nhân dân tham gia tích cực, đạt kết quả tốt.

Công tác giáo dục được Chi bộ quan tâm. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển. Năm 1949, thầy giáo Bùi Văn Che - người miền xuôi được cử về Tân Lợi để đào tạo ở mỗi xóm một giáo viên.

1. Thông tin do đồng chí Hoàng Văn Hạnh (xóm Bảo Nang) - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã giai đoạn 1949 - 1953 cung cấp.

Về công tác y tế, năm 1949, Chi bộ cử đồng chí Nguyễn Văn Quyền tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại bệnh xá Phúc Trìu.

Trước tình hình bệnh sốt rét đang hoành hành trên địa bàn xã Tân Lợi và 1 số địa phương khác trên địa bàn, huyện Đồng Hỷ đã cử cán bộ y tế về các xã có dịch phối hợp cùng cán bộ địa phương đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng chống rét sốt rét, đồng thời tổ chức phun thuốc diệt muỗi. Nhờ đó, bệnh sốt rét ở các xã được khống chế kịp thời.

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm, chú ý và từng bước kiện toàn, nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Năm 1949, Chi bộ kết nạp 7 quần chúng ưu tú vào Đảng: Hoàng Văn Hạnh, Hoàng Văn Nhân, Ninh Văn Tân (Bảo Nang); Trương Văn Đạo, Trương Văn Bút, Bùi Văn Che (Làng Chàng); đồng chí Hoàng Văn Phú (Na Tiêm).

Năm 1949, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã) được tổ chức, cử tri xã Tân Lợi nô nức tham gia bỏ phiếu. Kết quả, bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Văn Đạo giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính, đồng chí Hoàng Văn Hạnh - Phó Chủ tịch phụ trách Ban Trật tự, đồng chí Dương Văn Đạo (xóm Cầu Đã) - Ủy viên Thư ký.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ III của Đảng “quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc

Bộ”, khai thông đường liên lạc giữa Căn cứ địa Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa, ta chủ trương mở Chiến dịch Biên giới 1950 (mật danh là Chiến dịch Lê Hồng Phong II).

Sau khi quân ta tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê, tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị cắt làm 2; quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập, rơi vào tình thế nguy khốn.

Trước thì thế đó, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định rút quân khỏi Cao Bằng bằng cuộc hành quân “kép”: Một mặt chúng cho binh đoàn từ Thất Khê tiến lên đánh chiếm Đông Khê để làm bàn đạp đón binh đoàn từ Cao Bằng; Mặt khác, chúng huy động lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ mở cuộc tiến công vào thị xã Thái Nguyên với ý đồ kéo quân chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới về để đỡ đòn cho đồng bọn. Ngày 29/9/1950, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Phôcơ với 3.000 quân, có máy bay yểm trợ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Qua 10 ngày trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc hành quân Phôcơ của địch, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Thái Nguyên đã đánh trên 60 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt gần 600 tên địch, đập tan ý đồ đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới Cao - Lạng của thực dân Pháp. Từ ngày 10 - 12/10/1950, địch buộc phải rút hết khỏi Thái Nguyên về Hà Nội.

Năm 1950, máy bay Pháp ném bom xuống địa bàn Tân Lợi làm 5 người chết, 2 bị thương, chết 5 con trâu và cháy 10 ngôi nhà, trong đó có nhà đồng chí Xã đội trưởng

- nơi cất giấu vũ khí⁽¹⁾. Trước tình hình địch đánh phá ác liệt, để bảo vệ an toàn xưởng quân giới Phạm Hồng Thái, Bộ Quốc phòng quyết định chuyển xưởng đi nơi khác.

Từ năm 1951 - 1952, trước yêu cầu của tiền tuyến, tỉnh Thái Nguyên đã huy động nhiều đợt dân công đi phục vụ các chiến dịch và sửa chữa cầu đường. Tháng 9/1952, thực hiện lệnh của cấp trên về việc huy động dân công hỏa tuyến phục vụ Chiến dịch Tây Bắc, xã Tân Lợi tổ chức một đoàn dân công gồm 15 người, trong đó có các đồng chí: Trương Văn Bút, Nguyễn Công Hàm, Hoàng Thị Thu, Hoàng Hiền, Lê Văn Bình, Hoàng Văn Minh, La Thị Man.... do đồng chí Trương Văn Bút làm Đội trưởng, đồng chí Lê Văn Bình làm Đội phó. Đến tháng 12/1952, đoàn dân công hoàn thành nhiệm vụ trở về quê hương.

Thực hiện Sắc lệnh số 26/SL về việc thành lập Ban Giảm tô xã do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 15/2/1950, cuối năm 1953, Đội Giảm tô về xã. Đội phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức. Cuộc vận động thực hiện giảm tô phù hợp với nguyện vọng, đem lại quyền lợi cho nhân dân nên đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Kết quả, Tân Lợi có 4 trường hợp quy là địa chủ và 3 trường hợp quy là phú nông.

Thực hiện quyết định của cấp trên, cuối năm 1953, xã Tân Lợi được tách thành 2 xã: Tân Lợi và Hòa Bình.

1. Năm 1952, địch ném bom lần 2 xuống Tân Lợi.

Xã Tân Lợi có 10 xóm: Thai Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc, Bảo Nang, Cầu Đã, Làng Chàng, Na Tiêm, Bờ Tắc, Trại Đèo, Đồng Lâm. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã nhanh chóng củng cố lại tổ chức, kiện toàn lại nhân sự. Đồng chí Ninh Văn Tần được chỉ định làm Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đồng chí Trần Văn Thành - Phó Chủ tịch.

Tháng 12/1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Xã Tân Lợi tích cực đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Mặc dù phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và chịu nhiều hy sinh mất mát, nhưng nhân dân Tân Lợi vẫn một lòng đi theo cách mạng, tích cực đóng góp sức người, sức của để phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Nhân dân các dân tộc xã Tân Lợi tiễn 25 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 3 người anh dũng hy sinh được công nhận là liệt sĩ; nhiều người tham gia dân công hỏa tuyến, hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi.

Trong niềm vui chung của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Lợi đoàn kết một lòng phát huy những truyền thống đã có, tiếp tục phấn đấu giành thắng lợi to lớn trong những chặng đường tiếp theo.

Chương II

CHI BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, CHUẨN BỊ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được kí kết (21/7/1954), hòa bình lập lại trên miền Bắc Việt Nam, còn miền Nam tạm thời dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Do đó, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước vẫn chưa hoàn thành. Nhân dân ta vừa phải lo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, vừa phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trong hoàn cảnh đó, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, nhân dân các dân tộc Tân Lợi có những thuận lợi cơ bản: Nhân dân

ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện qua thử thách trong những năm gian khổ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược tỏ rõ bản lĩnh kiên cường, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Tuy vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn cũng gặp phải không ít những khó khăn: kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, sản xuất nông nghiệp manh mún, phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên, nông cụ thô sơ, đất đai dễ hoang hóa nhiều; đời sống nhân dân còn khó khăn; phương tiện chủ yếu dùng xe quệt chuyên chở, mà cũng chỉ có một số nhà khá giả mới có điều kiện nuôi trâu, ngựa; lực lượng cán bộ còn mỏng trong khi bọn phản động tìm mọi cách phá hoại sản xuất, chia rẽ đại đoàn kết dân tộc.

Mặc dù đã tách xã, nhưng các đảng viên xã Hòa Bình chưa đủ số lượng để thành lập chi bộ riêng nên Chi bộ xã Tân Lợi tiếp tục lãnh đạo chung cả 2 xã Hoà Bình và Tân Lợi. Ngày 8/3/1955, đồng chí Triệu Đức Học (người xã Hòa Bình) được Chi bộ Tân Lợi xét chuyển thành đảng viên chính thức; tổ Đảng xã Hòa Bình lúc này đã có 4 đảng viên (3 chính thức và 1 dự bị)⁽¹⁾, đủ điều kiện thành lập Chi bộ Đảng. Theo đề nghị của Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định tách số

1. Ba đảng viên chính thức khi thành lập Chi bộ Hòa Bình là các đồng chí: Hoàng Văn Đạo, Dương Hữu Tiến và Triệu Đức Học; 1 đảng viên dự bị là đồng chí Đặng Văn Hình.

đảng viên người xã Hòa Bình đang sinh hoạt ghép ở Chi bộ xã Tân Lợi để thành lập Chi bộ xã Hòa Bình. Đồng chí Triệu Đức Học giữ chức Bí thư Chi bộ xã Hòa Bình⁽¹⁾.

Cuối năm 1954 đầu năm 1955, thời tiết diễn biến phức tạp, nạn đói tái diễn trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Toàn huyện có 2.049 nhân khẩu thiếu đói. Trước tình hình đó, huyện Đồng Hỷ đề ra chủ trương giải quyết tương trợ trong nội bộ nông dân, sử dụng Quỹ Nghĩa thương, Quỹ Thương binh và sự hỗ trợ của tỉnh. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, với tinh thần “*tương thân tương ái*”, xã Tân Lợi đã cho Quỹ Nghĩa thương huyện vay 36 nôi thóc để điều phối cho những nơi bị đói nghiêm trọng (Tích Lương, Thành Công)⁽²⁾.

Nhiệm vụ cấp bách hàng đầu là ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và phát triển sản xuất, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm. Chi bộ lãnh đạo nhân dân khai hoang mở rộng diện tích, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét mương. Bên cạnh đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tăng cường gieo trồng các loại cây lương thực ngắn ngày (ngô, khoai...). Hàng năm, diện tích gieo cấy chân ruộng một vụ là trên 50 mẫu lúa, trên 15 mẫu khoai, sắn.

Trong năm 1955, do hạn hán xảy ra nên sản lượng cây trồng giảm sút, xã không hoàn thành chỉ tiêu giao nộp

1. Nghị quyết số 69/NQ-TN ngày 3/5/1955 của Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận đồng chí Học làm Bí thư Chi bộ xã Hòa Bình, Đồng Hỷ.

2. Các số liệu lấy trong Báo cáo 3 tháng 1, 2, 3 năm 1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (ngày 19/3/1955), tr 5 - 6.

thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Như các hộ cổ nông chỉ tiêu được cấy 5,12 sào, sản lượng thường niên là 426kg, nhưng chỉ thu được 40kg thóc thuế. Các thành phần như bần nông, trung nông, phú nông đều có chỉ tiêu riêng, song tình trạng thiếu nợ vẫn rất phổ biến.

Sang năm 1956, Chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang phục hóa, nhưng do nhân lực hạn chế, phong trào cải tiến kỹ thuật còn yếu nên vẫn còn 75 mẫu không kịp đưa vào canh tác⁽¹⁾. Tuy nhiên, xã cũng đã cố gắng hoàn thành thuế nông nghiệp trong năm 1956⁽²⁾.

Về chăn nuôi, do chưa chú ý công tác làm chuồng trại chống rét cho đàn trâu, bò trong mùa đông, nên tỷ lệ gia súc chết cao.

Sau giảm tô, trên địa bàn huyện Đồng Hỷ xuất hiện một bộ phận cán bộ có tư tưởng hoang mang, dao động, sợ tiến hành “cải cách”⁽³⁾; trong khi đó công tác chỉ đạo từ cấp trên xuống một số địa phương không hiệu quả; tình hình sai sót trong cải cách ruộng đất ở nhiều nơi trong tỉnh đã gây hoang mang trong đội ngũ đảng viên và nhân dân. Lợi dụng điều đó bọn phản động tuyên truyền, xuyên tạc chống phá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1. Báo cáo 3 tháng 7, 8, 9 năm 1956, ngày 2/10/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, tr.2.

2. Báo cáo số 7/BC-ĐH ngày 25/1/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về Báo cáo toàn năm 1956.

3. Báo cáo 3 tháng 1, 2, 3 năm 1955, ngày 19/3/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, tr.11.

Tính đến tháng 3/1955, Tân Lợi là 1 trong 5 xã trên địa bàn huyện chưa tiến hành cải cách ruộng đất.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo tốt công tác nắm bắt tình hình, chủ động phát hiện các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; kiên quyết xử lý nghiêm các phần tử có hành vi chống phá Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa đường lối, chính sách cải cách ruộng đất, đảm bảo người cày có ruộng của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Sau khi được học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Lợi thấy được ý nghĩa quan trọng của chính sách cải cách ruộng đất và đồng thuận với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đội cải cách được cử về xã phát động nông dân thực hiện cải cách ruộng đất. Với tác phong 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động), cán bộ đội cải cách đi sát từng nhà, từng thôn, xóm, từng bản cổ nông “ôn nghèo gọi khổ”, “bắt rể xâu chuối”, tạo thành những cốt cán, làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh. Đây được coi là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt nhằm thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”, thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, đem lại ruộng đất, uy thế chính trị về tay người nông dân. Đội cải cách ruộng đất về, nhân dân trong xã tích cực tham gia hội họp, học tập chính sách của Đảng, tự liên hệ bản thân, nói lên nỗi cơ cực bản hàn dưới ách thống trị của

giai cấp địa chủ, qua đó, đoàn kết đấu tranh vạch trần thủ đoạn áp bức, bóc lột của địa chủ.

Ủy ban Hành chính xã tuyên bố xóa bỏ các hình thức cho vay nặng lãi của địa chủ đối với nông dân. Toàn bộ ruộng đất của địa chủ và công điền, công thổ, trâu, bò, nhà cửa, tài sản khác được lập phương án phân chia cho nông dân.

Như vậy, sau bao đời, mảnh ruộng làm kế sinh nhai nay lại trở về với người nông dân. Từ thân phận cày thuê, cuốc mướn, nông dân Tân Lợi trở thành chủ nhân thực sự trên ruộng đất của mình. Có tư liệu sản xuất, người nông dân Tân Lợi đẩy mạnh xây dựng tổ đổi công, tổ nông hội, giúp nhau giải quyết các công việc trên đồng ruộng.

Tuy nhiên, trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung và Tân Lợi nói riêng cũng mắc phải một số sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng: do không nắm chắc đặc điểm, tình hình địa phương, lại dập khuôn máy móc những biện pháp, phương pháp, chỉ tiêu chung của Trung ương, nên dẫn đến tình trạng quy chụp, đấu tố tràn lan, quy sai thành phần cho nhiều gia đình.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong thực hiện cải cách ruộng đất ở các địa phương, Đảng và Chính phủ đề ra chủ trương kiên quyết sửa chữa sai lầm. Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) và các Nghị quyết của tỉnh, năm 1956, Huyện ủy chỉ đạo sửa chữa sai lầm ở các xã, yêu cầu các xã phải tổ chức họp Chi bộ và quần dân chính để học tập, phát tài liệu

để phổ biến. Tuy nhiên, Chi bộ xã Tân Lợi chưa tiến hành thực hiện⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chỉ đạo xã Tân Lợi xét duyệt sửa chữa thành phần trong đợt 2⁽²⁾. Trong khi sửa sai, tình trạng phú nông đòi lại trâu, bò của nông dân⁽³⁾ làm mất trật tự trị an nông thôn. Tỉnh và huyện đều cử cán bộ xuống giải quyết ổn thỏa tình hình.

Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng được tăng cường, tề chỉnh phá, khai thác rừng bừa bãi và buôn bán lâm sản trái phép được hạn chế. Để phục vụ khai thác lâm nghiệp, xã Tân Lợi thành lập tổ Sơn Tràng⁽⁴⁾ để khai thác gỗ bán cho Nhà nước.

Tuy nhiên, trong năm 1956, do ngân hàng cho vay tiền chậm, mặt khác sản xuất quá thấp không đảm bảo được đời sống hàng ngày, cụ thể để làm ra 1 khối gỗ phải dùng 8 công, chi phí 12.000 đồng, sau khi trừ các khoản chỉ còn lại 1.600 đồng, trong khi nhân dân đi kiếm củi trong 2 ngày, mất 1 công trâu, thu được 8.000 đồng⁽⁵⁾. Chính vì so sánh và mức chênh lệch như vậy nên tổ Sơn Tràng không thu hút được lao động, dẫn đến hiệu quả ngày càng thấp.

1,5. Báo cáo 3 tháng 7, 8, 9 năm 1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (ngày 2/10/1956).

2. Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tình hình sửa sai ba tháng 7,8,9 năm 1957 (đến hết tháng 9/1957 của tỉnh Thái Nguyên) - số 60/VF-TN, ngày 28/10/1957, tr.4.

3. Báo cáo số 7/BC-ĐH ngày 25/1/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về Báo cáo toàn năm 1956.

4. Đây là nghề khai thác rừng theo lối thủ công.

Ngày 21/12/1957, Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi nhiệm kỳ 1958 - 1959 được tổ chức thành công. Đại hội bầu Chi ủy mới, trong đó đồng chí Hoàng Văn Phú giữ chức Bí thư, đồng chí Ninh Văn Tàn - Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Bình - Ủy viên⁽¹⁾.

Chi bộ luôn coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ công tác cho cán bộ, đảng viên; chú trọng tiến hành kiểm tra, phê bình, đấu tranh nghiêm túc với những tư tưởng hòa bình hưởng lạc, mơ hồ chủ quan, không thấy hết âm mưu của địch. Đầu năm 1957, Chi bộ xã Tân Lợi có 9 đảng viên là: Trương Văn Bút, Diệp Văn Thắng, Lê Văn Bình, Hoàng Văn Phú, Hoàng Chấn Bân, Bùi Văn Che, Ninh Văn Tàn, Nông Văn Khi, Lại Văn Phú⁽²⁾.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng còn tồn tại hạn chế như: đội ngũ lãnh đạo vẫn còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đảng viên thường sinh hoạt không đầy đủ, khiến họp Chi bộ không hoàn thành một số nhiệm vụ⁽³⁾. Chi bộ Tân Lợi được đánh giá xếp loại yếu.

Bộ máy chính quyền xã được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã từ năm

1. Nghị quyết số 39-NQ/TN ngày 6/3/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy Tân Lợi.

2. Đồng chí Lại Văn Phú vào Đảng năm 1950.

3. Báo cáo số 38/BC-ĐH về Công tác tháng 7/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (ngày 2/8/1957).

1955 - 1956 là đồng chí Ngô Văn Đệ, từ năm 1956 - 1957 là đồng chí Nông Văn Khi, từ năm 1957 - 1958 là đồng chí Ninh Văn Tần.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 (khóa II) của Trung ương Đảng nhấn mạnh: *“Trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân, khâu chính là cải tạo và phát triển nông nghiệp”*. Hội nghị xác định chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp đi trước cơ giới hóa nông nghiệp. Hợp tác hóa nông nghiệp đi đôi với thủy lợi hóa và tổ chức lại lực lượng lao động. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa II) xác định cần đưa nông dân từ làm ăn riêng lẻ đi lên tổ đổi công, tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp rồi hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Chi bộ và nhân dân xã Tân Lợi đã tích cực chuẩn bị cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Ngày 21/12/1958, Chi bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1959 - 1960. Đại hội thông qua Nghị quyết tiếp tục phát triển kinh tế tập thể, vận động nhân dân vào các tổ đổi công và hợp tác xã; tăng cường công tác giáo dục, y tế, xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Hoàng Văn Phú tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi

bộ, đồng chí Bùi Sinh Lợi - Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Bình - Chi ủy viên⁽¹⁾.

Năm 1959, Chi bộ Tân Lợi lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Bùi Sinh Lợi giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ và nhân dân xã Tân Lợi đã đoàn kết nhất trí, nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết của Trung ương Đảng, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Xác định tổ đổi công là hình thức quan hệ sản xuất phù hợp trong quá trình sản xuất nông nghiệp, từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, Chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên về từng xóm vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công. Năm 1959, xã có 70% hộ tham gia tổ đổi công. Mô hình sản xuất tổ đổi công mang lại kết quả cao.

Trong công tác an ninh, năm 1959, nhóm phỉ Vòng A Khá (người Hoa) hoạt động ở một số xã ở phía Đông huyện Đồng Hỷ. Ở Tân Lợi, chúng hoạt động chủ yếu ở xóm Thai Thông; tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng nhằm chống phá cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, Chi bộ xã lãnh đạo lực lượng công an

1. Nghị quyết số 354/NQ-TN, ngày 27/12/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy.

xã phối hợp với các lực lượng chức năng công an huyện, công an tỉnh triệt phá nhóm phỉ Vòng A Khá; đồng thời tổ chức tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng và đầy đủ về những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của bọn phản động.

Sau khi hòa bình lập lại, Chi bộ tiếp tục phát động toàn dân thi đua, học tập đầy mạnh công tác thanh toán nạn mù chữ. Giáo dục phổ thông có bước phát triển. Trường cấp I được thành lập (đặt tại xóm Na Tiêm), gồm 5 giáo viên Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Trung Khanh, Dương Trọng Oanh, thầy Thắng, trong đó thầy giáo Nguyễn Trung Khanh làm Hiệu trưởng (sau là thầy Hoàng Thanh Hải làm Hiệu trưởng⁽¹⁾). Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, (trường chỉ có 1 ngôi nhà gồm 3 gian làm bằng tre, nứa) vì vậy còn nhiều học sinh vẫn học nhờ ở đình Bảo Nang.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến. Trước nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ của nhân dân, ngày 29/7/1959, Bộ Y tế đã ra Thông tư số 21-BYT/TT về việc “*xây dựng Trạm Y tế dân lập*”. Chi bộ, chính quyền xã đã vận động nhân dân ủng hộ đất, nhà để đặt trạm và thành lập Ban Bảo trợ y tế gồm 3 người (1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 1 thư ký). Cán bộ y tế thường xuyên tới các xóm để tuyên truyền phòng bệnh. Nhờ sự nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ và nhân viên trạm xá xã nên công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân

1. Sau này lần lượt là các thầy giáo: Nguyễn Văn Tề, Bùi Văn Che, Thân Văn Nha.

dân luôn được đảm bảo. Tuy nhiên, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của trạm còn thiếu thốn, túi thuốc của cán bộ y tế xã không phát triển.

Ngày 14/2/1960, Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Lại Văn Phú giữ chức Bí thư; đồng chí Bùi Sinh Lợi - Phó Bí thư. Các Chi ủy viên gồm: Hoàng Văn Phú, Lê Văn Bình, Bùi Văn Che⁽¹⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) coi *“nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, mà mấu chốt là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng”*⁽²⁾. Vì vậy chủ trương của Đảng ta về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là: *“xây dựng một nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại”*⁽³⁾. Đại hội đã thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất

1. Nghị quyết số 381-NQ/TU, ngày 18/6/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy (Tài liệu từ Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam, Văn kiện Đại hội, 1960, tập 1, tr.182.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam, Văn kiện Đại hội, 1960, tập 1, tr.182 - 183.

(1961 - 1965) với các nhiệm vụ cơ bản: Ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp; hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh...

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, Chi bộ đã tăng cường công tác tư tưởng trong Đảng, nâng cao tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở tư tưởng thông suốt, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đảng.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về xây dựng hợp tác xã, năm 1961, Tân Lợi xây dựng hợp tác xã bậc thấp đầu tiên tại xóm Bảo Nang. Sau khi được học tập, các hộ gia đình trong xóm đăng ký và tình nguyện mang ruộng đất, trâu, bò ra nhập hợp tác xã. Sau khi thành lập, hợp tác xã tổ chức sản xuất với tinh thần nhiệt huyết cao của người được làm chủ quê hương.

Trên đà thắng lợi, Chi bộ lãnh đạo thành lập hợp tác xã ở các xóm. Tuy nhiên trong quá trình vận động, nhiều phần tử chống đối, kích động đã phá phong trào hợp tác hóa, làm mất trật tự trị an và ảnh hưởng tới phong trào của xã, khiến Tân Lợi trở thành điểm nóng trong lĩnh vực an ninh trật tự. Trước tình hình đó, Chi ủy đã cùng Công an, Xã đội phối hợp với đoàn cán bộ huyện về tăng cường trấn áp bọn phản động. Kết quả, 37 đối tượng gây rối ở Tân Lợi đã bị bắt giữ, trong đó những tên đầu sỏ bị quân chúng đấu tranh tố giác.

Sau khi ổn định tình hình an ninh trật tự, phong trào tiếp tục được phục hồi. Cuối năm 1960, có trên 50 hộ xin vào hợp tác xã⁽¹⁾. Đến hết năm 1962, toàn xã thành lập 5 hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã đều lập ra Ban Quản trị riêng, còn chính quyền đóng vai trò điều hành chung.

Các hợp tác xã ra sức thi đua sản xuất, tích cực sử dụng phân bón cho đồng ruộng, bình quân bón 3,7 tấn phân/mẫu (riêng Hợp tác xã Tân Phong đã bón gần 4 tấn phân/mẫu⁽²⁾). Tuy nhiên, chưa quen với phương thức làm ăn tập thể nên xã viên còn nhiều bỡ ngỡ, mặt khác nông nghiệp của xã gặp khó khăn do đất đai và nước không thuận lợi nên kết quả đạt được chưa cao.

Trong công tác vận động chính sách 3 thu⁽³⁾, mặc dù xã hoàn thành thu thuế sớm (chỉ trong vòng 2 - 3 ngày⁽⁴⁾ nhưng thu mua lại quá thấp, năm 1961 chỉ đạt dưới 20% kế hoạch⁽⁵⁾.

1. Báo cáo số 40-BC/ĐH, ngày 30/11/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về *"Sơ kết công tác đông xuân, công tác 3 thu Đồng Hỷ"*.

2. Báo cáo số 07-BC/ĐH, ngày 2/10/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về *"Tình hình 3 tháng quý III và nhiệm vụ 3 tháng quý IV năm 1962"*.

3. Thu thuế, thu nợ và thu mua.

4. Báo cáo Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ IV (tháng 4/1960).

5. Quyết nghị số 12-QN/ĐH của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về Biểu dương những đơn vị có thành tích làm tốt công tác lương thực thực phẩm và khiển trách những đơn vị không tích cực hoàn thành nhiệm vụ 3 thu năm 1961.

Trong những năm 1961 - 1962, hưởng ứng chiến dịch làm thủy lợi do cấp trên phát động, xã Tân Lợi cùng các xã: Cao Ngạn, Quyết Thắng, Gia Sàng, Túc Duyên, Đồng Tiến tích cực tham gia đào, đắp các tuyến đê trên địa bàn huyện.

Tân Lợi là xã vùng sâu của huyện Đồng Hỷ nên giao thông đi lại khó khăn. Đến năm 1961, được sự hỗ trợ của cấp trên, một số tuyến đường giao thông trên địa bàn xã được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Thái Nguyên. Cùng thời gian này, 3 xóm: Thai Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc được cắt khỏi xã Tân Lợi để thành lập thị trấn Trại Cau thuộc thành phố Thái Nguyên.

Tháng 3/1963, công tác bàn giao 3 xóm Thai Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc về thị trấn Trại Cau hoàn tất; xã Tân Lợi còn lại 7 xóm: Bảo Nang, Làng Chàng, Cầu Đã, Na Tiêm, Trại Đèo, Bờ Tắc, Đồng Lâm.

Cùng với việc cắt 3 xóm để thành lập thị trấn Trại Cau, đồng chí Lại Văn Phú - Bí thư Chi bộ Tân Lợi (người xóm Thác Lạc) cũng chuyển sinh hoạt về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên; đồng chí Lê Văn Bình được giao giữ chức Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, tháng 4/1963, Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1963 - 1964 được tổ chức. Đại hội bầu

Chi ủy mới, trong đó đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Văn Che - Phó Bí thư, các đồng chí: Hoàng Văn Phú, Trương Văn Bút, Linh Văn Cầm - Ủy viên⁽¹⁾.

Hưởng ứng phong trào thi đua học tập đạt và vượt hợp tác xã “Đại Phong”, chiến dịch “*Phát cao cò hồng, quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện*”⁽²⁾, phong trào “*Thi đua khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng*”, các hợp tác xã tiến hành áp dụng khoa học - kỹ thuật, gieo trồng đúng thời vụ, thực hiện cây, bữa kỹ, làm cỏ sục bùn, bón phân đúng thời điểm, đưa các giống lúa mới vào sản xuất cho năng suất cao hơn các giống lúa cũ. Chính quyền xã chú ý đến công tác thủy lợi để có nguồn nước tưới tiêu cho ruộng đồng, tạo khả năng tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích. Trong 2 năm (1964 - 1965), công trình đập Bãi Trần được xây dựng và hoàn thành.

Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, chủ động về giống nên năm 1962, xã Tân Lợi cấy vượt diện tích chiêm xuân so với chỉ tiêu được giao. Đến năm 1964, xã cấy được 69 mẫu lúa chiêm, trồng được 2 mẫu ngô và 17 mẫu khoai, sắn. Nhờ nỗ lực của Chi bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, năm 1962, xã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước với 55 tấn lương thực⁽³⁾.

1. Tại sổ lưu của Văn phòng Huyện ủy.

2. Nghị quyết phát động “*Chiến dịch đại vận động sản xuất Đông - Xuân 1960 - 1961*” của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ngày 14/10/1960.

3. Báo cáo công tác lương thực năm 1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ (bản lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy).

Tháng 12/1964, Chi bộ Tân Lợi tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1965 - 1967. Đại hội bầu Chi ủy mới, trong đó đồng chí Lê Văn Bình được tín nhiệm tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Trương Văn Bút - Phó Bí thư, các đồng chí: Hoàng Văn Phú, Linh Văn Cẩm, Ninh Văn Tần - Ủy viên⁽¹⁾.

Nhận thức được vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp về vốn đầu tư sản xuất, tiêu thụ và trao đổi nông sản nên Chi bộ xã lãnh đạo thành lập hợp tác xã mua bán vào ngày 10/3/1965 do ông Trương Văn Sở làm Chủ nhiệm; ông Hoàng Quốc Khái làm Phó Chủ nhiệm; ông Bùi Văn Che làm kế toán; bà Dương Thị Hệ làm nhân viên bán hàng.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế được Chi bộ quan tâm. Trong công tác giáo dục, số học sinh phổ thông cấp I tăng hơn trước, chất lượng học và dạy được cải thiện. Năm học 1963 - 1964, Trường Phổ thông cấp I được chuyển về thôn Bảo Nang. Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì đều đặn. Trường Bổ túc văn hóa ở Tân Lợi đã đào tạo nhiều cán bộ không chỉ ở địa phương mà còn ở các xã lân cận như: Hòa Bình, Hợp Tiến, thị trấn Trại Cau...

Công tác văn hóa thông tin của xã được duy trì, kịp thời phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Nhận thấy

1. Tại sổ lưu của Văn phòng Huyện ủy.

sách báo là một công cụ tuyên truyền thiết thực và cụ thể nhất, nó có tác dụng nâng cao trình độ nhận thức về văn hóa, chính trị, kinh tế - xã hội, tư tưởng trong nhân dân, vì vậy Huyện ủy Đồng Hỷ đã ra Chỉ thị số 04/CT-ĐH, ngày 11/3/1960 về việc “*mở rộng mạng lưới phát hành sách báo*”, trong đó chỉ đạo cụ thể các địa phương thành lập một tủ sách. Hợp tác xã mua bán xã Tân Lợi được chỉ đạo thành lập nơi bán sách chung, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân trong xã.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh luôn được Chi bộ quan tâm. Năm 1961, cán bộ y tế xã tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện tổ chức. Sau khi học tập trở về, cán bộ y tế xã vẫn thường xuyên vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh: uống nước đun sôi, vệ sinh giếng nước, chuồng trại... Trạm xá xã do ông Hoàng Quốc Khái làm Trạm trưởng.

Năm 1962, Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 20/1/1962 của Bộ Chính trị “Về việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc” và phát động phong trào bảo vệ trị an theo chỉ đạo của huyện tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; củng cố lực lượng công an xã, đồng thời vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trong những năm 1961 - 1965, Chi bộ thường xuyên triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy vào thực tiễn địa phương, tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Đặc biệt, cuộc chinh huấn mùa xuân năm 1961 có tác dụng sâu sắc đối với tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên về đường lối, nhiệm vụ và kế hoạch 5 năm do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Qua chinh huấn, cán bộ, đảng viên nâng cao được tinh thần trách nhiệm, đi đầu trong các phong trào cách mạng tại địa phương.

Công tác xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”, đảng viên “4 tốt” được đẩy mạnh. Vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên một bước. Đảng viên phát huy được tính tích cực, tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực hoạt động và công tác, đi sâu, đi sát phong trào, lắng nghe ý kiến của nhân dân, trau dồi và tu dưỡng đạo đức cách mạng, phấn đấu đạt Chi bộ “Bốn tốt”.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm. Năm 1964, Chi bộ kết nạp được 5 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 21 đồng chí.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ còn bộc lộ một số thiếu sót, hạn chế. Năm 1964, nội bộ mất đoàn kết, nạn buôn lậu, tham ô trong một số cấp ủy đã gây cho các phong trào thi đua ở địa phương giảm sút; đảng viên xin ra khỏi hợp tác xã; nghĩa vụ với Nhà nước không hoàn thành; cơ sở vật chất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội không được quan tâm xây dựng, sửa

chữa; công tác phát triển đảng viên còn chậm⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Huyện ủy cử 16 đồng chí thành lập các tổ công tác xuống chấn chỉnh, củng cố tổ chức Đảng. Qua củng cố, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành và vượt mức nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước so với một số xã khác trong huyện.

Cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý ngày càng được phát huy. Hệ thống chính quyền tiếp tục được củng cố, tăng cường, đảm bảo sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng. Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính xã được kiện toàn, nâng cao hiệu lực trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công 3 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Năm 1961, 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1961 - 1963. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Năm 1963, cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1963 - 1965. Kết quả, bầu đủ số lượng đại biểu trúng cử vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Trương Văn Bút giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

1. Báo cáo số 09-BC/ĐH, ngày 6/9/1965 của Huyện ủy Đồng Hỷ về "Sơ kết công tác tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 1965 của huyện Đồng Hỷ".

Trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp năm 1965, cử tri xã Tân Lợi tích cực tham gia bỏ phiếu, bầu được 19 đại biểu vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Trương Văn Bút tiếp tục được Hội đồng Nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Khởi đại đoàn kết toàn dân ngày càng được mở rộng và củng cố. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò, chức năng của mình trong việc tổ chức động viên và cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân trên mặt trận sản xuất và chiến đấu. Phong trào “Ba sẵn sàng”⁽¹⁾ trở thành nguồn động viên thanh niên phát huy vai trò xung kích của mình trong sản xuất nông nghiệp, tổng quân đánh giặc và gia nhập lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Phụ nữ với phong trào “Năm tốt”⁽²⁾ ngày càng có vai trò to lớn trong đời sống xã hội. Các cụ phụ lão đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba giỏi”⁽³⁾, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia phục vụ chiến đấu, thực hiện phong trào tiết kiệm, bài trừ các hủ tục.

Như vậy, sau hơn 10 năm (1954 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Tân Lợi lãnh đạo nhân dân tiến hành các nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gắn

1. Ba sẵn sàng: Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

2. Năm tốt: Đoàn kết tốt; Sản xuất, công tác tốt; Chấp hành chính sách tốt; Học tập văn hóa, chính trị, nghiệp vụ tốt; Sắp xếp gia đình, nuôi dạy con cái tốt.

3. Ba giỏi: Vận động sản xuất giỏi, đoàn kết giỏi, tiết kiệm giỏi.

vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhân dân quen dần với nền nếp làm ăn tập thể, thấy rõ được những tích cực do phong trào hợp tác hóa mang lại như: sản xuất mùa vụ đồng bộ, kịp thời; mọi người đoàn kết cùng canh tác, cải tạo đồng ruộng, khắc phục khó khăn chung. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất ở Tân Lợi còn một số hạn chế như: sản xuất nông nghiệp chỉ độc canh cây lúa, không phát triển ngành nghề hoặc chuyển dịch cây trồng khác. Trình độ thâm canh còn thấp, dụng cụ canh tác còn lạc hậu. Công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn chậm. Trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, từ đó hiệu quả công tác chưa cao, ảnh hưởng đến phát triển các phong trào thi đua của địa phương.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ ĐỘNG VIÊN CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)

Sau khi gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ (ngày 4/8/1964), đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn một số nơi thuộc các tỉnh: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa và Quảng Ninh. Tiếp theo, từ ngày 7/2/1965, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn lãnh thổ miền Bắc nước

ta với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) đã xác định nhiệm vụ của quân, dân miền Bắc và quyết định: Chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 103-NQ/TVQH ngày 21/4/1965 về việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, xã Tân Lợi thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo nhân dân tăng cường công tác an ninh, sơ tán và phòng tránh máy bay địch tấn công bắn phá. Đồng thời, kiện toàn các cơ quan, tổ chức, lực lượng bộ đội và dân quân tự vệ các cấp, sẵn sàng chiến đấu, chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo nhân dân nhanh chóng đào hầm hào trú ẩn, xây dựng hệ thống phòng không; củng cố lực lượng dân quân, công an; chú trọng công tác báo động khi có máy bay địch. Lực lượng dân quân được biên chế thành: Trung đội dân quân 1, do đồng chí Trần Văn Ngưỡng làm Trung đội trưởng; Trung đội dân quân 2, do đồng chí Hoàng Chấn Dân làm Trung đội trưởng. Song song với việc biên chế lại lực lượng, công tác tư tưởng và huấn luyện quân sự được coi trọng. Các đơn vị

vũ trang được tổ chức học tập chính trị, luyện tập kỹ thuật, chiến thuật chống địch đổ bộ đường không, bắn trả máy bay địch, vây bắt giặc lái và làm công tác trị an thôn, xóm.

Các hợp tác xã có chính sách chi trả công điểm cho các dân quân làm nhiệm vụ trực chiến phòng không. Năm 1965, Huyện ủy chỉ đạo xây dựng xã Tân Lợi cùng các xã: Hòa Bình, Hợp Tiến, Quang Trung... thành khu vực an toàn tuyệt đối⁽¹⁾.

Công tác tuyển quân bổ sung cho bộ đội thường trực diễn ra sôi nổi, nhất là vào đợt giữa năm. Xã đội nắm chắc đối tượng, lứa tuổi xét duyệt chính xác, có kế hoạch, theo đúng Luật Nghĩa vụ quân sự.

Thực hiện phương châm “Toàn dân làm công tác trị an”, công tác giáo dục tư tưởng, tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân trong xã được đề cao. Lực lượng công an xã được tăng cường, phát hiện và nắm bắt kịp thời những phần tử lưu manh, trộm cắp và những đối tượng tình nghi liên lạc với gián điệp, biệt kích; bảo đảm tốt công tác an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

Huyện Đồng Hỷ nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh, có nhiều đầu mối giao thông quan trọng nên trở thành một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Ngày 17/10/1965, đế quốc Mỹ ném bom xuống khu vực cầu

1. Nghị quyết số 59-NQ/ĐH của Huyện ủy Đồng Hỷ về “*Phương hướng công tác củng cố đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng phục vụ yêu cầu sản xuất và chiến đấu hiện nay*”.

Gia Bảy và bắn nhiều loạt đạn tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của bộ đội Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn Thái Nguyên⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống và chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 1/2/1967, Chi bộ Tân Lợi tiến hành Đại hội. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh: dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Lợi tập trung xây dựng, củng cố tổ chức Đảng hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là chống Mỹ cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Đến năm 1966, công tác phân loại đảng viên được thực hiện tốt. Qua phân loại Chi bộ có 12 đảng viên đạt khá, 7 đảng viên đạt trung bình và 6 đảng viên kém. Về phân loại tổ Đảng, Chi bộ có 4 tổ Đảng, kết quả phân loại có: 2 tổ đạt khá và 2 tổ trung bình⁽²⁾.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tiếp theo: Phát triển sản xuất, tích cực tiếp thu, phổ biến khoa học kỹ thuật tiên tiến, cải tiến công cụ sản xuất; xây dựng nếp sống mới, không ngừng nâng cao

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), tr15 - 16.

2. Đảng ủy xã Tân Lợi, Báo cáo phân loại đảng viên và tổ Đảng của Chi bộ Tân Lợi (ngày 28/11/1966).

đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự vững mạnh của toàn Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Lê Văn Bình tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Bút - Phó Bí thư Chi bộ, các đồng chí Chi ủy viên gồm: Nguyễn Văn Quyền, Linh Văn Cầm và Quách Văn Hợi⁽¹⁾.

Về công tác chính quyền, năm 1967, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1967 - 1969. 22 đại biểu được bầu vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Trương Văn Bút giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Văn Quyền - Phó Chủ tịch.

Năm 1968, địch cho máy bay bắn phá xã Tân Lợi làm 5 căn nhà ở xóm Cầu Đã (nay là xóm Cầu Lưu) phía ven đường sắt bị cháy (4 nhà làm bằng gỗ, 1 nhà làm bằng tre). Do làm tốt công tác phòng không nên không có thương vong về người, chỉ có gia đình ông Dương Đình Tiền bị chết 1 con ngựa⁽²⁾.

1. Nghị quyết số 44-NQ/ĐH ngày 22/3/1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về việc công nhận Chi ủy xã Tân Lợi.

2. Bản báo cáo của Công an xã Tân Lợi gửi Công an Đồng Hỷ về việc máy bay Mỹ oanh tạc.

Cùng với thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Chi bộ xã Tân Lợi lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua “*thừa ruộng 5 tấn*”, “*cánh đồng 5 tấn*”, “*hợp tác xã 5 tấn*”... Đồng thời các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất được chú trọng, góp phần tăng năng suất cây trồng. Hàng năm, xã gieo cấy gần 100 mẫu. Tuy nhiên do địa hình và thổ nhưỡng không thích hợp nên năng suất đạt thấp, không đạt mục tiêu đề ra.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về lãnh đạo chăn nuôi toàn diện⁽¹⁾, Chi bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Do là xã miền núi, dân cư thưa thớt, không tập trung, mặt khác sản lượng lương thực thấp nên Chi bộ xã Tân Lợi chủ trương không phát triển đàn lợn tập thể, tập trung đẩy mạnh công tác chăn nuôi lợn trong các hộ gia đình. Cả xã có hơn 200 con lợn, được các hộ chăn thả tự do trong vườn nhà.

Các ngành giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa không ngừng phát triển. Trường Phổ thông cấp I do thầy Nguyễn Văn Nguyên làm Hiệu trưởng⁽²⁾. Phong trào thi đua “*dạy*

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), tr.51-52.

2. Từ tháng 9/1968 - 8/1971, thầy giáo Nguyễn Văn Nguyên làm Hiệu trưởng Trường cấp I - Tài liệu lưu trữ tại Hộp 102 Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

tốt, học tốt” được triển khai sôi nổi. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 80%.

Về y tế, trong điều kiện có chiến tranh phá hoại, các cán bộ y tế cơ sở và thanh niên, dân quân đều được học cách đề phòng chất độc hóa học, băng bó cấp cứu. Ủy ban Hành chính xã lập tủ thuốc, tổ chức làm cáng vồng cứu thương, lập các đội cứu sập hầm, chữa cháy và làm các dụng cụ phòng chữa cháy.

Mặc dù vừa phải lãnh đạo nhân dân chăm lo sản xuất, đối phó với chiến tranh phá hoại của Mỹ, vừa phải chi viện cho chiến trường miền Nam, nhưng Chi ủy vẫn giữ được nền nếp sinh hoạt thường kỳ. Hàng năm, Chi ủy đều tổ chức hội nghị để kiểm điểm mọi mặt công tác lãnh đạo, đồng thời tổng kết phong trào xây dựng Đảng. Nhờ vậy, những biểu hiện tiêu cực, giảm sút ý chí của đảng viên đều bị phê phán nghiêm khắc, những gương tốt của các đảng viên được biểu dương, thúc đẩy toàn Chi bộ làm tròn nhiệm vụ của mình.

Năm 1969, Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi được tổ chức thành công. Đại hội khẳng định Chi bộ và nhân dân xã tiếp tục khắc phục khó khăn, giành được những thành tích đáng kể trên các lĩnh vực sản xuất, đời sống và chiến đấu, góp phần củng cố hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đồng thời, Đại hội đã ra nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, hăng hái sản xuất và chiến đấu, thực hiện khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến”*.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Bút - Phó Bí thư, các đồng chí: Nguyễn Văn Quyền, Linh Văn Cầm, Quách Văn Hợi - Ủy viên⁽¹⁾.

Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán là đồng chí Lục Văn Bình, đồng chí Luận Đình Chung - Phó Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Thanh Hải - Kế toán, đồng chí Trần Thị Dung - nhân viên bán hàng (sau là đồng chí Trần Thị Hương bán thay). Hoạt động kinh doanh, buôn bán và nhập hàng hóa của hợp tác xã mua bán gặp khó khăn: Năm 1967, lãi 856 đồng, năm 1968 lãi 193,79 đồng, trong 3 tháng đầu năm 1969 chỉ được 30,19 đồng. Năm 1969, hợp tác xã mua bán có số tiền quỹ là 1.777,86 đồng, tiền gửi ngân hàng là 3.144,63 đồng, các định mức còn lại là 279,25 đồng, hàng hóa đại lý bán tồn kho là 3.013,41 đồng, thể xã viên có 339 quyền với 67,80 đồng⁽²⁾. Xuất phát từ thực tế kinh doanh khó khăn, hợp tác xã mua bán tổ chức Đại hội xã viên và biểu quyết việc giải thể.

Do bị thất bại trên cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị 2 bên ở Pari (ngày 13/5/1968) và phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 1/11/1968). Đây là cơ hội

1. Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Quyền - Nguyên Bí thư Chi bộ xã cung cấp.

2. Biên bản bàn giao các khoản giữa Ban Quản lý cũ với Ban Quản lý mới ngày 20/9/1969.

để quân, dân miền Bắc tranh thủ thời gian ngừng bắn tiếp tục xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng vững mạnh, chi viện đắc lực cho tiền tuyến.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã họp và chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

Quán triệt chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, trong đó lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm. Chiến dịch "*Hè thu chống Mỹ cứu nước*" (vụ mùa 1969) được đông đảo bà con nông dân hưởng ứng. Xã viên hợp tác xã được tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm bón các loại cây, phòng trừ sâu bệnh, đưa công cụ cải tiến vào sản xuất. Đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, với số lượng ngày càng tăng.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân sôi nổi phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc xã Tân Lợi đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ

Chí Minh; tiến hành sinh hoạt chính trị đặc biệt: “*Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Qua đó, khối đoàn kết giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố. Ý chí phấn đấu khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất được nâng lên.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ xã lãnh đạo các hợp tác xã chấn chỉnh lại các đội sản xuất, cán bộ có năng lực được đưa về tăng cường cho đội sản xuất; tập trung nhân lực làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, hệ thống mương phai, cống tưới tiêu và tu sửa đường giao thông; đẩy mạnh phong trào làm phân bón, phát triển thêm bèo hoa dâu; phấn đấu đạt 40 tạ/2 vụ và 1,5 con lợn/ha gieo trồng theo như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII đề ra⁽¹⁾. Năm 1971, diện tích lúa là 646 mẫu (tăng 19 mẫu so với năm 1970).

Năm 1972, do thời tiết diễn biến phức tạp, diện tích cấy lúa giảm còn 607 mẫu. Tuy nhiên, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trên địa bàn xã nỗ lực phấn đấu, nên năm 1972, năng suất và sản lượng thóc đạt kế hoạch đề ra: năng suất lúa đạt 584 kg/mẫu, sản lượng đạt 355,4 tấn.

Ngoài cây lương thực, Chi bộ lãnh đạo phát triển các cây hoa màu như: khoai sọ, khoai lang, sắn, đỗ... Diện

1. Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Đồng Hỷ lần thứ XII họp từ ngày 25/5 - 1/6/1971.

tích màu từ 77 mẫu (năm 1970), 81,9 mẫu (năm 1971) lên 101 mẫu (năm 1972); sản lượng màu là 81,9 tấn (năm 1970), 98,3 tấn (năm 1971) lên 132,64 tấn (năm 1972).

Chăn nuôi được đẩy mạnh theo 2 hướng: xây dựng, củng cố hệ thống chuồng trại và mở rộng chăn thả đàn gia súc, gia cầm ở 2 khu vực tập thể và gia đình xã viên. Đàn trâu từ 375 con (năm 1970) tăng lên 438 con (năm 1972). Tuy nhiên, công tác phòng chống dịch bệnh chưa được quan tâm nên những năm 1970 - 1972, số lượng đàn lợn và đàn gia cầm giảm mạnh: Đàn lợn giảm từ 470 con (năm 1970), còn 380 con (năm 1972); đàn gia cầm từ 2.730 con (năm 1970), còn 1.190 con (năm 1972).

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ xã Tân Lợi đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển về văn hóa - xã hội. Đối với công tác giáo dục của xã, thầy cô và học trò đã vượt qua những khó khăn của chiến tranh, yếu kém về cơ sở vật chất. Với nỗ lực không ngừng của các thầy cô giáo và quyết tâm vượt khó của học sinh, hoạt động dạy và học ở địa phương từng bước đi vào ổn định.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, tổ chức thực hiện cứu thương, điều trị khi có người ốm đau được Chi bộ xem là nhiệm vụ quan trọng. Các hợp tác xã đều tổ chức được một tổ cứu thương với trang bị, thuốc men cần thiết. Do đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo. Cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh. Mặt khác, cán bộ y tế đã làm tốt công tác hướng dẫn cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Trong giai đoạn 1969 - 1972, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Tân Lợi có nhiều diễn biến phức tạp. Theo thống kê của huyện, năm 1971, cả 3 xã Đoàn Kết, Quang Trung, Tân Lợi có 34 người nghiện và 18 bàn đèn (năm 1970 có 10 người nghiện, 8 bàn đèn)⁽¹⁾. Nạn cờ bạc có chiều hướng tăng. Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền và các ban, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền để nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với cơ quan chức năng một cách kịp thời khi có vụ việc xảy ra.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1971, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp được tổ chức, với 96% cử tri tham gia bỏ phiếu. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, đồng chí Trương Văn Bút được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Diệp Trung Thái - Phó Chủ tịch.

Giữa lúc nhân dân miền Bắc đang đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến thì trên chiến trường miền Nam chiến sự cũng bước vào thời kỳ ác liệt. Cuối tháng 3/1972, Bộ Chính trị quyết định thông qua kế hoạch tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, lấy Trị Thiên làm hướng tiến công chủ yếu, nhằm tiêu diệt quân địch, mở rộng vùng giải phóng, làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta trên bàn đàm phán. Trưa ngày 30/3/1972, Quân giải phóng miền Nam Việt Nam mở cuộc tiến công

1. Báo cáo số 15-VP/ĐH, ngày 16/12/1971 về Tổng kết công tác an ninh năm 1971 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

chiến lược ở Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, trong đó, hướng tấn công chủ yếu là Quảng Trị, giáng một đòn mạnh vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Trước nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đế quốc Mỹ huy động lực lượng lớn không quân đánh phá trở lại miền Bắc (tháng 4/1972), thả thủy lôi ở các cửa sông, cửa biển nhằm “chặn viện trợ quốc tế vào miền Bắc và sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, cứu nguy cho nguy quyền Sài Gòn và tăng sức ép với ta trên bàn đàm phán”.

Tháng 5/1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định “chuyển mọi hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới, phát động cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục làm nhiệm vụ tăng viện cho các chiến trường”.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã triển khai các biện pháp chuẩn bị chiến đấu, thực hiện sơ tán phòng không kịp thời, đôn đốc nhân dân đào mới và sửa sang hầm hào, tổ chức sơ tán các tụ điểm dân cư, trường học, nhà trẻ... chuyển mọi sinh hoạt, nề nếp làm việc sang thời chiến, thực hiện chế độ trực chiến thường xuyên, tăng cường giữ gìn trật tự an ninh, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Mạng lưới phòng không nhân dân xã được củng cố, lực lượng dân quân được tăng cường về số lượng.

Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném bom nhà máy điện Cao Ngạn - mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ hai.

Ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết xác định nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải tập trung phần lớn lực lượng phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất số một⁽¹⁾. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Lợi thành lập một đội thanh niên xung kích sẵn sàng phối hợp với Đội 91 thanh niên xung phong của tỉnh và các xã Hợp Tiến, Hòa Bình, Quang Trung, thị trấn Trại Cau đảm bảo giao thông thông suốt trên Đường 16A (nay là Quốc lộ 17).

Tháng 9/1972, máy bay Mỹ ném bom vào Tân Lợi, làm chết 8 người, trong đó có 6 người ở Na Tiêm. Chi bộ lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả, giữ vững sản xuất và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ dùng B52 đánh phá hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, chúng cho máy bay đánh phá dữ dội. Trong 12 ngày đêm, quân dân miền Bắc dũng cảm chiến đấu đập tan ý đồ xảo quyệt của kẻ thù. Tại huyện Đồng Hỷ, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2, đế quốc Mỹ đã cho máy bay ném 3.012 quả bom phá, bom phát quang, bắn hàng trăm quả đạn rốc két, tên lửa xuống 62 điểm nằm trên địa bàn huyện⁽²⁾.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), 2005. tr.102.

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995, Sđd, tr.135.

Sau khi thất bại trong cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và trở lại bàn đàm phán ở Paris. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Song đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trước yêu cầu của cách mạng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hòa bình, ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của cấp trên Huyện ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: Tập trung khôi phục và phát triển sản xuất, tăng cường và củng cố hợp tác xã, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, đẩy mạnh phong trào thi đua trong các đoàn thể, chính quyền, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, giữ vững an ninh biên giới Việt - Lào.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 8/9/1973, Chi bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội, với sự tham gia của 20/28 đảng viên⁽¹⁾. Đại hội xác định nhiệm vụ của Chi bộ là: nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân. Đại hội cũng nhấn mạnh phải lấy công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố hợp tác xã làm trọng tâm.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Chi ủy nhiệm kỳ mới, trong đó đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Sở - Phó Bí thư, các đồng chí: Trần Văn Mai, Nguyễn Văn Quyền, Diệp Trung Thái, Hoàng Văn Phú, Linh Văn Va⁽²⁾ - Ủy viên.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ xác định là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đến 100% đảng viên. Sau các đợt học tập nghị quyết của Đảng, đảng viên xã Tân Lợi nâng cao nhận thức vị trí và vai trò trong tình hình mới.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong dịp kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Chi bộ lãnh

1, 2. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi ngày 8/9/1973.

đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên tự phê bình, phê bình nghiêm túc, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực và đưa những phần tử sa sút, không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Qua đợt kiểm tra, đánh giá, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ Tân Lợi đã chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, củng cố một bước về tổ chức, nâng cao tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của các đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1973, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp được tổ chức thành công, với 97% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Trương Văn Sở giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Diệp Trung Thái - Phó Chủ tịch.

Bước sang năm 1973, sản xuất nông nghiệp có nhiều thuận lợi hơn so với các năm trước. Ở cả 2 vụ chiêm và mùa, các hợp tác xã đều gieo cấy kịp thời vụ, đảm bảo các khâu quản lý lao động và kỹ thuật thâm canh, mở rộng thêm diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao. Diện tích lúa đạt 671 mẫu, năng suất đạt 579kg/mẫu, sản lượng thóc đạt 389 tấn; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 417,4 tấn⁽¹⁾; Bình quân lương thực đạt 15,8kg/người/tháng. Diện tích màu là 82,5 mẫu, giảm 18,5 mẫu so với năm 1972; sản lượng màu là 111,2 tấn.

1. Trừ chi phí là 111 tấn, còn lại để ăn là 306,4 tấn (riêng thóc là 278,4 tấn).

Năm 1973, Tân Lợi đóng 2.239kg thuế cho Nhà nước, được huyện biểu dương vì hoàn thành sớm nhiệm vụ⁽¹⁾.

Về chăn nuôi, năm 1973, đàn trâu tiếp tục tăng với 455 con (trong đó có 213 con trâu cái); đàn lợn còn 325 con, giảm 55 con so với năm 1972. Đến tháng 4/1974, xã có 457 con trâu (trong đó trâu cày kéo là 368 con), 332 con lợn (trong đó lợn thịt là 331 con).

Các hợp tác xã nông nghiệp được củng cố. Năm 1974, xã Tân Lợi tiến hành xây dựng lại các hợp tác xã, gồm: Hợp tác xã Làng Chàng, do đồng chí Trương Văn Bút làm Chủ nhiệm, đồng chí Trương Văn Sở làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Cầu Đă, do đồng chí Linh Văn Va làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Bảo Nang, do đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Na Tiêm, do đồng chí Trần Văn Hoa làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Thống Nhất, do đồng chí Diệp Trung Thái làm Chủ nhiệm.

Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã và các ban, đoàn thể thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ, vừa làm tốt công tác hậu phương quân đội. Người già và trẻ em được các hợp tác xã chia lương thực theo định suất. Việc chi trả tiền theo chế độ chính sách đối với các gia đình có chồng, con đi chiến đấu tại chiến trường miền Nam được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng đối tượng.

1. Báo cáo số 41-BC/HU, ngày 10/11/1973 của Huyện ủy Đồng Hỷ về nhận xét và đánh giá sơ bộ tình hình công tác năm 1973.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung củng cố và tăng cường tình đoàn kết dân tộc, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các kế hoạch Nhà nước. Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện phong trào “Ba đảm đang”. Chị em làm tròn nhiệm vụ của người hậu phương, đảm việc nhà, giỏi việc xã hội, tích cực động viên chồng con tòng quân giết giặc. Đoàn viên, thanh niên tiếp tục hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”, là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận sản xuất, chiến đấu.

Trước chuyển biến mau lẹ của tình hình cách mạng miền Nam, yêu cầu chi viện sức người sức của từ hậu phương lớn miền Bắc trở nên khẩn trương. Năm 1973, Tân Lợi có 5 thanh niên lên đường nhập ngũ⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị ngày 18/2/1975 của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc về tuyển quân trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, các địa phương trong tỉnh đã phát động 3 đợt động viên tuyển quân. Chi bộ và nhân dân xã Tân Lợi cũng sôi sục trong khí thế xung trận hào hùng của cả dân tộc. Chỉ trong vòng 3 tháng đầu năm 1975, xã có 28 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975. Từ đây, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Lợi tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh hơn.

1. Báo cáo số 41-BC/HU, ngày 10/11/1973 của Huyện ủy Đồng Hỷ về nhận xét và đánh giá sơ bộ tình hình công tác năm 1973.

Sau 21 năm (1954 - 1975) trường kỳ gian khổ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc giành được thắng lợi vẻ vang, đất nước thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà. Chi bộ Tân Lợi lãnh đạo nhân dân vượt qua gian khó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình xây dựng kinh tế - xã hội tuy còn nhiều khó khăn nhưng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Chi bộ xã từng bước vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới dần xóa bỏ các hủ tục. Giáo dục - y tế có nhiều tiến bộ mới, tỷ lệ trẻ em đến độ tuổi đi học được đến trường ngày càng cao, sức khỏe của nhân dân luôn được đảm bảo. Công tác phát triển Đảng của Tân Lợi đạt được nhiều kết quả tích cực. Trải qua quá trình đấu tranh, rèn luyện, tổ chức cơ sở Đảng của xã ngày càng vững mạnh. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ.

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, tổ chức tốt các đợt tuyển quân, tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. Tổng kết cuộc kháng chiến, xã có 38 người nhập ngũ, trong đó có 7 người là liệt sĩ, 5 thanh niên xung phong. Xã cũng huy động hàng chục nghìn ngày công phục vụ chiến đấu, đóng góp cho Nhà nước trên 1.000 tấn lương thực.

Chương III

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. LÃNH ĐẠO TẬP TRUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TÍCH CỰC THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980)

Dại tháng mùa Xuân năm 1975 đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội - tiếp tục con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Hòa chung không khí thắng lợi của toàn dân tộc, Chi bộ Tân Lợi lãnh đạo nhân dân trong xã phấn khởi bước vào thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Chi bộ Tân Lợi bắt tay vào lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với bộ phận công việc, đòi hỏi toàn thể nhân dân trong xã chung sức, đồng lòng khôi phục và xây dựng quê hương, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1975, 99% cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội

đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Quyền giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Trần Văn Mai - Phó Chủ tịch.

Bước vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), xã Tân Lợi có những điều kiện thuận lợi cơ bản: đất nước hòa bình, thống nhất; bước đầu khắc phục được những hậu quả do chiến tranh gây ra; từng bước phục hồi cơ sở kinh tế, vật chất, kỹ thuật; nguồn lao động dồi dào, cần cù, chịu khó...

Bên cạnh đó, xã Tân Lợi còn phải đối mặt với một số khó khăn nhất định: hạ tầng cơ sở chưa phát triển, vật tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xây dựng đều thiếu thốn; kinh tế còn mang tính nhỏ, lẻ, tăng trưởng chậm; trình độ quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã còn nhiều hạn chế; phong trào hợp tác xã được củng cố nhưng hoạt động còn yếu. Năm 1975, xã đóng góp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước đạt 89% kế hoạch được giao.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, Bắc - Nam liền một dải, từ ngày 15 - 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị bàn về vấn đề thống nhất nước Việt Nam về mặt Nhà nước đã diễn ra tại Sài Gòn - Gia Định. Hội nghị Hiệp thương chính trị quyết định Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội chung trong cả nước, Chi bộ xã làm tốt công tác tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử. Ngày 25/4/1976, trong niềm vui, phấn khởi của cử tri cả

nước, cử tri xã đi bỏ phiếu bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 7/1976), Quốc hội quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 là Quốc hội khóa VI, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng của đất nước, trong đó đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định Quốc kỳ nền đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban Nhân dân các cấp. Ủy ban Hành chính xã Tân Lợi được đổi tên thành Ủy ban Nhân dân xã, do đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm Chủ tịch.

Tháng 12/1976, Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi được tổ chức thành công. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ: Tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu quả điều hành, quản lý của chính quyền, vai trò, chức năng của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng...

Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Văn Bình giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Sở - Phó Bí thư, các đồng chí: Nguyễn Văn Quyền, Hoàng Văn Phú, Diệp Trung Thái, Linh Văn Va, Quách Văn Hợi - Chi ủy viên.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra

đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: *“Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt”*⁽¹⁾. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II là nguồn cổ vũ động viên nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Tân Lợi nói riêng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1977, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Trương Văn Sở giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Trần Văn Mai - Phó Chủ tịch.

Là huyện trung du miền núi, Đồng Hỷ có đủ điều kiện phát triển kinh tế với 4 thế mạnh: Lương thực, nghề rừng, cây công nghiệp và chăn nuôi. Huyện ủy ban hành nghị quyết xác định phương hướng lâu dài là: *“Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa nhanh năng suất*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.523.

lúa lên 4 tấn/ha trên diện tích 2 vụ, nhanh chóng phát huy 4 thế mạnh với tinh thần vượt khó vươn lên, không chần chừ ý lại, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân các dân tộc trong huyện, quyết tâm xây dựng Đồng Hỷ sớm trở thành huyện nông - lâm - công nghiệp”⁽¹⁾.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh sản xuất. Các hợp tác xã triển khai kỹ thuật cấy dày, chống thưa. Bên cạnh đó, hợp tác xã tổ chức nhiều chiến dịch làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng. Năm 1976, bằng nguồn vốn của Nhà nước, xã đã khởi công xây dựng hồ Đá Bạc (Làng Chàng) - đây là công trình thủy lợi quan trọng góp phần cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã. Các phong trào làm phân bón, thâm canh tăng vụ, các khâu làm giống luôn được hợp tác xã quan tâm và thực hiện tốt. Cùng với cây lúa, các loại hoa màu cũng được hợp tác xã chú ý, tận dụng đất không cày cấy được trồng thêm, đảm bảo đủ lương thực cho những ngày giáp hạt. Từ tháng 1 - 6/1978, Tân Lợi thu mua vận động bán tiết kiệm được 3 tấn khoai lang, 5 tấn thịt lợn, 1 tấn thịt trâu.

Về lâm nghiệp, trong những năm 1976 - 1980, thực hiện chủ trương của Chi ủy, các tổ chuyên trách trồng và bảo vệ rừng được duy trì, thực hiện tốt nhiệm vụ được

1. Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIV.

giao. Do đó, các vụ phá rừng, buôn bán lâm sản trái phép và đốt rừng làm nương được ngăn chặn kịp thời.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 19/8/1977 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XIV về việc hợp nhất các hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1980, các hợp tác xã nhỏ được hợp nhất lại thành 2 hợp tác xã lớn: Hợp tác xã Bảo Nang (gồm các xóm Bảo Nang, Làng Chàng, Cầu Dã) do đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Thống Nhất (gồm các xóm Na Tiêm, Bờ Tắc, Trại Đèo, Đồng Lâm) do đồng chí Lê Minh Tiến làm Chủ nhiệm.

Bộ máy Đội sản xuất gồm 3 cán bộ: đội trưởng, đội phó, thư ký kiêm kế toán. Đội trưởng phân chia lao động thành các tổ, nhóm, giao khoán công việc cho các nhóm. Nhóm trưởng phân công lao động cho xã viên. Đội trưởng căn cứ vào thực tế công việc để điều chỉnh công điểm, lúc tăng, lúc giảm để đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo theo quy định chung. Do đó, công điểm không phản ánh trực tiếp giá trị công lao động, dẫn đến tình trạng rong công phóng điểm tràn lan, việc hạch toán kinh tế gặp nhiều khó khăn.

Để củng cố phong trào hợp tác xã, Chi ủy lãnh đạo tổ chức đại hội xã viên để xã viên thể hiện quyền dân chủ xây dựng hợp tác xã vững mạnh, trong đó kiện toàn lại Ban Quản lý. Sau mỗi nhiệm kỳ, Ban Quản lý nhanh chóng bắt tay vào nhiệm vụ điều hành sản xuất, tận tâm với công việc và trách nhiệm được giao. Tuy nhiên, những

bất cập và hạn chế từ quản lý hợp tác xã chưa được khắc phục triệt để.

Do cơ chế kế hoạch hóa tập trung còn giữ vai trò chủ đạo, bao trùm nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa ở nước ta nên các hợp tác xã nông nghiệp cũng thực hiện theo phương thức giao kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng cho từng đội sản xuất. Việc giao kế hoạch đa phần áp đặt theo ý chí chủ quan của lãnh đạo, không tuân theo nguyên tắc và không căn cứ vào điều kiện cụ thể (tỉnh giao cho huyện, huyện giao cho xã, xã giao cho hợp tác xã). Đây là cách làm phổ biến trong cả nước nên các hợp tác xã ở Tân Lợi khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch được giao gặp rất nhiều áp lực khó khăn. Mặt khác do tác động của thiên tai nên năng suất lao động của bà con xã viên chưa thật sự ổn định, vững chắc.

Cùng với việc củng cố và giữ vững hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Tân Lợi đã lãnh đạo khôi phục lại hợp tác xã mua bán. Ban Quản lý gồm: ông Linh Văn Cầm - Chủ nhiệm; đồng chí Nguyễn Văn Tân - Phó Chủ nhiệm; đồng chí Hoàng Thanh Hải - Kế toán. Các nhân viên cửa hàng gồm đồng chí Luận Văn Năm - chạy hàng; đồng chí Nguyễn Thị Nga (sau là đồng chí Nguyễn Thị Xuân) - nhân viên bán hàng. Hợp tác xã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu của nhân dân trong xã.

Hợp tác xã tín dụng tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1976 - 1980, xã Tân Lợi không có phong

trào gửi tiền tiết kiệm⁽¹⁾ nên hợp tác xã tín dụng hoạt động kém hiệu quả.

Bên cạnh việc tổ chức lại sản xuất, Chi bộ xã Tân Lợi luôn coi văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế là một trong những công tác trọng tâm, góp phần xây dựng chế độ mới, kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì. Việc trồng và sử dụng cây thuốc nam được khuyến khích phát triển, đáp ứng một phần thuốc chữa bệnh. Hàng năm, Trạm Y tế xã tiến hành khám và điều trị cho hàng trăm lượt người, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo.

Năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông cấp I, cấp II sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I - II, do thầy Mai Xuân Trường làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất của trường học còn thiếu thốn, song xác định được tầm quan trọng của công tác “trồng người”, thầy và trò nhà trường vẫn quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua “hai tốt”. Chất lượng dạy và học của các nhà trường được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt 85%.

Trong lúc nhân dân cả nước đang ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) thì các thế lực thù địch cấu kết với nhau chống phá cách mạng Việt Nam. Năm 1977, tập đoàn PonPot - IêngXari mở nhiều cuộc hành quân đánh chiếm biên giới phía Tây - Nam

1. Chỉ thị số 05-CT/ĐH năm 1980 của Huyện ủy Đồng Hỷ về đẩy mạnh công tác huy động tiền gửi tiết kiệm và củng cố hợp tác xã tín dụng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới của cả nước.

nước ta. Trước tình hình đó, để bảo đảm chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17/6/1978 về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố, quy định “ở các huyện, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy quân sự thống nhất”⁽¹⁾. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Chi ủy xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất do đồng chí Bí thư Chi bộ làm Chính trị viên, đồng chí Xã Đội trưởng làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trưởng Công an làm Chỉ huy phó.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc mở cuộc tấn công ồ ạt trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam, gây cho ta nhiều thiệt hại về người và tài sản. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố lệnh Tổng động viên. Chấp hành lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, Chi ủy xã lãnh đạo tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm động viên cao độ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh bại âm mưu thủ đoạn của địch. Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho Chi ủy lập danh sách những thanh niên đến tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự, danh sách những quân nhân đã phục viên dưới 45 tuổi sẵn sàng tái ngũ.

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 39, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.346.

Tại địa bàn xã, Chi bộ lãnh đạo bố trí lại thể trận phòng thủ, lực lượng dân quân được tăng cường thêm quân số và vũ khí trang bị, gấp rút huấn luyện theo phương án tác chiến mới, xây dựng hầm hào, công sự chiến đấu sẵn sàng chiến đấu chống lại kẻ thù.

Ngày 26/4/1979, Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi nhiệm kỳ 1979 - 1982 được tiến hành với sự tham dự của 20/26 đảng viên. Đại hội phân tích, đánh giá, khẳng định kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 1979 - 1982: Tích cực tạo mọi điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, coi trọng và cân đối cả trồng trọt và chăn nuôi, thâm canh toàn bộ diện tích cây trồng; Đẩy mạnh công tác bảo vệ, tu bổ và trồng rừng theo quy hoạch; Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động giáo dục, y tế, bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em; Đề cao cảnh giác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Tăng cường công tác xây dựng Đảng trên ba mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Quyền được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vi Văn Hữu - Phó Bí thư, các đồng chí: Hoàng Văn Phú, Diệp Trung Thái, Linh Văn Va, Tống Văn Quý, Trần Thị Phương - Chi ủy viên¹.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới luôn được Chi bộ coi trọng. Đảng viên luôn là tiên phong trên mọi mặt trận, là động lực cho công tác phát triển Đảng ở

1. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Tân Lợi ngày 26/4/1979.

địa phương. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, nhiều đồng chí đoàn viên ưu tú được lựa chọn để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Từ năm 1976 - 1979, Chi bộ Tân Lợi kết nạp được 7 đảng viên mới. Đến tháng 4/1979, Chi bộ có 26 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, nâng cao sức chiến đấu, uy tín của Đảng với quần chúng được Chi bộ thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Năm 1979, Chi bộ có 26 đảng viên tham gia phân loại, trong đó có 17 đồng chí đủ tư cách⁽¹⁾.

Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã hoạt động đúng luật. Các kỳ họp Hội đồng Nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban Nhân dân triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Chi ủy, của Hội đồng Nhân dân xã, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tin nhiệm.

Năm 1979, 96% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1979 - 1981. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Vi Văn Hữu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Diệp Trung Thái - Phó Chủ tịch.

1. Chi ủy xã Tân Lợi, danh sách phân loại đảng viên Chi bộ Tân Lợi theo Chỉ thị 72-CT/TW, lập ngày 5/12/1979.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn xung kích đi đầu và giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn Thanh niên có phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hội Phụ nữ với phong trào cấy đúng kỹ thuật, phát triển chăn nuôi, nuôi dạy con cái.

Sau 5 năm (1976 - 1980), thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước thống nhất, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã đoàn kết vượt qua những khó khăn, thử thách, từng bước vươn lên xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị. Tuy còn tồn tại một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, song những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Tân Lợi bước vào giai đoạn mới 1981 - 1985.

II. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THI ĐUA HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1981 - 1986)

Bước vào cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu, trong khi nguồn viện trợ nước ngoài không còn, chiến tranh lại xảy ra ở hai đầu biên giới đã đẩy kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, tháng 8/1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV)

xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt là: Cần động viên cao độ việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; tận dụng các thành phần kinh tế; cải tiến lưu thông phân phối; kết hợp các lợi ích tập thể, cá nhân và Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về *“cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, xã Tân Lợi nói riêng. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị số 100 là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Nguyên tắc của công tác khoán là: quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo nguyên tắc hợp tác xã đảm nhiệm các khâu: Làm đất, thủy nông, giống mạ, quản lý và phân phối phân bón, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ mùa màng¹; xã viên đảm nhận các khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch.

1. Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

Chỉ thị số 100 có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tình trạng chênh lệch trong lao động, “rong công phóng điểm” ở các hợp tác xã không còn. Người lao động yên tâm đầu tư công sức để tăng năng suất trên phần ruộng nhận khoán.

Tại Tân Lợi, phong trào hợp tác hóa luôn bị rạn nứt, giữa các hợp tác xã phát triển không đồng đều. Mặc dù đã được cấp trên tăng cường cán bộ về củng cố, nhưng tình hình không cải thiện được, khiến phong trào của xã ngày càng yếu kém. Tuy nhiên từ khi có Chỉ thị 100, phong trào hợp tác hóa được củng cố và hoạt động hiệu quả. Từ một xã có phong trào kém, xã Tân Lợi đã vươn lên đạt khá⁽¹⁾, được huyện biểu dương khen thưởng. Các hợp tác xã nông nghiệp xã tổ chức điều hành sản xuất chặt chẽ và thuận tiện hơn. Tư tưởng của bà con xã viên ổn định và tích cực hơn trong lao động sản xuất, có điều kiện phát huy quyền làm chủ của mình trên mảnh đất và công việc được giao.

Từ ngày 17 đến ngày 18/3/1982, Chi bộ xã Tân Lợi tổ chức Đại hội⁽²⁾. Đại hội thảo luận và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Quyền, Vi Văn Hữu, Nguyễn Văn Trọng, Diệp Trung Thái, Lê Minh

1. Báo cáo sơ kết công tác củng cố xây dựng phong trào xã yếu kém của Huyện ủy Đồng Hỷ (ngày 28/3/1981).

2. Nghị quyết Hội nghị Chi bộ xã Tân Lợi tháng 3/1982.

Tiến, Nguyễn Văn Sâm, Linh Văn Va⁽¹⁾, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Quyền giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vi Văn Hữu - Phó Bí thư. Đến năm 1983, đồng chí Diệp Trung Thái được bầu làm Phó Bí thư thay đồng chí Vi Văn Hữu.

Phần khởi trước cơ chế mới, các hộ xã viên tích cực tăng gia sản xuất, thực hiện các biện pháp thâm canh, ứng dụng khoa học - kỹ thuật nhằm tạo ra mức vượt khoán. Hệ thống thủy lợi được đầu tư xây dựng. Cải tiến công tác khoán đem lại những hiệu quả thiết thực. Trong những năm 1982 - 1985, do duy trì cơ chế khoán thích hợp, diện tích gieo trồng được giữ vững, năng suất ổn định, Tân Lợi hoàn thành đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đồng Hỷ về phát triển nghề rừng, Chi bộ xã Tân Lợi lãnh đạo nhân dân trồng hàng chục héc-ta rừng. Tuy nhiên, do nhận thức của cán bộ và nhân dân trong xã về giá trị kinh tế và tác dụng của rừng còn hạn chế nên việc quản lý và bảo vệ rừng còn thiếu trách nhiệm, nạn phá rừng làm nương rẫy vẫn xảy ra.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán được duy trì. Hợp tác xã mua bán Tân Lợi đảm bảo cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân, tổ chức tốt việc thu mua nông sản, thực phẩm cho Nhà nước. Trong năm 1982, cửa hàng của hợp tác xã mua bán được xây dựng.

1. Nghị quyết số 29-NQ/HU ngày 23/11/1982 của Huyện ủy Đồng Hỷ về công nhận Chi ủy xã Tân Lợi.

Năm học 1981 - 1982, Trường Phổ thông cơ sở xã Tân Lợi⁽¹⁾ thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục. Ban Giám hiệu nhà trường cùng đội ngũ giáo viên được củng cố, bồi dưỡng về chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ trong quản lý và giảng dạy. Do đó, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên. Các lớp vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ vẫn được duy trì thường xuyên. Phong trào thi đua “2 tốt” trong trường được thực hiện tốt.

Trạm Y tế xã được củng cố và tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh... Năm 1982, Trạm Y tế xã được xây dựng với dãy nhà 4 gian, góp phần phục vụ tốt hơn nữa công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Các phong trào 3 sạch (ăn sạch, ở sạch, vệ sinh sạch), trồng và sử dụng cây thuốc nam chữa bệnh được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Thực hiện Nghị quyết số 159/HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa - thông tin trong thời gian trước mắt, Chi bộ tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới sâu rộng trong nhân dân. Hoạt động thông tin đại chúng bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hủ tục lạc hậu, ăn uống linh đình trong cưới xin, ma chay, mê tín dị đoan được hạn chế. Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục

1. Theo Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, trong đó bậc phổ thông cơ sở từ lớp 1 đến lớp 9.

thể thao hoạt động có hiệu quả, thiết thực phục vụ nhân dân trong các dịp kỷ niệm, ngày lễ, tết...

Năm 1983, một số đối tượng giả danh làm nghề lang bốc thuốc lén lút móc nối với các phần tử xấu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng. Trước tình hình đó, Chi bộ lãnh đạo lực lượng công an xã quản lý chặt chẽ hộ khẩu, tạm vắng, tạm trú; theo dõi, điều tra ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, xử lý nghiêm nạn cờ bạc, trộm cắp để bảo vệ sự yên bình cho nhân dân; phát động nhân dân hưởng ứng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương tập trung vào nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang “Đi tốt, đánh thắng, huấn luyện giỏi, sinh hoạt có nền nếp”. Hàng năm, đều được tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến được Ban Chỉ huy quân sự huyện phê duyệt. Kết quả bắn đạn thật luôn đảm bảo 100% đạt yêu cầu, trong đó từ 65 - 70% đạt khá, giỏi. Công tác tuyển quân đảm bảo 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, xã đều tổ chức gặp mặt và tặng quà thương binh, gia đình liệt sĩ, các đối tượng chính sách nhân các dịp như: ngày 27/7, ngày Tết Nguyên Đán.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI “*Lấy xây dựng Đảng làm gốc*”⁽¹⁾, làm cho Đảng trong

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVI (ngày 26/12/1982).

sạch vững mạnh, đảm nhận được vai trò lãnh đạo, Chi ủy xã Tân Lợi đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng. Để nâng cao năng lực của cán bộ, Chi bộ xã cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc phát thẻ đảng viên, Chi ủy xã tổ chức cho đảng viên học tập, nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung các bước phát thẻ. Tính năm 1982, xã hoàn thành phát thẻ cho 21/22 đồng chí. Công tác phát thẻ Đảng có tác dụng sâu sắc giáo dục nâng cao ý thức hơn của người đảng viên về tiêu chuẩn, tư cách đảng viên, là dịp mỗi đảng viên phấn đấu vươn lên, phát huy được tính tiên phong gương mẫu.

Công tác tự phê bình và phê bình được Chi bộ thực hiện nghiêm túc. Qua phân loại năm 1981, Chi bộ có 67,8% đảng viên đủ tư cách; 32,2% đồng chí không đủ tư cách⁽¹⁾; 3 tổ Đảng (Na Tiêm, Bảo Nang, Nhà trường) hoàn thành nhiệm vụ, 3 tổ Đảng (Cầu Đă, Trại Đèo, Làng Chàng) không hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 26/10/1985, Chi bộ xã Tân Lợi đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1985 - 1987. Đại hội thắng thắn đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung nhiệm kỳ 1985 - 1987: Phấn đấu cao nhất để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, làm

1. Trích Biên bản Hội nghị Chi bộ xã Tân Lợi ngày 28/7/1981.

đủ ăn, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân; Chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; Tăng cường công tác xây dựng Đảng; Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước ở địa phương, đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; Thường xuyên củng cố nền quốc phòng toàn dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí: Diệp Trung Thái, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Trọng, Tăng Văn Bình, Quách Văn Hợi, Linh Văn Va, Nguyễn Văn Sâm ⁽¹⁾, trong đó đồng chí Diệp Trung Thái giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Minh Tiến - Phó Bí thư.

Trong những năm 1981 - 1985, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987 với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu.

Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 bầu đồng chí Vi Văn Hữu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Diệp Trung Thái - Phó Chủ tịch. Đến năm 1983, đồng chí Diệp Trung Thái - Phó Bí thư được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Minh Tiến được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Nhiệm kỳ 1984 - 1987, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Diệp Trung Thái giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân

1. Nghị quyết số 04-NQ/ĐH, ngày 5/3/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở.

dân xã, đồng chí Lê Minh Tiến - Phó Chủ tịch. Năm 1985, đồng chí Lê Minh Tiến được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã thay đồng chí Diệp Trung Thái.

Quán triệt Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 28/11/1984 về *“Tăng cường công tác quần chúng của Đảng”*, công tác vận động quần chúng đã hướng vào các đoàn thể để tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực hoạt động trên mọi lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, Đoàn Thanh niên phát động phong trào làm phân xanh, làm ruộng tăng sản, xung kích tham gia các đội chuyên về giống, kỹ thuật trong các hợp tác xã; là lực lượng nòng cốt trong xây dựng các công trình thủy lợi, tu sửa đường giao thông, trường học, trạm xá... Hội Phụ nữ tích cực tham gia các phong trào như: *“Người phụ nữ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Chăn nuôi giỏi”*... Qua các phong trào thi đua xuất hiện nhiều cán bộ, hội viên chăn nuôi, sản xuất giỏi, gương mẫu trong khoán sản phẩm, tích cực vận động chồng, con, em lên đường nhập ngũ, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Qua 10 năm (1975 - 1985), vượt qua khó khăn thử thách sau khi đất nước được thống nhất, với sự đoàn kết nhất trí cao, Chi bộ và nhân dân Tân Lợi đã gặt hái được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kinh tế Tân Lợi có sự

tăng trưởng, sản xuất lương thực, thực phẩm không chỉ đảm bảo đủ nhu cầu của người dân mà còn có tích lũy. Năng suất lúa đạt gần 5 tấn/ha/2 vụ (năm 1985). Các mặt văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng, kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, phát huy tối đa tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng. Bên cạnh đó, Chi bộ và nhân dân Tân Lợi còn gặp không ít khó khăn, thử thách và những yếu kém trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động. Tuy nhiên, trước những khó khăn, yếu kém đó Chi bộ Tân Lợi kịp thời điều chỉnh và đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu làm cơ sở cho sự phát triển của giai đoạn sau - giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990)

Bước sang năm 1986, với tinh thần chủ động, Chi bộ Tân Lợi đã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm có tính chất phổ biến trong công tác lãnh đạo, điều hành của Chi bộ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những đảng viên có sai phạm đều bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên xã Tân Lợi xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mình, tháo gỡ dần các khó khăn cục bộ đang tồn tại, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Chi bộ, thúc đẩy sản xuất, tích cực chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp.

Tuy nhiên, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp ngày càng phát sinh nhiều khuyết điểm, trở thành lực cản trên con đường phát triển. Tình trạng khoán trắng của hợp tác xã làm giảm sút hiệu quả sản xuất.

Ngày 7/8/1987, Chi bộ xã Tân Lợi đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1987 - 1988. Đại hội tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1985 - 1987, đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1987 - 1988 nhằm bước đầu thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới trên quê hương. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí: Lê Minh Tiến, Trương Văn Kiệm, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Minh Thái, Tăng Văn Bình, Tống Quang Minh, trong đó đồng chí Lê Minh Tiến giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Trương Văn Kiệm - Phó Bí thư ⁽¹⁾.

Những năm 1986 - 1987, do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại nhiều nên sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn. Mặc dù, hợp tác xã đã có sự hỗ trợ cùng bà con nông dân chuẩn bị tốt nguồn giống, phân bón và làm tốt công tác bảo vệ thực vật, song năng suất và sản lượng cây trồng có sự giảm sút. Vụ đông xuân năm 1986, năng suất lúa chỉ đạt 17,4 tạ/ha, thuộc những xã có năng suất thấp trong huyện Đồng Hỷ. Năm 1987, do hạn hán kéo dài nên trong vụ đông xuân, xã chỉ cấy được 50% diện tích. Để khắc phục tình trạng thiếu lương thực và đủ số lượng đóng góp cho Nhà nước, các loại cây

1. Nghị quyết số 111-NQ/HU ngày 14/8/1987 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Chi ủy xã Tân Lợi.

ngắn ngày như khoai lang, khoai sọ... được đưa vào sản xuất. Năm 1987, diện tích khoai lang đạt 3,7ha và khoai sọ là 12ha.

Về chăn nuôi, đàn gia súc được chăm sóc tốt. Năm 1987, tổng đàn trâu có 415 con.

Cùng với sự phát triển kinh tế, công tác giáo dục cũng được Chi bộ chú trọng. Năm 1986, huyện chọn các xã Tân Lợi, Cây Thị, Hợp Tiến, Văn Hán, Nam Hòa... làm điểm mở lớp ánh sáng văn hóa. Mặc dù cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu thốn, đời sống giáo viên khó khăn nhưng với sự quan tâm của cấp trên và sự cố gắng của thầy trò nhà trường, năm 1988, xã hoàn thành phổ cập giáo dục cấp I.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trong năm 1987, Trạm Y tế xã đã khám và chữa bệnh cho trên 1.000 lượt người. Đội ngũ cán bộ y tế xã còn là lực lượng xung kích trong phong trào vận động nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở địa phương.

Tình hình an ninh trật tự vẫn chưa ổn định. Bên cạnh các hoạt động buôn lậu, nghiện hút, cờ bạc chưa được giải quyết triệt để thì năm 1987, ở Tân Lợi xuất hiện tình trạng đào đãi vàng trái phép. Do chưa có biện pháp hữu hiệu nên diễn biến càng ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu tới môi trường và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Thực tế cho thấy sau 7 năm (1981 - 1988) thực hiện khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nền nông nghiệp của nước ta tuy có những chuyển biến đáng kể, song về cơ bản còn chậm, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, khoán 100 ngày càng bộc lộ rõ những hạn chế: mức giao nộp khoán quá cao, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, tình trạng khô đọng sản phẩm khá phổ biến; một số xã viên xin trả lại ruộng khoán cho hợp tác xã; các khâu do hợp tác xã đảm nhận ngày càng không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của xã viên, nhất là nước, phân bón và làm đất. Bộ máy quản lý hợp tác xã công kênh, chồng chéo, kém hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo sản xuất...

Xuất phát từ thực tiễn, đồng thời, để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị số 100, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về *"Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp"*. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 10 là coi trọng và bảo vệ quyền làm chủ của hộ xã viên trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất đến phân phối, sử dụng sản phẩm. Trong các hợp tác xã, hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ có quyền làm chủ về quản lý, sử dụng ruộng đất, lao động và phân phối sản phẩm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp sản phẩm theo mức khoán sản phẩm với hợp tác xã, còn hợp tác xã chỉ có chức năng dịch vụ kinh tế bằng các hình thức khác nhau và tự xác định hình thức quản lý. Hộ xã viên có quyền phân phối và tiêu thụ nông sản do mình làm ra. Nghị quyết số 10 phù hợp với tâm tư,

nguyện vọng của hộ nông dân và góp phần phát triển nông sản hàng hóa, lưu thông tự do, xóa bỏ ngăn sông cấm chợ như trước đây, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua nông sản, nhất là lương thực với giá thấp.

Nghị quyết số 10 ra đời thực sự mang tính cách mạng, góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và sáng tạo của người lao động được nâng lên. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Ngày 30/9/1988, Chi bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội, nhiệm kỳ 1988 - 1990 tại Hội trường Ủy ban Nhân dân xã với sự tham dự của 30/34 đảng viên. Đại hội tổng kết tình hình kinh tế - xã hội của xã trong nhiệm kỳ 1987 - 1988. Đại hội đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước và thảo luận về Khoán 10, đề ra nhiệm vụ và phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ 1988 - 1990: Triển khai thực hiện Khoán 10 trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện khoán gọn đến từng hộ gia đình; từng bước ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; xây dựng Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, nâng cao hơn nữa quyền làm chủ tập thể trong mọi lĩnh vực của nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Lê Minh Tiên, Trương Văn Kiệm, Tống Quang Minh, Bùi Xuân Ngọc, Đào Viết Tín, Nguyễn Minh Thái, Trần Thúy Long, trong

đó đồng chí Lê Minh Tiên giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Kiệm giữ chức Phó Bí thư⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Lợi thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10, tiến hành phân loại ruộng đất và giao cho các lao động. Đối tượng chia là toàn bộ các hộ sản xuất nông nghiệp.

Khi huyện triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phương án 2 khoán sản trong nông nghiệp của huyện thì cũng là lúc các hợp tác xã nông nghiệp, nông dân cấy lúa vụ mùa. Đúng thời điểm này xuất hiện tình trạng “đòi ruộng ông cha” ở xã Tân Lợi và nhiều xã miền núi khác của huyện Đồng Hỷ. Trên địa bàn xã Tân Lợi có 21 hộ tranh chấp đòi lại ruộng, trong đó có trường hợp tự lấn chiếm 6 sào ruộng ngoan cố không trả, đồng thời còn vận động hộ hàng làm theo⁽²⁾. Trước tình hình đó, huyện Đồng Hỷ cử cán bộ phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách ruộng đất và ý nghĩa của khoán 10, đồng thời kiên quyết trấn áp những phần tử gây rối trật tự trị an. Sau khi được tuyên truyền, giác ngộ, nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1. Nghị quyết số 213- NQ/HU ngày 21/10/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Chi ủy xã Tân Lợi.

2. Báo cáo số 34-BC/ĐH ngày 22/9/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về báo cáo tình hình thực hiện công tác quý III.

Từ nhận thức sâu sắc lợi ích của việc thực hiện Nghị quyết 10 mang lại, nhân dân Tân Lợi hăng say trong lao động sản xuất, tạo nên diện mạo mới trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Là 1 trong 5 xã⁽¹⁾ thuộc vùng kinh tế 3 của huyện Đồng Hỷ, Tân Lợi xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi là: Phát triển lâm nghiệp (khai thác và trồng rừng) và chăn nuôi đại gia súc (chăn nuôi trâu cung ứng nội địa và xuất ngoại).

Tân Lợi kết hợp giao rừng cho hộ gia đình và tập thể. Việc trồng rừng được triển khai theo nguồn vốn hỗ trợ của dự án PAM (Dự án trồng rừng và bảo vệ môi trường sinh thái). Nông dân có thể trồng rừng và tổ chức kinh doanh theo phương thức nông lâm kết hợp. Chi bộ khuyến khích nông dân trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc. Nông dân cũng được quyền thừa kế tài sản trên đất trồng rừng và cây công nghiệp dài ngày, do đó ai nấy đều rất hào hứng khi nhận được chủ trương này của Đảng. Sau 2 năm, những đồi trọc trên địa bàn được phủ xanh.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, công tác phòng dịch bệnh được chú trọng. Đàn trâu, bò phục vụ tốt cho việc làm đất, gieo cấy. Những sản phẩm thu được từ chăn nuôi không chỉ đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã mà bước đầu còn trở thành hàng hóa của mỗi hộ gia đình. Toàn xã có 9,96ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản. Trên cơ sở đó, các hộ gia đình còn nhận đầu thầu để nuôi thả cá.

1. Tân Lợi, Khe Mo, Văn Hán, Cây Thị, Hợp Tiến.

Các ngành sản xuất nguyên vật liệu có xu hướng phát triển. Một số tư nhân bắt đầu sản xuất kinh doanh dịch vụ, hoạt động ngành nghề của hợp tác xã dần được tư nhân hoặc tổ hợp thay thế.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, chính quyền xã vận dụng các nguồn kinh phí xây dựng, sửa chữa được một số công trình như: trụ sở Ủy ban Nhân dân xã, 3 gian nhà làm cửa hàng Hợp tác xã mua bán; 8km đường giao thông xóm...

Nhờ kinh tế phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình đều chăm lo con cái học tập. Học sinh hàng ngày đi bộ đến trường. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng được sự quan tâm sát sao của Chi bộ, sự quyết tâm cố gắng của thầy và trò nên số lượng học sinh các bậc học tới trường liên tục tăng.

Trong công tác y tế, với sự hỗ trợ của cơ sở y tế tuyến trên, các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã. Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng. Trạm Y tế xã kết hợp cùng Ban kế hoạch hóa gia đình tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,9%.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thế lực tìm mọi cách để chống phá cách mạng, chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Chi bộ Tân Lợi luôn chú trọng tới công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh,

trật tự an toàn xã hội. Chi bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 23/3/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”*, Chỉ thị số 135/CT, ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾ *“Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”*. Lực lượng dân quân xã được tập luyện thường xuyên, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ. Lực lượng công an và dân quân phối hợp bảo đảm trật tự trị an, an ninh xã hội.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương theo đường lối đổi mới, Chi bộ Tân Lợi quan tâm tới công tác xây dựng Đảng. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng thời gian này được Chi bộ xác định là xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Trong đợt học tập Nghị quyết Trung ương 5, có 85% đảng viên tham gia, được huyện biểu dương khen ngợi⁽²⁾.

Từ cuối năm 1987 đến hết năm 1988, Chi bộ Tân Lợi đã tổ chức triển khai thực hiện tốt *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội”* theo Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của

1. Nay là Chính phủ.

2. Báo cáo ngày 26/10/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc triển khai Nghị quyết Trung ương 5.

Bộ Chính trị; đồng thời tiếp tục thực hiện tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư và xử lý nghiêm khắc đối với đảng viên vi phạm theo Chỉ thị số 27-CT/TW của Ban Bí thư.

Nhận thức rõ tầm quan trọng về công tác tư tưởng trong tình hình mới, Chi bộ Tân Lợi nhanh chóng triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết số 07-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 7 (khóa VI) về *“Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”*. Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU, Chỉ thị số 31-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý của Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*, Chi bộ xã Tân Lợi đã không ngừng củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức Đảng. Cụ thể, Chi ủy sắp xếp cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức nhằm bồi dưỡng lý luận chính trị, củng cố niềm tin của các đồng chí đối với sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực. Đồng thời, Chi bộ đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Năm 1987, Chi bộ có 6 tổ Đảng và 35 đảng viên, kết quả phân loại tổ Đảng cho thấy có 4 tổ đạt trong sạch vững mạnh, 1 tổ xếp loại khá, 1 tổ xếp loại yếu. Về kết quả phân loại đảng viên, Chi bộ có 29 đảng viên hoàn

thành tốt nhiệm vụ, 3 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 3 đảng viên xếp loại yếu. Năm 1989, Chi bộ có 34/36 đảng viên tham gia phân loại, trong đó có 33 đảng viên đủ tư cách, 1 đảng viên vi phạm tư cách.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được chú trọng theo hướng nâng cao chất lượng đảng viên. Trong 2 năm (1987 - 1988), Chi bộ kết nạp được 3 đảng viên mới và chuyển chính thức 1 đồng chí.

Đổi mới công tác cán bộ là một khâu tất yếu khách quan, đồng thời là nhu cầu nội tại của mỗi tổ chức Đảng nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, phù hợp với sở trường cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm được giao. Tháng 8/1989, đồng chí Trương Văn Kiệm thôi làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Bùi Xuân Ngọc được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và chỉ định bổ sung đồng chí Tăng Văn Bình vào Chi ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1987 và năm 1989, 97% cử tri xã Tân Lợi tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng Nhân dân xã.

Nhiệm kỳ 1987 - 1989, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Lê Minh Tiến giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trương Văn Kiệm - Phó Chủ tịch. Tháng 8/1987, đồng chí Trương Văn Kiệm được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã thay đồng chí Lê Minh Tiến, đồng chí Tống Quang Minh - Phó Chủ tịch. Đến tháng 7/1988, Tống Quang Minh chuyển công tác khác,

đồng chí Bùi Xuân Ngọc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Tại nhiệm kỳ 1989 - 1994, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Lăng Văn Tiến giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng, đồng chí Bùi Xuân Ngọc giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Tổng Quang Minh - Phó Chủ tịch Ủy ban.

Cùng với xây dựng Đảng, chính quyền, Chi bộ xã luôn chú trọng lãnh đạo phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc ngày càng mở rộng và phát huy vai trò to lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, hướng quần chúng vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng địa phương.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt phong trào *“Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”* và *“Phụ nữ nuôi dạy con ngoan”*. Được sự hỗ trợ của Hội, các chị em đã tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và làm kinh tế gia đình. Hội còn tổ chức nhiều đợt tuyên truyền giúp hội viên có thêm kiến thức để tổ chức cuộc sống gia đình, nâng cao dinh dưỡng, nuôi dạy con tốt, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Đoàn Thanh niên xã tham gia tích cực vào các chiến dịch làm thủy lợi, sản xuất và phục vụ sản xuất; liên hoan văn hóa văn nghệ, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước. Từ khi Nghị quyết số 10 về “*đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” được ban hành, vai trò của Hội Nông dân được phát huy mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự lực tự cường của giai cấp nông dân. Hội đã giúp đỡ các hội viên trong sản xuất và đời sống, phối hợp với các cấp, các ngành mở nhiều buổi trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên, Chi bộ xã Tân Lợi có tờ trình cấp trên xem xét và được Huyện ủy Đồng Hỷ nhất trí chuẩn y thành lập Đảng bộ. Thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/HU ngày 6/7/1990 của Huyện ủy Đồng Hỷ về thành lập Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ xã Tân Lợi chính thức được thành lập⁽¹⁾ gồm 36 đảng viên (trong đó có 32 đảng viên chính thức, 4 đảng viên dự bị). Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ được chỉ định gồm 7 đồng chí⁽²⁾: Đào Viết Tín, Tổng Quang Minh, Trần Thúy Long, Nguyễn Minh Thái, Tăng Văn Bình, Lê Minh Tiến, Bùi Xuân Ngọc, trong đó đồng chí Lê Minh Tiến⁽³⁾ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư Đảng ủy.

1. Nghị quyết số 34/NQ/HU ngày 6/7/1990 của Huyện ủy Đồng Hỷ về thành lập Đảng bộ cơ sở.

2. Nghị quyết do đồng chí Nguyễn Sơn Oanh - Bí thư Huyện ủy ký ngày 6/7/1990.

3. Khi thành lập Đảng bộ, đồng chí Lê Minh Tiến đang đi học trung cấp lý luận tập trung dài ngày tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, vì vậy đồng chí Đào Viết Tín được chỉ định làm quyền Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã Tân Lợi có 6 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Cầu Đă có 5 đảng viên, do đồng chí Linh Văn Va giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Quách Thị Dung - Phó Bí thư; Chi bộ Làng Chàng có 7 đảng viên, do đồng chí Trương Văn Sở giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Đạo - Phó Bí thư; Chi bộ Bảo Nang có 5 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Quyền giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thái - Phó Bí thư; Chi bộ Na Tiêm có 9 đảng viên, do đồng chí Mạch Kim Oanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Phú - Phó Bí thư; Chi bộ Thống Nhất có 4 đảng viên, do đồng chí Diệp Trung Thái giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Tăng Văn Bình - Phó Bí thư; Chi bộ Giáo dục có 6 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Minh Thái giữ chức Bí thư Chi bộ.

Đảng bộ Tân Lợi ra đời là sự kiện chính trị quan trọng với mỗi cán bộ, đảng viên trong xã. Đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức Đảng, đồng thời nâng cao một bước về trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Đảng bộ được thành lập đủ sức lãnh đạo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu công tác đã được Huyện ủy giao, đưa phong trào của xã Tân Lợi đi lên.

Đồng chí Lê Minh Tiến - Bí thư Chi bộ xã được cử đi học Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Đảng tỉnh, ngày 5/7/1990, Huyện ủy ra Nghị quyết số 33-NQ/HU về việc chỉ định và phân công cấp ủy Chi bộ Tân Lợi. Theo đó, đồng chí Đào Viết Tín được chỉ định quyền Bí thư Chi bộ xã.

DANG CONG SAN VIET NAM
HUYEN UY DONG HY

ĐỒNG HỖ, NGÀY 6 / 7 / 1990

SỐ: 34/NQ-HU

HOCH QUYET

V/V thành lập Đảng bộ cơ sở

Đang công san Việt Nam

- Căn cứ vào điều 11 điều 15 chương II và điều 30 chương V điều 16 Đảng cộng sản Việt Nam.

- Căn cứ nghị quyết của Ban thường vụ Huyện ủy họp ngày 15 tháng 5 năm 1990.

- Kết báo cáo đề nghị của chi bộ xã Tân Lợi, Ngày 25/4/90 và việc thành lập Đảng bộ cơ sở.

Theo đề nghị của Ban tổ chức Huyện ủy.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN UY DONG HY

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Đảng bộ cơ sở xã Tân Lợi.

Chỉ định các d/c có tên sau đây vào BCH Đảng ủy xã Tân Lợi:

- 1) d/c Lê Minh Tiến - bí thư Đảng ủy
- 2) d/c Bùi Xuân Ngọc - Phó bí thư Đảng ủy
- 3) d/c Đào Việt Tân - Đảng ủy viên
- 4) d/c Tống Quang Minh - nt
- 5) d/c Trần Thủy Long - nt
- 6) d/c Nguyễn Minh Thái - nt
- 7) d/c Trần Văn Bình - nt

Điều 2: Ban chấp hành Đảng ủy xã Tân Lợi có trách nhiệm:

- 1) Ra nghị quyết thành lập 6 chi bộ trực thuộc Đảng ủy và cấp ủy cơ sở chi bộ.
- 2) Lãnh đạo toàn thể cán bộ đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội.

Điều 3: Ban tổ chức, Ban tuyên giáo, UBKT Huyện ủy, Đảng ủy xã Tân Lợi và các d/p có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi gửi:

- Ban T. chức T. ủy (3/C)
- Ban điều, 3 (T. hành)
- Lưu T. chức -VP-HU

T/M BAN THƯỜNG VỤ H. UY
Bí thư

Nguyễn Sơn Cảnh



Như vậy trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Tân Lợi đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, khơi dậy được sức mạnh của nhân dân vào công cuộc đổi mới. Những thành quả đó đã chứng minh sự trưởng thành trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Tân Lợi, đồng thời khẳng định sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nguồn động lực để Đảng bộ và nhân dân Tân Lợi tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1991 - 1996)

Trong những năm đầu của thập niên 90, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, sự tan rã và sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tác động mạnh đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của nước ta. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình nhằm gây bạo loạn, lật đổ chế độ chính trị. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đang ở chặng đường đầu, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xuất hiện tư tưởng hoang mang, lo lắng, thậm chí dao động...

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng

bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, tháng 3/1991, Đảng bộ xã Tân Lợi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1991 - 1994 (vòng 1) và nhất trí nhiệm kỳ 1991 - 1994 là khóa XV trên cơ sở kế tiếp 14 kỳ Đại hội Chi bộ trước đó. Đại hội tập trung thảo luận và đóng góp ý kiến, bổ sung vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội cấp trên, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX.

Cuối năm 1991, trong Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1991 - 1995) của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã chia huyện ra 3 vùng kinh tế: vùng núi, trung du và đô thị. Xã Tân Lợi thuộc vùng núi, theo kế hoạch sẽ tập trung phát triển kinh tế đồi rừng, khai thác chế biến lâm sản, khoáng sản, sản phẩm hàng hoá chủ yếu là gỗ, cây công nghiệp (chè), sản xuất lương thực theo khả năng, chăn nuôi đại gia súc.

Thực hiện Thông tri số 01-TT/TW ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư về tổ chức Đại hội Đảng các cấp (vòng 2), ngày 9/12/1991, Đảng bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1991 - 1994. Đại hội đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của Đảng bộ và nhân dân kể từ khi thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị. Quá trình đổi mới cơ chế quản lý, Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Sản xuất lương thực, chăn nuôi, ngành nghề đều phát triển. Năng suất tăng cao, đời sống nhân dân cũng được cải thiện.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới: Lê Minh Tiến, Bùi Xuân Ngọc, Trương Văn Kiệm, Đào Viết Tín, Trần Thúy Long, Bùi Quang Bắc, Nguyễn Minh Thái, Tống Quang Minh, Tăng Văn Bình⁽¹⁾. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Minh Tiến giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư⁽²⁾, đồng chí Trương Văn Kiệm - Ủy viên Thường vụ, Thường trực⁽³⁾.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp, tiếp tục thực hiện cơ chế khoán theo Nghị quyết số 10-CT/TW của Bộ Chính trị, tuyên truyền vận động nhân dân đổi mới cách nghĩ, cách làm, tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đầu tư thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao, sức chống chịu tốt vào gieo cấy đại trà. Chương trình khuyến nông được triển khai rộng, nhiều chương trình chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân phát huy được hiệu quả. Chính nhờ những

1. Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 25/12/1991 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y cấp ủy Tân Lợi.

2. Ngày 8/3/1995, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 107-QĐ/HU về việc kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi với nội dung chỉ định đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Lê Minh Tiến đi nhận công tác khác; chỉ định đồng chí Bùi Quang Bắc - Đảng ủy viên làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

3. Năm 1992, đồng chí Trương Văn Kiệm nghỉ công tác, đồng chí Đào Viết Tín được bầu vào Ban Thường vụ làm Ủy viên Thường trực; ngày 8/8/1992, đồng chí Nguyễn Văn Quyền được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

biện pháp tích cực đó mà sản xuất nông nghiệp của xã Tân Lợi đạt kết quả đáng khích lệ. Sản lượng lương thực đạt 470 tấn (năm 1992).

Lâm nghiệp trong cơ cấu kinh tế của xã vẫn được coi là ngành giữ vị trí quan trọng. Việc giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai. Trong 3 năm (1991 - 1993), xã đã trồng mới thêm được 40ha rừng (cả tập trung và phân tán).

Năm 1994, Huyện ủy quyết định chọn các Đảng bộ: Tân Lợi, Chùa Hang, Xí nghiệp chế biến lâm sản Thái Nguyên tổ chức Đại hội điểm để chỉ đạo, rút kinh nghiệm toàn huyện. Ngày 6/4/1994, Đảng bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội đánh giá những ưu, khuyết điểm trong 2 năm (1991 - 1994), trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu những năm 1994 - 1996 là: tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội; tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, chống diễn biến hòa bình; củng cố chính quyền; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tiếp tục đổi mới chính đồn Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi gồm 7 đồng chí: Lê Minh Tiến, Bùi Xuân Ngọc, Đào Viết Tín, Bùi Quang Bắc, Nguyễn Minh Thái, Trần Thúy Long, Trần Văn Quyền⁽¹⁾, trong đó đồng chí Lê Minh Tiến giữ

1. Nghị quyết số 167-NQ/ĐH ngày 15/4/1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư, đồng chí Đào Viết Tín - Ủy viên Thường trực.

Về sản xuất nông nghiệp, cơ cấu mùa vụ được đổi mới, áp dụng tốt các biện pháp thâm canh, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao, sức chống chịu hạn, sâu bệnh tốt vào gieo cấy đại trà. Các khâu: giống, vật tư, phân bón, phòng trừ dịch bệnh được thực hiện tốt. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng. Năng suất lúa đạt 39 tạ/ha.

Đảng bộ đã chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phong trào xây dựng kinh tế theo mô hình V.A.C (vườn - ao - chuồng) được nhân rộng. Với những chủ trương hết sức kịp thời cùng tinh thần lao động hăng say của nhân dân trong xã, công tác chăn nuôi đạt kết quả: đàn gia súc, gia cầm có sự phát triển nhanh chóng, đặc biệt là đàn lợn. Năm 1992, xã có 1.500 con lợn, đến năm 1995 đạt gần 2.000 con. Trọng lượng xuất chuồng đạt từ 60 - 70kg/con. Năm 1995, bình quân mỗi hộ có từ 2 - 3 con lợn và hàng chục con gia cầm. Bên cạnh đó, xã còn khuyến khích những hộ gia đình tận dụng ưu thế ao, hồ để nuôi cá.

Kinh tế phát triển đã đóng góp tích cực vào nguồn ngân sách của địa phương. Năm 1993, xã Tân Lợi thu ngân sách hoàn thành vượt mức (đạt 207%). Năm 1995, huyện thành lập Hội đồng tư vấn thu ngân sách ở cấp xã,

thực hiện phương thức khoán thu - khoán chi với các xã, thị trấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ tài chính xã. Trong những năm 1994 - 1995, mức thu của xã đạt khá nên được huyện biểu dương, khen ngợi. Đây là thành tích đáng ghi nhận bởi xã Tân Lợi vốn nghèo, rất nhiều năm trước đây thu không đạt mục tiêu đề ra.

Tân Lợi là xã miền núi của huyện Đồng Hỷ, trước năm 1994, toàn xã chưa được sử dụng điện lưới quốc gia, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trước nhu cầu bức thiết trên, xã được Ủy ban Nhân dân tỉnh và Tập đoàn điện lực Việt Nam triển khai kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện quốc gia về địa phương. Được sự quan tâm của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã chỉ đạo tuyên truyền về chủ trương đưa điện về từng hộ gia đình của Đảng và Nhà nước. Nhân dân phấn khởi, nhiều gia đình còn tự nguyện nhường đất để đơn vị thi công chôn cột, kéo dây... Tháng 6/1994, dòng điện quốc gia chính thức được truyền tải về địa bàn xã. Dự án đưa điện lưới quốc gia góp phần thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

Những chuyển biến tích cực trên lĩnh vực kinh tế đã tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, công tác giáo dục của xã có bước phát triển. Hàng năm, hệ thống cơ sở vật chất: lớp học,

bàn ghế, dụng cụ học tập... của trường được bổ sung ngày càng đầy đủ. Chất lượng dạy và học ở các bậc học từ Mầm non đến Phổ thông và bổ túc văn hóa được nâng cao. Đội ngũ giáo viên được tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tạo nên những chuyển biến tích cực trong chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm đạt trên 90%, tỷ lệ thi tốt nghiệp đạt 95%.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao công tác y tế, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân, Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo tốt công tác y tế, việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân ngày càng có chất lượng hơn. Hàng năm, xã tổ chức tiêm phòng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 80%, khám sức khỏe cho phụ nữ từ 16 - 35 tuổi đạt khoảng 85%. Trạm Y tế xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tích cực vận động nhân dân thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình.

Đảng ủy chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu và hành động của kẻ thù, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, cần kiệm... trong công tác huấn luyện. Lực lượng dân quân xã được củng cố, thường xuyên tham gia huấn luyện về chính trị, quân sự theo chương trình quy định. Kết quả các mặt huấn luyện hàng năm, lực lượng dân quân, dự bị động viên đều hoàn thành tốt chương trình quy định, kiểm tra chất lượng huấn luyện đều đạt từ 70 - 75% khá, giỏi.

Toàn huyện Đồng Hỷ chia thành 6 cụm an ninh liên hoàn, trong đó Tân Lợi và các xã: Nam Hòa, Cây Thị và thị trấn Trại Cau thuộc một cụm. Để phát huy hiệu quả mô hình cụm an ninh liên hoàn, Tân Lợi và các xã tăng cường phối hợp giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay tại cơ sở, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, cũng như công tác đấu tranh với các loại tội phạm. Lực lượng công an xã được tăng cường, củng cố theo yêu cầu “Trong sạch, vững mạnh”. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng an ninh viên hàng năm đạt kết quả tốt. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng. Các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải hoạt động tích cực, góp phần bảo vệ an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Thực hiện Công văn số 192-CV/TW ngày 20/11/1993 của Ban Bí thư về việc chống “Diễn biến hòa bình”, Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập, nghiên cứu, tiếp thu và quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7, 8 (khóa VII) và các nghị quyết, của Tỉnh ủy và Huyện ủy. Qua học tập, 100% cán bộ, đảng viên nâng cao hơn trách nhiệm của mình trong tình hình mới.

Công tác phân loại Chi bộ và đảng viên được tiến hành định kỳ hàng năm. Đảng bộ Tân Lợi đã làm tốt công tác phân loại đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 3. Kết quả, Đảng bộ được cấp trên khen thưởng. Qua phân loại năm 1992, Đảng bộ có 3 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 Chi bộ xếp loại khá, 1 Chi bộ xếp loại yếu kém;

21/38 đảng viên loại I, 15/38 đảng viên loại II, 2 đảng viên loại III. Năm 1994, Đảng bộ có 4 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (Chi bộ Làng Chàng, Chi bộ Bảo Nang, Chi bộ Na Tiêm, Chi bộ Giáo dục), 1 Chi bộ khá và 1 Chi bộ xếp loại yếu; 37 đảng viên đạt loại I⁽¹⁾. Đội ngũ đảng viên đều phát huy được tính tiên phong gương mẫu, giữ gìn được phẩm chất và bản lĩnh chính trị, tích cực rèn luyện học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phát triển Đảng có bước chuyển biến rõ nét và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong nhiệm kỳ 1994 - 1996, Đảng bộ kết nạp được 3 đảng viên mới, chuyển chính thức cho 2 đảng viên dự bị.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, năm 1994, 98% cử tri xã Tân Lợi tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Lê Minh Tiến giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, đồng chí Trần Thúy Long - Phó Chủ tịch Hội đồng; bầu các thành viên Ủy ban Nhân dân xã, trong đó đồng chí Bùi Xuân Ngọc giữ chức Chủ tịch, đồng chí Bùi Quang Bắc - Phó Chủ tịch.

Tháng 2/1995, đồng chí Lê Minh Tiến - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã chuyển công tác khác, đến tháng 3/1995, đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã được bầu giữ chức

1. Báo cáo phân loại đảng viên - tổ chức năm 1994 của Đảng ủy xã Tân Lợi.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân; đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Trần Văn Chương - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong tình hình mới theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị ra ngày 17/11/1993, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và đổi mới về tổ chức và tăng cường hoạt động. Từ đó, Mặt trận đã trở thành một tổ chức tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, nơi thống nhất ý chí và hành động giữa các thành viên, tham gia củng cố chính quyền, tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Các đoàn thể nhân dân hoạt động ngày càng sôi nổi với nội dung thiết thực như chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ vốn giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi và ngành nghề; thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan đều thu hút sự tham gia và hưởng ứng nhiệt tình của các hộ gia đình.

Đoàn Thanh niên xã tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phong trào tuổi trẻ giữ nước; được đoàn viên hưởng ứng sôi nổi. Việc giáo dục lý tưởng cho đoàn viên được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Đoàn cấp trên, tuyên truyền cho các đoàn viên

chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới. Hàng năm, trong các đợt khám tuyến, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đoàn xã và các chi đoàn luôn làm tốt công tác vận động thanh niên đi khám tuyến, tổ chức đưa tiễn, tặng phẩm lưu niệm để anh em lên đường phấn khởi, an tâm làm nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em trong Hội thi đua phát triển kinh tế, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Hội tích cực tham gia vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân xã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Hội là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Năm 1992, Hội Cựu chiến binh xã Tân Lợi được thành lập. Hội đã phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, đóng vai trò tiên phong trong việc thực hiện các phong trào ở địa phương, được Đảng ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đánh giá là đoàn thể mạnh ở địa phương. Hội đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Đối với các hội viên, hội thực hiện tốt quỹ tình nghĩa, quỹ tình đồng

đội từ thôn đến xã, tổ chức thăm hỏi lúc ốm đau hoạn nạn, thăm viếng lúc qua đời đúng nghi thức tang lễ. Hội còn phối hợp với Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức đón nhận hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang của xã trang nghiêm, trọng thể.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1996) do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi đã vượt qua khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được năng lực của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và của xã hội. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, chính trị ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho Chi bộ, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Đảng bộ chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp còn cao, dịch vụ ngành nghề chậm phát triển, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi còn chấp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp. Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng kết quả mà Đảng bộ và nhân

dân xã Tân Lợi đạt được cùng với những hạn chế, thiếu sót sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm giành thắng lợi lớn ở những giai đoạn tiếp theo.



Chương trình cứng hóa kênh mương xã Tân Lợi

(Ảnh chụp năm 1997)



Đường giao thông trong xã được bê tông hóa

(Ảnh chụp năm 2017)



Đại hội thể dục thể thao xã Tân Lợi lần thứ nhất

(Ảnh chụp năm 2005)



*Thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em
tại Trạm Y tế xã Tân Lợi*

(Ảnh chụp năm 2006)



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Lợi
(Ảnh chụp năm 2017)



Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Tân Lợi
(Ảnh chụp năm 2017)



Trường Trung học cơ sở xã Tân Lợi
(Ảnh chụp năm 2017)



Cánh đồng lúa vụ mùa ở xã Tân Lợi
(Ảnh chụp năm 2017)

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2018)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (1996 - 2000)

Sau 10 năm đổi mới, đời sống nhân dân tiến bộ rõ rệt, Đảng bộ và nhân dân Tân Lợi vui mừng, phấn khởi tiếp nhận những chủ trương mới của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội. Quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 11/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ XVII được tổ chức với sự tham gia của 50 đảng viên. Tại Đại hội, các đại biểu đã nghe báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tiếp theo, tiến hành tổng hợp, đóng góp ý kiến cho Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Bùi Xuân Ngọc, Bùi Quang Bắc, Lê Văn Phú, Trần Thúy Long, Trần Văn Quyền, Nguyễn Minh Thái,

Đào Viết Tín, Tăng Văn Bình, Bùi Phan Lực⁽¹⁾. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành họp và bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Bùi Xuân Ngọc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Quang Bắc - Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Phú - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Đảng bộ Tân Lợi đã lãnh đạo nhân dân ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Đại hội Đảng bộ xã. Theo Điều lệ Đảng (khóa VIII), nhiệm kỳ của Đảng ủy cơ sở là 5 năm.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 6/11/1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã ra quyết định phân lại địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, có địa giới như trước khi chia tách và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Theo đó, xã Tân Lợi là đơn vị hành chính thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển với tốc độ nhanh, Đảng bộ xã chỉ đạo các ban, đoàn thể phối hợp với các ngành chức năng của huyện hỗ trợ cho nông dân vay vốn, kịp thời cung cấp phân bón đưa giống lúa mới vào gieo trồng, đầu tư kinh phí trợ giá giống cây trồng, thực

1. Quyết định số 198-QĐ/HU ngày 10/2/1996 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

hiện chuyển giao kỹ thuật. Đầu tư tu sửa hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất. Do có chủ trương đúng đắn và kết hợp nhiều biện pháp đầu tư cho nông nghiệp, năng suất bình quân trên 40 tạ/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực từ năm 1996 - 2000 đạt 8.445,6 tấn.

Cùng với cây lúa, sản xuất hoa màu vụ đông có sự phát triển. Để chủ động trong sản xuất vụ đông, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ việc quy hoạch theo vùng sản xuất cây vụ đông với diện tích 116ha, gồm lạc (30ha), khoai lang (6ha), ngô (15ha), sắn (35ha), đỗ các loại (30ha). Sau khi thực hiện, toàn xã đã trồng được 147ha cây vụ đông (đạt 126% kế hoạch).

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ lãnh đạo ưu tiên trồng cây đặc sản và cây ăn quả; tiếp tục giao đất, giao rừng lâu dài cho xã viên, khuyến khích tích cực đầu tư cho lâm nghiệp bằng việc tranh thủ vốn trồng rừng thông qua các dự án. Nhân dân đã tận dụng điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế vườn rừng. Năm 1997, nhân dân xã mạnh dạn đưa cây vải vào trồng ở các xóm. Năm 2000, diện tích cây ăn quả là 32ha.

Trong việc phát triển cây chè, Đảng bộ xã lãnh đạo mở rộng diện tích, năm 2000 xã Tân Lợi có 19,9ha trồng chè nhưng sản lượng thu hoạch còn thấp do chưa áp dụng thâm canh và nhân dân chưa hưởng ứng, một phần cũng vì đầu ra chưa đảm bảo.

Chăn nuôi phát triển mạnh cả về số lượng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Đàn trâu của xã tăng dần qua

các năm, năm 1996 là 650 con, năm 2000 là 730 con. Đàn lợn có sự phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, tính đến năm 2000, đàn lợn có 2.309 con (trong đó lợn nái có 160 con). Bên cạnh đó, công tác thú y cũng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao hạn chế tối đa dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000 xác định là một khâu quan trọng, là một trong ba mục tiêu kinh tế tại địa phương. Một số ngành nghề dịch vụ khác như mộc, may, xay xát... ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt của nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản tập trung vào những hạng mục như: 3 gian nhà làm việc của Ủy ban Nhân dân xã với số vốn đầu tư là 31 triệu đồng; Đài Tưởng niệm liệt sĩ với trị giá 32 triệu đồng; làm mới 5km đường máng dẫn nước; sửa chữa và nâng cấp 5,5km đường giao thông...

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với mục tiêu xã hội hóa giáo dục, chính quyền xã đề ra các chương trình hành động sát thực nhằm chỉ đạo nhà trường tăng cường nâng cao chất lượng dạy và học cho con em trên địa bàn. Hệ thống cơ sở vật chất

trường, lớp được đầu tư xây mới, chấm dứt tình trạng học 3 ca. Đội ngũ giáo viên nhà trường thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy.

Năm học 1998 - 1999, Trường Phổ thông cơ sở có 22 lớp. Thực hiện quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, năm 1999, Trường Phổ thông cơ sở tách thành 2 trường: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Chi bộ Giáo dục được chia tách thành 2: Chi bộ Trường Tiểu học và Chi bộ Trường Trung học cơ sở.

Trạm Y tế xã tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với đơn vị mình. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường và ổn định, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng uốn ván luôn đạt từ 100%, duy trì tốt chế độ khám bệnh và kiểm tra vệ sinh định kì cho học sinh ở các trường học. Các bệnh sốt rét, bấu cổ... giảm đáng kể. 100% hộ sử dụng muối I ốt.

Trạm Y tế đã kết hợp với Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, vì vậy tỷ lệ gia tăng dân số đã giảm rõ rệt. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 19,04%, tỷ suất sinh thô là 14,8‰ (năm 1999).

Thực hiện Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg, ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ *Về tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu*

dân cư”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có kế hoạch hướng dẫn các ban công tác mặt trận về việc tiếp thu mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua như: Đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; đoàn kết phát huy truyền thống tương thân tương ái; đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục trong nhân dân; đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân; đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, giám sát các mặt hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Năm 1999, toàn xã có 576 hộ (68% tổng số hộ) đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 2 khu dân cư tiên tiến, 1 làng văn hóa, 5/5 cơ quan văn hóa.

Chính sách xã hội và các chương trình xóa đói giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm đúng mức, luôn đề ra các chủ trương sát đúng trong chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 17,2% (năm 1997) xuống còn 11,6% (năm 1999).

Trong công tác quốc phòng, Đảng bộ luôn quan tâm tới việc giáo dục tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Hàng năm, xã tổ chức khám tuyển, giao quân đạt

chỉ tiêu được giao. Ngày 22/11/1998, Huyện ủy ra Nghị quyết số 01-NQ/HU về “*Quyết tâm phòng thủ trong thời kỳ đầu có chiến tranh*”, chỉ đạo xã Tân Lợi và các xã Văn Lăng, Hòa Bình, Văn Hán, Cây Thị, Hợp Tiến, Quang Sơn chuẩn bị phương án, động viên nhân dân sẵn sàng giúp đỡ đồng bào và các cơ quan, xí nghiệp đến sơ tán khi có chiến sự. Đảng ủy xã Tân Lợi đã lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự tổ chức diễn tập, bố trí và triển khai các phương án khả thi trong trường hợp có chiến tranh, hoàn thành tốt sự chỉ đạo của cấp trên.

Công tác an ninh có nhiều chuyển biến, đã xử lý hiệu quả các vụ việc làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và được huyện biểu dương⁽¹⁾. Công tác phân loại đối tượng, nắm tình hình địa phương, tình hình hoạt động của các tôn giáo, các vùng dân tộc ít người được tiến hành thường xuyên, từ đó kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo, chống lại tư tưởng hữu khuynh, lệch lạc, tư tưởng cục bộ gây mất đoàn kết trong Đảng. Do đó, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp từ Trung ương đến cơ sở được Đảng bộ quán triệt đến các Chi bộ và đảng viên kịp thời, nhất là việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII.

1. Báo cáo tổng kết công tác năm 1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ (ngày 14/2/1995).

Công tác phân loại đảng viên, tổ chức Đảng được coi trọng. Năm 1997, Đảng bộ có tổng số 60 đảng viên (trong đó có 4 đảng viên dự bị), tham dự phân loại có 52 đồng chí, trong đó đảng viên loại I là 49 đồng chí, loại II là 2 đồng chí, loại IV có 1 đồng chí⁽¹⁾; 5/6 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1/6 Chi bộ khá, không có Chi bộ yếu kém. Năm 1996 - 1998, Đảng bộ Tân Lợi đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công tác dân vận được duy trì thường xuyên và luôn tích cực trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ xã tiến hành tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, niềm tin của nhân dân vào Đảng được tăng cường, phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư diễn ra mạnh mẽ góp phần vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, năm 1999, 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 và bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Bùi Xuân Ngọc giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, đồng chí Trần Thúy Long - Phó Chủ tịch; bầu các thành viên Ủy

1. Loại I - phát huy tích cực; loại II - năng lực hạn chế; loại III - vi phạm tư cách; loại IV - kỷ luật.

ban Nhân dân, trong đó đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Chương - Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Trong 5 năm (1996 - 2000), Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò tích cực trong các cuộc bầu cử Quốc hội năm 1997 và bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1999, đồng thời tiến hành cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", tuyên truyền vận động ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa...

Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước. Là lực lượng có trình độ, Đoàn Thanh niên đã nhanh chóng tiếp thu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trở thành lực lượng lao động chính trong các hộ gia đình. Đoàn Thanh niên xã kết hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên thực hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, tặng sổ tình nghĩa. Ngoài ra, các chi đoàn còn tổ chức nhiều buổi lao động cộng sản, tu sửa đường làng, ngõ xóm, quét dọn vệ sinh công cộng, tổ chức nhiều đợt sinh hoạt văn hóa, văn nghệ vào các dịp lễ lớn của dân tộc. Phong trào tuổi trẻ giữ nước được duy trì và phát triển.

Hội Nông dân đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, chia sẻ kiến thức, hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật

vào sản xuất, đồng thời tích cực phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các vấn đề nông nghiệp, nông thôn tới nhân dân.

Hội Phụ nữ vận động chị em hội viên tham gia phong trào: Phụ nữ làm kinh tế giỏi, nuôi con khỏe dạy con ngoan, kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện các phong trào do Hội phát động, chị em phụ nữ đã phát huy năng lực, hăng hái tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tham gia xây dựng hệ thống chính trị và làm nòng cốt trong các mặt công tác tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã luôn phát huy phẩm chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên. Hội Cựu chiến binh xã đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền và tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2000), Đảng ủy xã Tân Lợi giành được nhiều thành tích đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu mùa vụ chuyển dịch đúng hướng, đem lại hiệu quả kinh tế tích cực. Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân được đổi mới về phương thức hoạt động, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã quyết tâm

thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVIII (2000 - 2005)

Nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi vào chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, ngày 28/9/2000, Đảng bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường Ủy ban Nhân dân xã với sự tham dự của 60 đại biểu. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm 2000 - 2005 là: Tập trung phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng thâm canh, chuyên canh, áp dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện tiết kiệm, tăng tích lũy vốn nhằm đẩy mạnh sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XVIII gồm 9 đồng chí: Bùi Xuân Ngọc, Bùi Quang Bắc, Trần Văn Quyền, Lê Văn Phú, Trần Văn Chương, Lê Thành Hương, Diệp Quang Vinh, Bùi Quang Nguyên, Đoàn Thị Huyền⁽¹⁾.

1. Quyết định số 356-QĐ/HU ngày 9/10/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

Tại Phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Bùi Xuân Ngọc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Quang Bắc - Phó Bí thư; đồng chí Trần Văn Quyền - Ủy viên Thường vụ.

Tháng 10/2003, đồng chí Lê Văn Phú được bầu làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thay đồng chí Trần Văn Quyền. Tháng 5/2004, đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân nghỉ công tác, tháng 6/2004, đồng chí Bùi Quang Bắc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân; đồng chí Trần Văn Chương được bầu vào Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Với sự tập trung lãnh đạo của Đảng bộ cùng sự cố gắng nỗ lực của các ban ngành, đoàn thể, nhiệm kỳ 2000 - 2005, cán bộ và nhân dân Tân Lợi đã từng bước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã.

Trong những năm 2000 - 2005, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 9,5% (tăng 2,5% so với kế hoạch đề ra). Trong đó, nông - lâm nghiệp tăng 8%; dịch vụ tăng 1,5%. Thu nhập bình quân đến năm 2005 đạt 3,5 triệu đồng/người/năm.

Sản xuất nông nghiệp có bước đi thích hợp và vững chắc, từng bước chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được chủ động đưa vào sản xuất, đưa năng suất lúa bình quân từ 40,9 tạ/ha (năm 2001) lên 43,3 tạ/ha (năm 2004).

Tổng sản lượng lương thực tăng từ 1.707,2 tấn (năm 2001) lên 1.791,03 tấn (năm 2004).

Diện tích cây ăn quả và cây chè đều tăng qua các năm. Về cây ăn quả, những năm 2000 - 2005, xã đã thực hiện trồng mới được 74,7ha, đưa tổng diện tích cây ăn quả từ 186,8ha (năm 2000) lên 261,5ha (năm 2004); tổng sản lượng thu hoạch vải tươi tăng từ 160 tấn (năm 2001) lên 468 tấn (năm 2004).

Ngành chăn nuôi của xã có chuyển biến rõ nét, đặc biệt là chăn nuôi lợn và gia cầm theo hướng bán công nghiệp đã phát triển ở nhiều hộ gia đình. Chỉ riêng năm 2005, đàn lợn có 4.000 con (tăng 1.691 con so với năm 2001), đàn gia cầm có 32.000 con (tăng 15.000 con so với năm 2001), đàn trâu có 1.000 con (tăng 167 con so với năm 2001).

Trong những năm 2000 - 2005, xã trồng được 207,31ha rừng và tập trung chỉ đạo cho nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ rừng. Giá trị thu nhập canh tác đối với đất ruộng là 15 triệu đồng/ha/năm; đối với đất đồi rừng là 18,5 triệu đồng/ha/chu kỳ.

Đảng ủy lãnh đạo tổ chức trồng mới 40,8ha chè, đưa tổng diện tích toàn xã từ 19,9ha (năm 2000) lên 60,7ha (năm 2004). Tuy nhiên, do sản lượng thu hoạch còn thấp nên người nông dân chưa chú trọng đầu tư thâm canh, việc chỉ đạo trồng chè cảnh chưa đạt được kết quả cao.

Về xây dựng hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền và sự ủng hộ nhiệt tình của các đoàn thể nhân dân đã tuyên truyền vận động nhân dân

thành lập được 3 hợp tác xã dịch vụ (2 hợp tác xã dịch vụ vật tư nông nghiệp, 1 hợp tác xã dịch vụ điện) đã đi vào hoạt động có hiệu quả, phục vụ nhu cầu thiết thực của nhân dân.

Đối với công tác tài chính ngân sách có nhiều chuyển biến. Thu hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, chi ngân sách đều đảm bảo cho mọi hoạt động của địa phương với phương châm tiết kiệm và có hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định. Thành tích tốt nhất là trong quý I năm 2000, thu ngân sách của xã Tân Lợi đã đạt 369,1%, vượt chỉ tiêu được giao và cao hơn nhiều so với một số địa phương trên địa bàn huyện⁽¹⁾. Các năm còn lại cũng liên tục đạt và vượt chỉ tiêu.

Công tác xây dựng cơ bản đạt được những thành tựu đáng ghi nhận do xã tranh thủ được sự đầu tư của cấp trên và nguồn nội lực của địa phương. Từ năm 2000 - 2005, xây dựng cơ bản tăng nhanh, nhất là các công trình về thủy lợi, giao thông, điện, đường, trường, trạm. Nâng cấp, mở rộng 10,4km đường giao thông liên thôn; xây dựng 4 trạm biến áp và 16km đường dây điện hạ thế 0,4KV; xây dựng 4 phòng học ở khu trung tâm Trường Tiểu học và phân trường Trại Đèo, xây 8 phòng 2 tầng, quy hoạch và xây dựng Trường Mầm non ở khu trung tâm, nhà Hiệu bộ Trường Tiểu học, nhà tập thể giáo viên; xây dựng trụ sở làm việc; với 40% vốn do nhân dân đóng góp và 60% do Nhà nước hỗ trợ, xã đã xây dựng được

1. Báo cáo số 52-BC/HU ngày 18/4/2000 về Công tác lãnh đạo của huyện Đảng bộ quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 2000.

3.066m kênh mương ở Cầu Đã, Cầu Lưu, Làng Chàng và nâng cấp công trình đập đầu mỗi xóm Bảo Nang; xây dựng 5 nhà văn hóa ở các xóm Bờ Tắc, Đồng Lâm, Tân Lập, Cầu Đã, Cầu Lưu, lắp đặt 10 cụm loa truyền thanh trên 10 xóm phục vụ công tác tuyên truyền và hoạt động ở các xóm.

Công tác quản lý đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Ủy ban Nhân dân xã thường xuyên kiểm tra, rà soát xác định chính xác quỹ đất nông nghiệp đã giao, quỹ đất nông nghiệp công ích, đất chuyên cấy lúa, đất đã được cấp giấy chứng nhận, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Ủy ban Nhân dân xã, cán bộ địa chính, các tập thể và cá nhân luôn thực hiện tốt công tác sử dụng, quản lý và bảo vệ đất theo luật định.

Kinh tế tăng trưởng tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xã quan tâm và đầu tư phát triển văn hóa - xã hội.

Công tác giáo dục luôn được Đảng bộ xã quan tâm và có bước phát triển mới. Tỷ lệ các cháu 6 tuổi vào lớp 1 đạt 97,8%, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 97 - 100%. Xã đã thực hiện phổ cập tiểu học và trung học cơ sở theo đúng quy định của Chính phủ. Năm 2002, Trường Mầm non xã Tân Lợi được thành lập. Cả 3 trường đều được sắp xếp, củng cố đội ngũ giáo viên, bố trí để phù hợp với chuyên môn, đảm bảo đủ giáo viên theo quy định, chất lượng dạy và học được nâng lên, cơ sở vật chất và các hoạt động khác của trường cũng được chú trọng đầu tư có hiệu quả, tăng cường vai trò của Hội

đồng giáo dục, Hội Khuyến học nhằm từng bước xã hội hóa giáo dục.

Hàng năm, Trạm Y tế xã thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, cho trẻ uống vitamin A, chương trình phòng chống HIV... ; phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân làm tốt công tác vệ sinh môi trường. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 25%. 100% bà mẹ có thai được tiêm phòng uốn ván.

Hệ thống cộng tác viên thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hàng năm được củng cố và kiện toàn. Chính quyền có nhiều biện pháp chỉ đạo truyền thông tuyên truyền giáo dục lồng ghép cùng các biện pháp kỹ thuật, do đó tỷ suất sinh thô hàng năm đều giảm 2‰.

Công tác thông tin tuyên truyền cũng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo với nội dung phong phú có tác động tích cực đến tư tưởng và đời sống nhân dân. Hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ phát triển rộng khắp. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* phát triển sâu rộng trong các khu dân cư, có tác dụng giáo dục sâu sắc trong đời sống nhân dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa đã trở thành nền nếp. Với đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”*, hàng năm nhân dân trong xã đã đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ hỗ trợ người nghèo... để giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Trong 5 năm, xã có 424 lượt hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất với tổng số vốn 985 triệu đồng. Hàng

năm xét miễn giảm các khoản đóng góp cho các hộ nghèo. Tỷ lệ hộ đói nghèo theo tiêu chí mới từ 18,07% (năm 2001) giảm xuống còn 9,4% (năm 2004)⁽¹⁾.

Xã Tân Lợi cùng các xã: Nam Hòa, Cây Thị và thị trấn Trại Cau thành lập cụm an ninh khu vực phía đông huyện. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Công an xã không ngừng củng cố và tăng cường, chất lượng hoạt động có hiệu quả. Điều tra làm rõ các vụ vi phạm, đấu tranh chống các hành vi lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng, lợi dụng sự căm giận của đồng bào các dân tộc, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác quân sự địa phương được chú trọng trên 2 phương diện: tăng cường xây dựng lực lượng cơ sở, hỗ trợ đắc lực việc thực hiện 2 nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác quốc phòng - an ninh.

Trong những năm 2000 - 2005, Đảng bộ xã tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chính trị, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được coi trọng. Tập trung

1. Chuẩn nghèo được tính theo Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 1/11/2000 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội "về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2001 - 2005".

vào việc giáo dục nâng cao ý chí kiên định, rèn luyện đạo đức lối sống, chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc triển khai quán triệt tổ chức thực hiện luôn kịp thời nghiêm túc. Mỗi đảng viên từng bước nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn, nhận thức rõ mối quan hệ giữa quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với quá trình khai thác nội lực của địa phương. Nhờ vậy, trong công tác chỉ đạo của Đảng bộ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các xóm đều có sự sáng tạo, đạt hiệu quả tích cực.

Công tác cán bộ đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng đội ngũ, tổ chức cử đi bồi dưỡng lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ công tác, chất lượng hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ từ Đảng bộ đến chi bộ. Việc rèn luyện của đội ngũ đảng viên đã được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Vấn đề tự học tập, rèn luyện qua thực tế công tác đã được coi trọng ở hầu hết các Chi bộ. Đảng viên được giao nhiệm vụ cụ thể, ý thức gương mẫu đã được đề cao tự phê bình và phê bình có chuyển biến tích cực ở nhiều cơ sở.

Công tác đánh giá, phân loại tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Đảng bộ có từ 80 - 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; từ 70 - 100% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 2000 - 2002, Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; năm 2003 - 2004, xếp loại khá.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã kết nạp được 38 đảng viên mới, chuyển chính thức 27 đồng chí. Hầu hết các đảng viên mới có phẩm chất đạo đức lối sống tốt, gương mẫu trong học tập, lao động và công tác được nhân dân tín nhiệm.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, đúng Điều lệ Đảng, góp phần nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên. Tập trung kiểm tra việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với tổ chức Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ có 8 trường hợp vi phạm kỷ luật bị xử lý với hình thức: xóa tên 4 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 3 đảng viên.

Bộ máy chính quyền đã phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, kỷ cương xây dựng hệ thống chính quyền vững mạnh.

Hội đồng Nhân dân tích cực đổi mới phương pháp hoạt động, thực hiện tốt vai trò giám sát, nâng cao chất lượng và hiệu quả kỳ họp, góp phần giải quyết tốt các nguyện vọng chính đáng, tạo lòng tin trong nhân dân. Năm 2000, đồng chí Lê Văn Phú được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã thay đồng chí Trần Thúy Long.

Nhiều chủ trương, kế hoạch đã được Ủy ban Nhân dân xã chủ động xây dựng nhằm tăng cường công tác quản lý, huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 được tổ chức thành công. 99,5% cử

tri xã Tân Lợi tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, đồng chí Lê Văn Phú - Phó Chủ tịch; bầu các thành viên Ủy ban Nhân dân, trong đó đồng chí Trần Văn Chương giữ chức Chủ tịch, đồng chí Bùi Quang Nguyên - Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đổi mới hành động, chú trọng xây dựng tổ chức, phát động các phong trào thi đua yêu nước. Số hội viên, đoàn viên phát triển tăng 1,5 lần so với nhiệm kỳ trước. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đoàn Thanh niên đã tích cực phát huy phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", chăm lo giáo dục tư tưởng cách mạng cho thanh niên. Hội Phụ nữ đã hoạt động tích cực và đạt hiệu quả trong thực hiện 2 phong trào, 6 chương trình trọng tâm của Hội⁽¹⁾. Hội Nông dân chú trọng chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Hội Cựu chiến binh luôn giữ vững phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu trong sản xuất, giúp nhau phát triển kinh tế, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

1. Cụ thể: 2 phong trào là: "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc". 6 Chương trình là: Giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực và trình độ mọi mặt của phụ nữ; hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam - nữ; hoạt động đối ngoại nhân dân.

Trong bối cảnh thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với những khó khăn, thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Tân Lợi nỗ lực thực hiện tốt những nhiệm vụ đề ra, đạt được nhiều thành tích về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Tân Lợi ngày càng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX (2005 - 2010)

Năm 2005 là năm có nhiều ngày kỉ niệm lớn như (75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 85 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,...). Năm 2005 cũng là năm đánh dấu chặng đường 20 năm đổi mới đất nước với nhiều thành tựu to lớn cả về đối nội và đối ngoại. Diện mạo nông thôn xã Tân Lợi có nhiều biến đổi sâu sắc. Khắp nơi trong cả nước đều dấy lên khí thế thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác. Trên địa bàn xã, hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được xây dựng đồng bộ, ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nhờ tích cực phát triển kinh tế gia đình nên nhiều hộ đã thoát nghèo, số hộ có kinh tế khá giả ngày một tăng. Tuy nhiên kinh tế chính của xã là nông nghiệp lại phụ thuộc chủ yếu vào thời tiết, do đó năng suất và sản

lượng không ổn định; giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, gây khó khăn cho nông dân khi đầu tư phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo quy mô lớn.

Trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, ngày 24/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tiến hành tại hội trường Ủy ban Nhân dân xã với sự tham dự của 80 đại biểu. Đại hội có chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn tạo sự phát triển bền vững, cải thiện đời sống dân sinh, tăng cường đoàn kết dân chủ, kỷ cương, xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí: Bùi Quang Bắc, Trần Văn Chương, Lê Văn Phú, Bùi Quang Nguyên, Ngô Văn Chuyên, Lê Thành Hương, Hoàng Thị Thu Ninh, Lâm Thị Năm, Trần Văn Quyền⁽¹⁾. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Bùi Quang Bắc⁽²⁾

1. Quyết định số 174-QĐ/HU ngày 30/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi nhiệm kỳ 2005 - 2010.

2. Tháng 10/2005, đồng chí Bùi Quang Bắc thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đến tháng 1/2006, đồng chí Lê Minh Tiến được Huyện ủy chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữ chức Bí thư. Tháng 3/2008, đồng chí Lê Minh Tiến - Bí thư Đảng ủy xã nghỉ hưu theo quy định, tháng 8/2008, đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Bí thư Đảng ủy.

giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Chương - Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Phú - Ủy viên Thường vụ.

Trong 5 năm (2005 - 2010), tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 10,9% (tăng 0,9% so với kế hoạch đề ra). Cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp 55,65%; tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ 44,35%. Thu nhập bình quân đạt 10 triệu đồng/người/năm, tăng gấp đôi so với năm 2005. Giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất ruộng là 20,864 triệu đồng/ha và giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất lâm nghiệp đạt 25,175 triệu đồng/ha. Tổng thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu đề ra và tăng trung bình khoảng 10% so với năm trước. Năm 2010, thu ngân sách của xã trên 1 tỷ đồng.

Trong nông nghiệp, nhờ đổi mới cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật nên nông nghiệp có bước phát triển khá. Sản lượng lương thực tăng từ 2.191,8 tấn (năm 2005) lên 2.432 tấn (năm 2009). Bình quân lương thực đạt 460kg/người/năm. Hàng năm, diện tích trồng cây hoa màu các loại đạt 100% kế hoạch đề ra. Trong 5 năm (2005 - 2010), được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, diện tích trồng mới cây chè đạt 36,69ha; sản lượng chè búp tươi bình quân mỗi năm tăng 6,55%. Năm 2010, sản lượng chè đạt trên 900 tấn.

Chăn nuôi bước đầu phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tổng đàn gia súc, gia cầm năm sau cao hơn năm trước, có nhiều mô hình hộ gia đình phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Năm 2005, huyện hỗ trợ 13 con

bò giống cho xã Tân Lợi¹. Tuy nhiên việc phân phối bò xuống nhân dân chưa đúng quy trình nên chương trình không đạt mục tiêu đề ra.

Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng - phủ xanh đất trống đồi trọc, tạo động lực phát triển kinh tế, giảm nghèo tại địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện Luật Bảo vệ và phát triển rừng được tiến hành rất tích cực. Trong 5 năm, xã trồng mới được 291,04ha rừng, nâng độ che phủ rừng từ 45% (năm 2005) lên 50% (năm 2010).

Hoạt động thu chi ngân sách có nhiều cố gắng đảm bảo yêu cầu chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển trên địa bàn. Trong 5 năm thu ngân sách của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự đóng góp của nhân dân với tổng giá trị đầu tư 4,69 tỷ đồng, xã đã tu sửa và xây mới nhiều công trình dân sinh và phúc lợi xã hội như: xây dựng, làm mới 2,13km đường bê tông, tổ chức vận động nhân dân hiến đất và tài sản trên đất giải phóng mặt bằng để xây dựng tuyến đường nhựa từ Trại Cau đi qua trung tâm xã xuống Phú Bình. Xây dựng 13 phòng học tại Phân trường Trại Đèo, Cầu Lưu, trung tâm Trường Tiểu

1. Ngoài mỗi con bò còn được hỗ trợ 2 triệu đồng và 250 nghìn tiền cổ.

học, Trung học cơ sở, Mầm non; xây dựng tường bao, sân bê tông của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Mầm non và khu Phân trường Trại Đèo. Thường xuyên tu sửa các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương dẫn nước đảm bảo cho tưới tiêu phục vụ sản xuất. Đường điện nông thôn được nâng cấp, cải tạo, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; hoàn thành việc bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lý theo chủ trương của Nhà nước, đến năm 2010, 100% số hộ toàn xã được sử dụng điện lưới quốc gia. Hệ thống bưu chính viễn thông ngày càng hiện đại, 98% số hộ có phương tiện nghe nhìn; xây thêm 3 nhà văn hóa, nâng tổng số nhà văn hóa của xã lên 8/10 xóm. Cơ sở hạ tầng từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện khai thác tiềm năng, thế mạnh thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Các trường tập trung thực hiện tốt kế hoạch năm học, phấn đấu thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”*. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được hưởng ứng sôi nổi. Tập thể cán bộ giáo viên các nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu đưa chất lượng giảng dạy nâng cao. Tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hàng năm luôn đạt từ 98%. Cùng cố giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập

trung học cơ sở. Năm 2008, Trường Tiểu học Tân Lợi đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

Công tác y tế luôn được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao. Công tác phòng trừ dịch bệnh đạt kết quả tốt. Thực hiện tốt việc cung cấp các dịch vụ y tế cho các đối tượng chính sách, người nghèo và cho trẻ em dưới 6 tuổi. Mạng lưới y tế từ trạm tới xóm được củng cố, hoạt động hiệu quả.

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được chú ý. Xã tổ chức các hoạt động hè cho các cháu thiếu niên, nhi đồng thu hút trên 85% trẻ em tham gia sinh hoạt. Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm từ 24% (năm 2005) xuống còn 19,1% (năm 2009).

Hoạt động văn hóa - văn nghệ được duy trì, nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được chú trọng và ngày càng phát triển. Triển khai thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg, ngày 2/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế văn hóa công sở và Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 15/5/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nếp sống văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội, toàn xã có 64% hộ đạt gia đình văn hóa, 60% số xóm đạt Làng văn hóa, khu dân cư tiên tiến, 100% cơ quan, nhà trường đạt Cơ quan văn hóa. Công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Hàng năm tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao. Xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất (năm 2005) và lần thứ II (năm 2009).

Thực hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đến các đối tượng chính sách cả về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để các đối tượng khắc phục khó khăn, từng bước cải thiện đời sống. Hàng năm vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 100% kế hoạch. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu về xóa đói giảm nghèo, chú trọng xóa nhà dột nát cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ lãnh đạo xóa 99 nhà dột nát cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn (trong đó có 25 nhà đại đoàn kết; 42 nhà theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg, ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ “*Về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn*”; 32 nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ “*về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*”. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 51,4% (năm 2005) xuống còn 29,6% (năm 2009)⁽¹⁾. Các chính sách về việc làm, cho vay vốn phát triển sản xuất đã thực hiện đúng đối tượng. Do vậy đã góp phần tích

1. Tỷ lệ chuẩn nghèo được quy định theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010.

cực trong việc giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, việc phát sinh người nghiện mới và tái nghiện vẫn còn xảy ra và có xu hướng tăng, diễn biến phức tạp.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai rộng khắp ở các xóm. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được ổn định góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Công an xã đã tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, thường xuyên nắm bắt tình hình, giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông trên địa bàn.

Hàng năm, Đảng ủy xã đều ra nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự địa phương, xây dựng và bổ sung lực lượng dân quân, dự bị động viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên quán triệt và triển khai có hiệu quả Pháp lệnh dự bị động viên, Luật nghĩa vụ quân sự tới các tầng lớp nhân dân. Lực lượng dân quân, quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ, biên chế đúng quy định, đảm bảo số lượng và chất lượng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc và có nề nếp. Đồng thời, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác phối hợp với công an xã duy trì nghiêm túc chế độ tuần tra canh

gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị trong những dịp lễ tết tại địa phương.

Chính sách dân tộc và tôn giáo luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tân Lợi là xã có nhiều dân tộc cùng sinh sống, vì vậy hàng năm, Ủy ban Nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội luôn thực hiện tốt chính sách dân tộc - tôn giáo, đảm bảo công khai dân chủ, đúng đối tượng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xác định xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới cấp ủy, chi bộ và đảng viên.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên được chú trọng. Tăng cường cử cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể, chính quyền.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy xã lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng ban. Ban Chỉ đạo nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện cuộc vận động sâu rộng trong hệ thống chính trị, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và tổ chức tuyên truyền cuộc vận động tới toàn thể nhân dân trên địa bàn. Các chi bộ lãnh đạo tổ chức tọa đàm, sinh hoạt chính trị về mục đích ý nghĩa của cuộc vận động *“Học tập và*

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, liên hệ với bản thân để không ngừng tu dưỡng, học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng ủy xã tổ chức các lớp học tập 3 chuyên đề: *“Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề thực hành tiết kiệm, chống tham ô, quan liêu, lãng phí”*, tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”* và chuyên đề *“Tu tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân”*, thu hút 100% đảng viên và 90% đoàn viên, hội viên các đoàn thể tham gia học tập.

Ngày 20/4/2007, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ ra Kế hoạch số 09-KH/TGHU về tổ chức hội thi báo cáo viên giỏi, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ Tân Lợi đã tổ chức tốt hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và tham gia dự thi kể chuyện về tấm gương của Bác ở cấp huyện đạt kết quả tốt.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên được Đảng ủy chú trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên có chuyển biến tích cực. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên mới (trong đó chuyển chính thức 29 đồng chí), xóa được xóm không có đảng viên. Việc đánh giá, phân loại chi bộ và đảng viên ngày càng đi vào nền nếp, khách quan và sát thực. Hàng năm có từ 80 - 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có từ 70 - 90% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, trong 2 năm (2008 - 2009) Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Công tác kiểm tra kỷ luật Đảng được tiến hành thường xuyên theo Điều lệ Đảng góp phần nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Đảng ủy đã chỉ đạo trực tiếp kiểm tra về quản lý tài nguyên khoáng sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xem xét xử lý kỷ luật 6 trường hợp, trong đó: cảnh cáo 2, khai trừ 2, xóa tên 2 đồng chí.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã còn chú trọng xây dựng chính quyền vững mạnh. Hội đồng Nhân dân xã đã bám sát chỉ thị, nghị quyết của Đảng và triển khai thực hiện, chức năng nhiệm vụ theo luật định. Các đại biểu Hội đồng Nhân dân đã đề cao trách nhiệm, giữ mối liên hệ và thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp. Việc tổ chức kỳ họp được đổi mới, hoạt động giám sát được tăng cường ở các lĩnh vực quan trọng, những vấn đề trọng tâm bức xúc ở địa phương. Năm 2006, đồng chí Diệp Văn Báo được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã thay đồng chí Lê Văn Phú.

Hoạt động của Ủy ban Nhân dân đã tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Có kế hoạch thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng Nhân dân, lãnh đạo hoạt động của các ngành thuộc Ủy ban Nhân dân để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo tiến độ và kế hoạch đề ra hàng năm.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đến năm 2011, giai đoạn từ 2009 - 2011 về cơ cấu, tổ chức cũng như các chức danh khối chính quyền văn cơ bản được giữ nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được kiện toàn, củng cố chặt chẽ về tổ chức. Hàng năm đã có nhiều hình thức thu hút, tập hợp hội viên và đoàn viên, thu hút hội viên đạt 80% chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra và đạt 63% tỷ lệ hội viên, đoàn viên hiện có trên địa bàn xã. Đội ngũ cán bộ đoàn thể có phẩm chất chính trị, có nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công tác. Chế độ sinh hoạt của các đoàn thể được duy trì có nền nếp. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể luôn tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, tham gia tích cực về các phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, củng cố quốc phòng - an ninh, chăm lo đời sống nhân dân. Bình quân mỗi năm có 90% tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đạt loại A trở lên.

Nhìn chung, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, xã Tân Lợi đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc

và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2005 - 2010, xã Tân Lợi vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, khuyết điểm như: sản xuất nông nghiệp chưa tạo được sự đột phá, chưa tạo ra được vùng sản xuất tập trung; bình quân thu nhập đầu người còn thấp so với bình quân chung của toàn huyện; cơ sở hạ tầng còn thấp kém. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, dân số kế hoạch hóa gia đình đã đạt được nhiều kết quả nhưng chưa thực sự vững chắc. Hoạt động của các đoàn thể chưa đồng đều, chất lượng còn hạn chế. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã quyết tâm phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, xây dựng quê hương Tân Lợi ngày càng giàu mạnh và tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ về mọi mặt trong những năm tiếp theo.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (2010 - 2015)

Trong không khí cả nước sôi nổi thi đua lập thành tích kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện chỉ thị của cấp trên, từ ngày 9 - 10/5/2010, Đảng bộ xã Tân Lợi tiến hành Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham dự của 120 đại biểu. Đại hội đã khẳng định trong những năm 2005 - 2010, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, xã đã vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thành

tự quan trọng. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: *Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên cơ sở phát triển sản xuất theo hướng nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng đã được đầu tư xây dựng và lợi thế về tài nguyên, đất đai, lao động, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Bùi Quang Bắc, Lê Văn Phú, Diệp Văn Báo, Ngô Văn Chuyên, Trần Thị Dung, Lê Thành Hương, Hoàng Văn Nghĩa, Bùi Quang Nguyên, Nguyễn Xuân Nguyên, Trần Văn Quyền, Lương Thị Thức. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ khóa mới, trong đó đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Phú - Thường trực Đảng.

Tháng 8/2010, đồng chí Lê Văn Phú được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Thị Thức được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy - Thường trực Đảng.

Tháng 9/2010, đồng chí Lê Văn Phú - Phó Bí thư Đảng ủy được Hội đồng Nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Năm 2012, đồng chí Hoàng Văn Nghĩa bị kỷ luật và thôi Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Bùi Thị Tĩnh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Tháng 12/2012, đồng chí Bùi Quang Nguyên được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động và chỉ định về Đảng bộ xã Hợp Tiến giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; đồng chí Nghiêm Sơn Hà (người Trại Cau) được điều động tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Đến tháng 7/2014, đồng chí Lương Thị Thức được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đã khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.

Trong 5 năm, Đảng bộ xã Tân Lợi tiếp tục lãnh đạo chuyển dịch kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,7%. Trong đó, nông - lâm nghiệp tăng 7,69%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 14%; dịch vụ tăng 1,6%. Cơ cấu kinh tế năm 2014: nông

1. Tháng 12/2013, đồng chí Bùi Thị Tĩnh được Hội đồng Nhân dân xã bầu bổ sung vào Thường trực Ủy ban Nhân dân xã giữ chức Phó Chủ tịch.

- lâm nghiệp chiếm 56,2%; tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 43,8%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 13,8 triệu đồng/năm (đạt 138% kế hoạch Đại hội đề ra).

Sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển. Các dự án, chương trình hỗ trợ sản xuất và công tác khuyến nông, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, giống mới vào sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất hàng hóa và giá trị sản xuất trên 1ha diện tích đạt 36,7 triệu đồng. Sản lượng lương thực năm 2014 đạt 2.343,2 tấn, giá trị thu nhập trên 1ha diện tích đạt 36,7 triệu đồng. Hàng năm, cây hoa màu đều đạt 100% diện tích gieo trồng.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo đầu tư, phát triển trồng mới và cải tạo 30,5ha (đạt 153% chỉ tiêu Đại hội đề ra). Năm 2014, sản lượng chè búp tươi đạt 1.253,7 tấn (tăng gấp 3 lần so với đầu nhiệm kỳ).

Chăn nuôi tiếp tục được đầu tư phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tổng đàn gia súc, gia cầm năm sau tăng cao hơn năm trước; có nhiều mô hình hộ gia đình phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, hiệu quả cao. Trên địa bàn xã có 14 trang trại gia cầm quy mô từ 1.000 - 8.000 con/lứa/trại, 8 trang trại nuôi lợn với quy mô từ 50 - 200 con/lứa/trại. Từ việc phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và chăn nuôi, thu nhập của nhiều hộ gia đình đạt hàng trăm triệu đồng/năm.

Sản xuất lâm nghiệp đã chuyển dịch từ khai thác sang trồng và phát triển rừng, đảm bảo cho một bộ phận

nhân dân sống và làm giàu từ nghề rừng. Trong 5 năm (2010 - 2015), xã trồng mới được 258ha rừng, đạt 172% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, nâng độ che phủ rừng từ 50% (năm 2010) tăng lên 52% (năm 2015). Giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất lâm nghiệp đạt 60 triệu đồng/ha.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự phát triển đa dạng như kinh doanh hàng hóa nhỏ lẻ, ăn uống, vận tải... đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân. Góp phần quan trọng vào mức thu nhập bình quân đầu người của xã, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Công tác tài chính tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Kết quả thu ngân sách tăng bình quân là 22,6%/năm, vượt 12,6% so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Tổng thu ngân sách năm 2014 đạt 135 triệu đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2010. Việc quản lý thu chi đi vào nền nếp. Từng bước khắc phục những tồn tại yếu kém, đảm bảo nguyên tắc trong quản lý kinh tế. Xã đã tận dụng triệt để các nguồn thu, tiết kiệm, hạn chế chi tới mức thấp nhất, hoàn thành việc thu thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, đáp ứng các hoạt động của địa phương và dành phần lớn cho xây dựng cơ bản.

Trong công tác quản lý đất đai, xã đã xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển và xây dựng nông thôn mới. Trong nhiệm kỳ, xã có 318 hồ sơ được xét cấp giấy quyền sử dụng đất; giải quyết, hòa

giải kịp thời các vụ tranh chấp đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đất đai.

Tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, hỗ trợ của các tổ chức, sự đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên cho các mục tiêu giao thông, trường học và trụ sở làm việc của xã. Trong nhiệm kỳ, xã đã thu hút được gần 41 tỷ đồng đầu tư xây dựng các công trình công cộng, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trong đó: xây dựng, làm mới 17,87km đường bê tông, rải đá cấp phối 4,5km, tổ chức vận động 161 hộ dân hiến đất và tài sản trên đất giải phóng mặt bằng 20.955m²; sửa chữa, nâng cấp đập Đá Bạc (Làng Chàng), đập Bãi Trần (Báo Nang), hồ Góc Đình; xây 10 phòng học mầm non (6 phòng tại Khu Trung tâm và 4 phòng ở Khu Phân trường Trại Đèo), sửa chữa 5 phòng làm việc, phòng chức năng Trường Mầm non, mở rộng 825m² đất cho Trường Trung học cơ sở và trên 600m² cho Trường Mầm non; xây dựng 4 trạm biến áp 35KV; xây mới 2 nhà văn hóa, sửa chữa nâng cấp 3 nhà văn hóa xóm.

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy ban hành nghị quyết lãnh đạo, Ủy ban Nhân dân xã xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực, đánh giá thực trạng nông thôn theo tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trên cơ sở Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban Nhân dân xã đã tiến hành quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết nông thôn mới trên địa bàn xã. Đến năm 2015, xã đã đạt được 10/19 tiêu chí.

Bên cạnh việc thúc đẩy và phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo và tổ chức thực hiện đạt nhiều hiệu quả tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội được xã hội hóa và có những tiến bộ mới, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, khắc phục tình trạng học sinh yếu kém và bỏ học. củng cố giữ vững kết quả phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi mức độ II và phổ cập Trung học cơ sở; Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II (năm 2014). Hàng năm, cơ sở vật chất ở các trường học được chú trọng đầu tư. Công tác xã hội hóa giáo dục được nhân dân ủng hộ, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đảm bảo về số lượng và nâng cao về chất lượng. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước.

Bên cạnh đó, xã còn duy trì tốt các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Hội Khuyến học hoạt động có hiệu quả, chương trình khuyến học, khuyến tài được tuyên truyền thực hiện sâu rộng trong nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được quan tâm, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt, không để dịch bệnh xảy ra. Hàng năm, các chỉ tiêu về khám chữa bệnh

cho nhân dân đều vượt 30 - 40% kế hoạch, số lần người dân được chăm sóc sức khỏe tăng từ 1,25 lần/người/năm (năm 2010) lên 1,6 lần/người/năm (năm 2014). Trạm Y tế thực hiện tốt việc cung cấp các dịch vụ y tế khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Đội ngũ cán bộ y tế xã và y tế các xóm hoạt động khá. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp. Năm 2013, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn II.

Các mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được đông đảo nhân dân hưởng ứng tích cực. Tỷ lệ trẻ em từ 5 tuổi trở xuống suy dinh dưỡng giảm từ 18% (năm 2010) xuống còn 15% (năm 2014).

Việc chi trả các chế độ đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng và kịp thời. Các hoạt động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” tiếp tục được duy trì và phát triển sâu rộng trong nhân dân. Xã đã ủng hộ tiền và gạo để giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật, neo đơn...

Công tác giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm đúng mức. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu về xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 6,2 %/năm⁽¹⁾. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58,15% (năm 2010) còn 27,12% (năm 2015). Xã huy

1. Số hộ được tính chuẩn nghèo, cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

động các nguồn vốn Nhà nước, doanh nghiệp hỗ trợ và nhân dân đối ứng để xây dựng mới 42 nhà ở cho hộ nghèo. Các chính sách về việc làm cho người lao động, tích cực giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tại nhà và cộng đồng.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao đạt được nhiều kết quả. Hàng năm, xã đã tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng, tổ chức các giải thi đấu, các hoạt động thể dục thể thao vui khỏe, bổ ích. Năm 2013, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III. Duy trì và phát huy tốt hoạt động của hệ thống truyền thanh xã tới các thôn xóm, tuyên truyền kịp thời những thông tin, thời sự, chính sách đến với người dân. Đồng thời xã còn tổ chức các đợt tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng các quy định của địa phương đến nhân dân. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và được nhân dân hưởng ứng. Tính đến năm 2014, toàn xã có 76% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 40% xóm đạt văn hóa và 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

Trong nhiệm kỳ, công tác tuyển chọn và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, huấn luyện dân quân, quân dự bị động viên và phổ biến kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định luôn đạt 100%. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nâng cao chất

lượng đội ngũ dân quân, lực lượng dự bị động viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của xã trong 5 năm (2010 - 2015) cơ bản được ổn định và giữ vững. Công an xã đã tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, thường xuyên nắm bắt tình hình, giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm pháp luật. Xã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp các xóm. Vì vậy tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được ổn định góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện tốt. Các cuộc giám sát, thanh tra được tổ chức hàng năm nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm. Công tác hòa giải tại cơ sở đã góp phần tích cực làm lành mạnh các quan hệ xã hội tại cộng đồng dân cư.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Về giáo dục chính trị tư tưởng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức học tập, triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động, triển khai đến các Chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ luôn quan tâm củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đảng bộ có 13/13 Chi bộ đều có lịch sinh hoạt định kỳ hàng tháng, đổi mới nội dung sinh hoạt để phù hợp với nhiệm vụ chính trị, bảo đảm nguyên tắc theo Điều lệ Đảng quy định. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”. Việc xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh đã trở thành ý thức của các Chi bộ và Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, có 91% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 77% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Đảng bộ trong 3 năm (2011, 2012, 2014) đạt trong sạch, vững mạnh.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả về phẩm chất đạo đức cách mạng và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện bố trí cho cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các lớp học lý luận chính trị, các lớp nghiệp vụ chuyên môn do cấp trên tổ chức. Đảng bộ đã chọn và cử 15 đồng chí đi học sơ cấp lý luận chính trị, 7 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị và cử đầy đủ học viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ cách mạng mới.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ chú trọng quan tâm. Các quần chúng ưu tú được quan tâm giáo dục bồi dưỡng phát triển để kết nạp vào Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 40 quần chúng ưu tú vào Đảng (đạt trên 6%/tổng số đảng viên), đạt 100% so với Nghị quyết Đại hội đề ra.

Công tác dân vận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Đảng bộ lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”*, Đề án 08-ĐA/TU ngày 23/8/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015”*. Đây mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng đã bám sát nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã.

Công tác kiểm tra được cấp ủy Đảng và Ủy ban Kiểm tra thực hiện thường xuyên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc và xử lý những sai phạm của tổ chức Đảng và đảng viên. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra từng năm, đồng thời chỉ đạo các Chi bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo tiến hành 7 cuộc kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, kiểm tra 4 cuộc về việc triển khai thực hiện các đề án của Tỉnh ủy, 5 cuộc kiểm tra ở 13/13 chi bộ việc thi hành Điều lệ Đảng

và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Đối với đảng viên, sau kiểm tra đã xử lý kỷ luật 7 trường hợp, trong đó, khiển trách 3 trường hợp, cảnh cáo 3 trường hợp, đề nghị khai trừ 1 trường hợp.

Ngày 14/5/2011, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị 03-CT/TW về *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đảng ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 5/01/2011 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc *“Triển khai tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016”*, Ban Chấp hành Đảng bộ ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Ban Chỉ đạo triển khai công tác hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử, tổ chức bầu cử đảm bảo đúng quy trình, đúng luật, phát huy quyền dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Xã triển khai sâu rộng trên tất cả hệ thống truyền thanh, băng - rôn, kê pa - nô, dán áp phích nhằm tuyên truyền về cuộc bầu cử đến từng xóm. Đồng thời tổ chức họp các đoàn thể

quần chúng nhân dân để tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân khi đi bầu cử người đại diện cho mình. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên 100% cử tri đã đi bầu cử trong niềm hân hoan phấn khởi. Các đại biểu đều đủ tư cách, đảm bảo cơ cấu thành phần, đây là minh chứng cho tinh thần phát huy dân chủ sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân, những đại biểu được bầu đều trùng danh sách giới thiệu của cấp ủy. Sau khi được Huyện ủy phê duyệt nhân sự, Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo các bước tiến tới tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân theo Luật định. Tại kỳ họp này, các chức danh của bộ máy chính quyền được kiện toàn. Đồng chí Bùi Quang Bắc được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; đồng chí Lê Văn Phú được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân xã có nhiều đổi mới. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên; duy trì thường xuyên việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp; giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân được đổi mới tăng cường.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Nhân dân xã được tăng cường. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả, trật tự an ninh, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng được thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức triển khai theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”* và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*. Mặt trận đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phổ biến rộng rãi quy chế giám sát do Bộ Chính trị ban hành. Hàng năm, có từ 80 - 90% tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại A, không có tổ chức chi hội, chi đoàn yếu kém; tỷ lệ thu hút quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội đạt 72%, tăng 6% so với đầu nhiệm kỳ.

Như vậy từ năm 2010 - 2015, Đảng ủy đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, quán triệt và triển khai đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015. Các mục tiêu Đại hội đề ra đều được thực hiện tốt, đặc biệt trong việc đẩy nhanh thực hiện các tiêu chí của đề án xây dựng nông thôn mới.

Trải qua những năm tháng phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, với đường lối lãnh đạo khoa học, đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế địa phương và sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của nhân dân, Đảng bộ xã Tân Lợi đã và đang lãnh đạo nhân dân thành công trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, khối đại đoàn kết toàn dân của xã được duy trì và giữ vững. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Tân Lợi chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng và văn minh.

V. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (GIAI ĐOẠN 2015 - 2018)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW (ngày 30/5/2014) của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, trong 2 ngày 6 - 7/6/2015, Đảng bộ xã Tân Lợi tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại Hội trường Ủy ban Nhân dân xã với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ,*

phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã Tân Lợi phát triển toàn diện, bền vững”.

Đại hội nhấn mạnh mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện mục tiêu đổi mới toàn diện, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ; phát triển văn hóa, xã hội tương xứng với phát triển kinh tế; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí: Nghiêm Sơn Hà, Lương Thị Thức, Bùi Quang Nguyên, Trần Văn Tùng, Lê Thành Hương, Ngô Văn Chuyên, Diệp Văn Báo, Nguyễn Xuân Nguyên, Lê Thị Thanh, Bùi Thị Tĩnh, Trần Văn Quyền. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nghiêm Sơn Hà được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Thức - Phó Bí thư Thường trực Đảng, đồng chí Bùi Quang Nguyên - Phó Bí thư⁽¹⁾.

1. Tháng 7/2015, đồng chí Bùi Quang Nguyên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/5/2016, cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng Nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Ngô Văn Chuyên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; bầu các chức danh Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Bùi Quang Nguyên giữ chức Chủ tịch, đồng chí Bùi Thị Tĩnh - Phó Chủ tịch.

Tháng 10/2016, đồng chí Trần Văn Quyền qua đời, năm 2017, đồng chí Nguyễn Thị Cử được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tháng 10/2017, đồng chí Nghiêm Sơn Hà luân chuyển công tác khác; tháng 5/2018, đồng chí Bùi Quang Nguyên - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Thị Tĩnh được bầu vào Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư.

Tại kỳ họp thứ 6 (tháng 7/2018), Hội đồng Nhân dân xã bầu đồng chí Bùi Quang Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, đồng chí Bùi Thị Tĩnh - Phó Bí thư Đảng ủy xã giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Ngô Văn Chuyên giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Với mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, Đảng ủy chỉ đạo đẩy nhanh tốc độ

chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống nhân dân. Năm 2017, sản lượng lương thực đạt 2.585 tấn. Diện tích chè được trồng mới và trồng cải tạo là 11,23ha; sản lượng chè búp tươi đạt 1.404 tấn.

Đảng ủy lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và nhân dân các xóm phát dọn, cuộc hồ, trồng rừng. Xã phân công cán bộ xuống các xóm, nắm bắt tình hình và vận động nhân dân trồng rừng đúng thời vụ. Từ năm 2016 - 2017, toàn xã trồng được 134,93ha, nâng độ che phủ rừng từ 52% (năm 2014) lên 54% (năm 2017).

Ủy ban Nhân dân xã thường xuyên phối hợp với ngành cấp trên thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chăn nuôi và vận động nhân dân tham gia tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật về chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; tổ chức cho các hộ mở rộng quy mô chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường. Năm 2017, xã có 1 trang trại và 60 gia trại, trong đó 37 hộ đầu tư chăn nuôi gà, 23 hộ chăn nuôi lợn. Toàn xã có 7.804 con lợn và 88.600 con gia cầm các loại.

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực phát huy nội lực, đầu tư ngân sách xây dựng, hoàn thiện các công trình trọng điểm: cứng hóa 19,984km và rải cấp phối

0,35km đường giao thông nông thôn; cứng hóa 4,944km kênh mương; xây dựng 10 phòng học và phòng làm việc của Trường Trung học cơ sở; xây dựng 1 trạm biến áp và 4,5km đường điện hạ thế ở cụm Ngàn Me (Cầu Dã); xây dựng 1 trạm thu phát thanh ở trung tâm xã, 100% xóm có nhà văn hóa...

Ngày 27/2/2017, Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/ĐU về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn xã giai đoạn 2017 - 2020. Từ năm 2015 - 2017, xã giải quyết, hòa giải kịp thời 17 vụ tranh chấp đất đai, xử lý 9 trường hợp vi phạm Luật đất đai.

Xác định được tầm quan trọng trong công tác xây dựng nông thôn mới, 7 năm qua, Tân Lợi đã tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ, huy động cả hệ thống chính trị và phát huy nội lực của địa phương tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới. Đến tháng 9/2018, Tân Lợi hoàn thành 11/19 tiêu chí và phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2019.

Về công tác giáo dục, các trường tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. 100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng về chương trình sách giáo khoa, nhất là chương trình giảm tải, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn. Phong trào thi đua “*dạy tốt, học tốt*” tiếp tục được phát triển. Năm 2017, Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc

gia. Hàng năm, Hội Khuyến học tổ chức trao thưởng cho các thầy, cô giáo và học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học.

Trạm Y tế xã duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân. Hàng năm, trạm khám và điều trị trên 2.000 lượt người. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 14,7% (năm 2015) còn 13,5% (năm 2017).

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, năm 2017, 50% xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa, 80% cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa, 87% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Trong những năm 2015 - 2018, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung nguồn lực và đưa ra nhiều giải pháp trong việc hỗ trợ người dân xóa đói giảm nghèo. Cùng với công tác tuyên truyền, Tân Lợi vận động nhân dân tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm trên 5%.

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã triển khai xây dựng đầy đủ các kế hoạch phương án tác chiến, kế hoạch công tác quốc phòng năm, kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch hiệp đồng bảo vệ các ngày lễ lớn trọng đại của đất nước để làm cơ sở hoạt động cho từng nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng nguyên tắc thời gian quy định. Hàng năm, lực lượng dân quân được tổ chức huấn

luyện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và thực tế của địa phương, bảo đảm nội dung chương trình, thời gian theo đúng quy định. Lực lượng dự bị và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ, biên chế đúng quy định, đảm bảo số lượng và chất lượng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghiêm túc, có nề nếp, đảm bảo “công bằng, dân chủ, công khai và đúng luật”.

Lực lượng công an xã phối hợp với Ban Tư pháp, Ban Văn hóa thông tin xây dựng chương trình kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền trên đài truyền thanh, hội nghị của các đoàn thể, cuộc họp dân cư về quy định pháp luật về công tác an ninh trật tự; tổ chức cho các ban, ngành, đoàn thể, học sinh các nhà trường trên địa bàn và các gia đình ký cam kết thi đua, cam kết thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, không để cán bộ, đoàn viên, hội viên, con em, người thân trong gia đình vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội. Công an xã duy trì trực ban, tổ chức tuần tra, giao ban để kịp thời nắm bắt tình hình, phân tích những điểm phát sinh về an ninh trật tự và đề ra các biện pháp giải quyết dứt điểm.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của chỉ thị thông qua hình thức phong phú như: trên loa truyền thanh; hội nghị chuyên đề; lồng ghép trong hội nghị của các ban, đoàn thể; các buổi sinh hoạt Chi bộ và định kỳ của tổ chức, đoàn thể...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm. Từ năm 2015 - 2018, Đảng bộ có 29 đồng chí đi học các lớp lý luận chính trị (trong đó có 4 đồng chí học Trung cấp lý luận chính trị, 25 đồng chí học Sơ cấp lý luận chính trị), 5 đồng chí đi học đại học tại chức.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Từ năm 2015 - 2017, Đảng bộ có 26 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đến tháng 9/2018, Đảng bộ có 167 đảng viên, sinh hoạt trong 13 Chi bộ trực thuộc.

Từ năm 2015 - 2017, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành 6 cuộc kiểm tra giám sát. Qua kiểm tra, Đảng bộ có 1 trường hợp vi phạm kỷ luật bị xử lý với hình thức cảnh cáo.

Công tác phân loại, đánh giá tổ chức Đảng và đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Bình quân hàng năm, Đảng bộ có 50% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trên 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có chuyển biến, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giúp nhau phòng chống thiên tai, tương thân tương ái... Trong những năm 2016 - 2018, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tổ chức thành công đại hội của đơn vị mình.

Từ năm 2015 - 2018, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

đất nước, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi đạt được những thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Tân Lợi quyết tâm đổi mới toàn diện, xây dựng quê hương giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Lễ Trao huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, ngày 23/1/2006



*Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
xã Tân Lợi, ngày 24/11/2007*



*Hội thảo khoa học
“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Lợi (1948 - 2018)”, ngày 27/8/2018*



*Các đại biểu dự Hội thảo khoa học
“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Lợi (1948 - 2018)”*

KẾT LUẬN

Tân Lợi là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Người dân Tân Lợi cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống thiên tai, giặc ngoại xâm. Chính những khó khăn của điều kiện tự nhiên đã hun đúc nên cốt cách kiên cường của con người nơi đây. Phát huy truyền thống yêu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Lợi đã viết nên những trang sử đầy tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, các làng xóm của Tân Lợi phải chịu ách áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, lầm than dưới hai tầng áp bức hà khắc, nặng nề. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử to lớn đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng của xã nói riêng. Những tư tưởng tiến bộ, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của đất nước. Tư tưởng, đường lối cứu nước ấy đã được những người yêu nước, tiến bộ ở Đồng Hỷ tiếp thu, vận dụng và tuyên truyền sâu rộng đến mọi

tầng lớp nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tân Lợi đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tân Lợi tiếp tục cùng nhân dân cả nước đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, chống giặc đói, giặc dốt. Năm 1948, Chi bộ Tân Lợi được thành lập, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng trong xã. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ và Chi bộ xã, nhân dân các dân tộc xã Tân Lợi vừa ra sức tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, làm tròn vai trò hậu phương với tiền tuyến, vừa phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 7/5/1954), buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 21/7/1954).

Trong giai đoạn 1954 - 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn Tân Lợi phải đối mặt với vô vàn những khó khăn như: khắc phục khó khăn sau chiến tranh; khai hoang phát triển sản xuất; thực hiện giảm tô và sửa sai, thành lập tổ đổi công và hợp tác xã; làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có chiến tranh... Là một xã miền núi, kinh tế chậm phát triển, nhiều dân tộc sinh sống nên việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh tế - xã hội theo kế hoạch là nhiệm vụ khó khăn đối

với cấp ủy lúc bấy giờ. Vì vậy các chỉ tiêu thu mua lương thực thường xuyên không thực hiện được, song công tác thu thuế của xã luôn đạt kế hoạch, nhiều năm hoàn thành thuế sớm được huyện biểu dương. Đây là ghi nhận cho sự nỗ lực của xã Tân Lợi khi mà số lượng đảng viên ít, đời sống nhân dân còn cực khổ nhưng vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hòa bình lập lại, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong niềm vui chung ấy, Chi bộ và nhân dân Tân Lợi phần khởi bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những nhiệm vụ mới đòi hỏi Chi bộ phải thường xuyên tìm tòi, đổi mới cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Tuy nhiên do bối cảnh khó khăn chung của đất nước nên kinh tế - xã hội của xã chưa thực sự có bứt phá, hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu. Cán bộ, đảng viên vẫn kiên định tin theo đường lối của Đảng, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn. Đặc biệt đường lối đổi mới của Đảng đã thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nhân dân không còn hộ đói, nhiều hộ vươn lên khá và có tích lũy. Hệ thống đường giao thông, trường lớp, Trạm Y tế xã được xây dựng, đảm bảo nhu cầu cho nhân dân. Những kết quả đạt được từ công cuộc đổi mới đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là của Chi bộ Tân Lợi. Đội ngũ cán bộ, đảng viên qua thực tế công tác mà trưởng thành, dày dặn kinh nghiệm hơn, từ đó càng phấn đấu hơn nữa để góp sức vào công tác xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh. Tình

hình quốc phòng - an ninh được giữ vững. Từ năm 1975 - 1988, xã Tân Lợi có 110 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 54 đồng chí tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và làm nghĩa vụ quốc tế.

Năm 1990, Đảng bộ xã Tân Lợi được thành lập, nêu cao tinh thần đoàn kết, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội trong thời kỳ đổi mới toàn diện và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Diện mạo nông thôn Tân Lợi có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống giao thông nông thôn cơ bản đã được bê tông hóa, hệ thống kênh mương được cứng hóa đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp. Các Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở hàng năm được quan tâm, đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học được cung cấp đầy đủ. Chất lượng giáo dục của xã những năm gần đây có những bước phát triển rõ rệt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Chế độ sinh hoạt Đảng được triển khai nghiêm túc, công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng cao, năng động và có trách nhiệm hơn trong công việc, luôn phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ mà cấp trên giao phó.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Tân Lợi đạt được trong 70 năm (1948 - 2018) là nhờ sự kết hợp của

nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ, đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho Tân Lợi phát triển. Đó còn là biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và nhân dân xã.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Tân Lợi còn có những mặt hạn chế cần khắc phục: Kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc, chưa tương xứng với những tiềm năng, thế mạnh của xã, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Hệ thống chính trị tuy được củng cố nhưng còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện sa sút phẩm chất, chưa nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, điều đó ảnh hưởng rất lớn tới niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Từ thực tiễn tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ xã Tân Lợi rút ra được những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

Một là, không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là quy luật tất yếu khách quan, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi mới thành lập, cấp ủy Đảng ở Tân Lợi đã

không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đảm bảo năng lực lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Đây là một kinh nghiệm được Đảng bộ xã Tân Lợi đặc biệt coi trọng trong suốt quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhờ đó, Đảng bộ đã xây dựng được bản lĩnh cách mạng kiên cường, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, lãnh đạo, quản lý, điều hành công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Về tổ chức cán bộ, xã thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ, đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Từ khi Chi bộ Tân Lợi được thành lập (năm 1948) có 7 đảng viên cho tới tháng 3/1990 với 36 đảng viên cho thấy sự phát triển Đảng rất chậm, dẫn tới các phong trào thi đua thiếu cán bộ lãnh đạo. Mặt khác công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn yếu, một số cán bộ không nhiệt tình, năng nổ với nhiệm vụ nên nhiều chỉ tiêu kế hoạch không thực hiện được. Khắc phục tình trạng đó, từ tháng 7/1990, khi Đảng

bộ được thành lập chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Số lượng đảng viên tăng nhanh, tháng 9/2018 có 167 đồng chí⁽¹⁾, số lượng Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh ngày càng tăng, phong trào các đoàn thể đều được đánh giá tốt.

Hai là, nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, tổ chức toàn dân thực hiện các mục tiêu cách mạng trong từng thời điểm lịch sử, tạo ra thắng lợi ngày càng to lớn, vẻ vang.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hành động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Đảng bộ xã Tân Lợi không ngừng học tập đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức lãnh đạo toàn dân thực hiện được những kết quả quan trọng.

Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập tự do của dân tộc. Những thành tựu lịch

1. Từ năm 1948 - 1990, Chi bộ kết nạp được 30 quần chúng ưu tú vào Đảng. Từ 1990 - 2017, Đảng bộ kết nạp được 113 đảng viên mới.

sử vẻ vang mà Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi đạt được trong thời gian qua là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Trong đó, sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Ba là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, quyền làm chủ của nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã trở thành một sức mạnh to lớn, được phát huy trong các cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Tân Lợi luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Bốn là, xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực, cùng sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực xây dựng các yếu tố nội lực như phát triển đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, các tổ chức chính trị. Nhờ đó mà Đảng bộ xã Tân Lợi đã tổ chức lãnh

đạo thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không ngừng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành, đổi mới cơ cấu kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã Tân Lợi đã tiến hành triển khai thực hiện tốt các chương trình dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo ra điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế tự túc, tự cấp nghèo nàn, lạc hậu thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm là, phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Đảng bộ xã đã thể hiện rõ việc áp dụng bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt, từ đó, xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Nhờ đó, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên dễ dàng và thuận lợi, đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, với mỗi chặng đường đã qua, nhân dân xã Tân Lợi hoàn

toàn có thể tự hào với những thành tựu đã đạt được trên quê hương. Đảng bộ và nhân dân xã Tân Lợi luôn nhìn về tương lai để phấn đấu đạt được những thành tích cao hơn nữa trong lao động sản xuất, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.

PHỤ LỤC

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Lê Văn Bình
(12/1948 - 9/1949)
(1963 - 1979)



Diệp Trung Thông
(10/1949 - 1950)



Bùi Văn Che
(2/1951 - 5/1953)



Ninh Văn Tân
(1954 - 1956)

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Hoàng Văn Phú
(12/1956 - 1960)



Lại Văn Phú
(1960 - 1963)



Nguyễn Văn Quyền
(1979 - 6/1985)



Diệp Trung Thái
(1985 - 1987)



Lê Minh Tiến
(8/1987 - 6/1990)
(12/1991 - 2/1995)
(1/2006 - 3/2008)

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Đào Viết Tín*
(7/1990 - 11/1991)



Bùi Xuân Ngọc
(3/1995 - 4/2004)



Bùi Quang Bắc
(6/2004 - 10/2005)
(8/2008 - 2015)



Nghiêm Sơn Hà
(6/2015 - 10/2017)



Bùi Quang Nguyên
(5/2018 - nay)¹

(*) . Quyền Bí thư

(¹) . Nay: Tính đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2019.

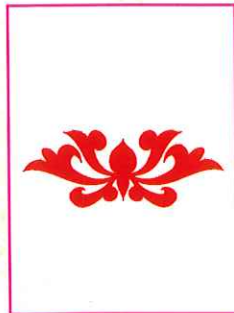
**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Diệp Trung Thông
(1946 - 1948)



Hoàng Văn Đạo
(1948 - 1951)



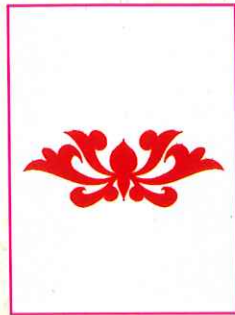
Trần Văn Hưng
(1951 - 10/1952)



Trương Văn Đạo
(11/1952 - 12/1952)



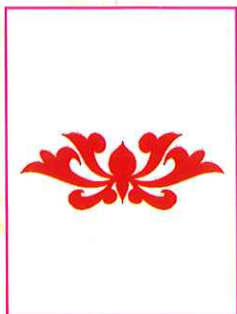
Ninh Văn Tấn
(1953 - 1/1955)*
(1957 - 11/1958)



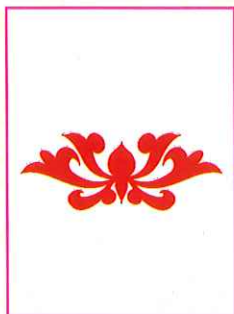
Ngô Đăng Đệ
(1955 - 1956)

(*) . Quyền Chủ tịch

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ TÂN LỢI QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nông Văn Khi
(1956 - 1957)



Bùi Sinh Lợi
(1958 - 1961)



Lê Văn Bình
(1961 - 3/1963)



Trương Văn Bút
(1963 - 1973)



Trương Văn Sổ
(1973 - 1975)
(1977 - 1979)



Nguyễn Văn Quyền
(1975 - 1977)

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Vi Văn Hữu
(1979 - 1983)



Diệp Trung Thái
(1983 - 1985)



Lê Minh Tiến
(1985 - 1987)



Trương Văn Kiệm
(8/1987 - 8/1989)



Bùi Xuân Ngọc
(8/1989 - 3/1995)



Bùi Quang Bắc
(3/1995 - 4/2004)

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND, UBHC, UBND
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**



Trần Văn Chương
(5/2004 - 8/2010)



Lê Văn Phú
(9/2010 - 5/2015)



Bùi Quang Nguyên
(7/2015 - 7/2018)



Bùi Thị Tĩnh
(7/2018 - nay)



**DANH SÁCH CHI ỦY,
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI
QUA CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

**DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1958 - 1959⁽²⁾**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Phú	Bí thư
2	Ninh Văn Tần	Phó Bí thư
3	Lê Văn Bình	Chi ủy viên

1. Do điều kiện chủ quan và khách quan, nguồn tài liệu sưu tầm bị hạn chế nên danh sách một số Chi ủy chưa thể liệt kê được. Mong bạn đọc thông cảm.

2. Nghị quyết số 39-NQ/TN ngày 6/3/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy Tân Lợi.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1959 - 1960⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Phú	Bí thư
2	Bùi Sinh Lợi	Phó Bí thư
3	Lê Văn Bình	Chi ủy viên

1. Nghị quyết số 354-NQ/TN ngày 27/12/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1960 - 1961⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lại Văn Phú	Bí thư
2	Bùi Sinh Lợi	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
4	Lê Văn Bình	Chi ủy viên
5	Bùi Văn Che	Chi ủy viên

1. Nghị quyết số 381-NQ/TU ngày 18/6/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy (Tài liệu từ Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1963 - 1964⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Bùi Văn Che	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
4	Trương Văn Bút	Chi ủy viên
5	Linh Văn Cầm	Chi ủy viên

1. Tại sổ lưu của Văn phòng Huyện ủy.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1965 - 1967⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Trương Văn Bút	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
4	Ninh Văn Tần	Chi ủy viên
5	Linh Văn Cầm	Chi ủy viên

1. Tại sổ lưu của Văn phòng Huyện ủy.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1967 - 1969⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Trương Văn Bút	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Quyền	Chi ủy viên
4	Quách Văn Hợi	Chi ủy viên
5	Linh Văn Cầm	Chi ủy viên

1. Nghị quyết số 44-NQ/ĐH ngày 22/3/1967 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc công nhận Chi ủy xã Tân Lợi.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1969 - 1971

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Trương Văn Bút	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Quyền	Chi ủy viên
4	Quách Văn Hợi	Chi ủy viên
5	Linh Văn Cẩm	Chi ủy viên

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1973 - 1975

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Trương Văn Sở	Phó Bí thư
3	Trần Văn Mai	Chi ủy viên
4	Nguyễn Văn Quyền	Chi ủy viên
5	Diệp Trung Thái	Chi ủy viên
6	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
7	Linh Văn Va	Chi ủy viên

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1977 - 1979

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Bí thư
2	Trương Văn Sỗ	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Quyền	Chi ủy viên
4	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
5	Diệp Trung Thái	Chi ủy viên
6	Linh Văn Va	Chi ủy viên
7	Quách Văn Hợi	Chi ủy viên

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1979 - 1981

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Quyền	Bí thư
2	Vi Văn Hữu	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Phú	Chi ủy viên
4	Diệp Trung Thái	Chi ủy viên
5	Linh Văn Va	Chi ủy viên
6	Tổng Văn Quý	Chi ủy viên
7	Trần Thị Phương	Chi ủy viên

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1982 - 1985

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Quyền	Bí thư
2	Vi Văn Hữu ⁽¹⁾	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Trọng	Chi ủy viên
4	Diệp Trung Thái	Chi ủy viên
5	Lê Minh Tiến	Chi ủy viên
6	Nguyễn Văn Sâm	Chi ủy viên
7	Linh Văn Va	Chi ủy viên

1. Năm 1983, đồng chí Diệp Trung Thái được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thay đồng chí Vi Văn Hữu.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1985 - 1987⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Diệp Trung Thái	Bí thư
2	Lê Minh Tiến	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Sâm	Chi ủy viên
4	Nguyễn Văn Trọng	Chi ủy viên
5	Tăng Văn Bình	Chi ủy viên
6	Quách Văn Hợi	Chi ủy viên
7	Linh Văn Va	Chi ủy viên

1. Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 5/3/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1987 - 1988⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tiến	Bí thư
2	Trương Văn Kiệm	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Sâm	Chi ủy viên
4	Nguyễn Văn Trọng	Chi ủy viên
5	Tăng Văn Bình	Chi ủy viên
6	Nguyễn Minh Thái	Chi ủy viên
7	Tổng Quang Minh	Chi ủy viên

1. Nghị quyết số 111-NQ/HU ngày 14/8/1987 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Chi ủy xã Tân Lợi.

DANH SÁCH CHI ỦY XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 1988 - 1990⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tiến ⁽²⁾	Bí thư
2	Trương Văn Kiệm	Phó Bí thư
3	Trần Thúy Long	Chi ủy viên
4	Tổng Quang Minh	Chi ủy viên
5	Bùi Xuân Ngọc	Chi ủy viên
6	Đào Viết Tín ⁽³⁾	Chi ủy viên
7	Nguyễn Minh Thái	Chi ủy viên

1. Theo Nghị quyết số 213-NQ/HU ngày 21/10/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Chi ủy xã Tân Lợi.

2. Tháng 7/1990, đồng chí Lê Minh Tiến - Bí thư Chi bộ xã được cấp trên cử đi học tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Sau khi hoàn thành xong việc học, đồng chí được điều động về làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ.

3. Ngày 5/7/1990, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 33-NQ/HU về việc chỉ định phân công cấp ủy Chi bộ Tân Lợi. Theo đó, đồng chí Đào Viết Tín được chỉ định làm quyền Bí thư Chi bộ xã.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
LÂM THỜI ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI
NHIỆM KỲ 1990 - 1991**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tiến ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Bùi Xuân Ngọc	Phó Bí thư
3	Đào Viết Tín ⁽²⁾	Ủy viên
4	Tổng Quang Minh	Ủy viên
5	Trần Thúy Long	Ủy viên
6	Nguyễn Minh Thái	Ủy viên
7	Tăng Văn Bình	Ủy viên

1. Ngày 6/7/1990, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 34-NQ/HU về thành lập Đảng bộ xã Tân Lợi, đồng chí Lê Minh Tiến được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy.
2. Khi thành lập Đảng bộ, đồng chí Lê Minh Tiến đang đi học vì vậy đồng chí Đào Viết Tín được chỉ định làm quyền Bí thư Đảng ủy.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 1991 - 1993⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tiến ⁽²⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Bùi Xuân Ngọc	Phó Bí thư
3	Trương Văn Kiệm ⁽³⁾	Ủy viên Thường vụ Thường trực
4	Đào Viết Tín	Ủy viên
5	Bùi Quang Bắc	Ủy viên
6	Trần Thúy Long	Ủy viên
7	Nguyễn Minh Thái	Ủy viên
8	Tổng Quang Minh	Ủy viên
9	Tăng Văn Bình	Ủy viên

1. Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 25/12/1991 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y cấp ủy Tân Lợi.

2. Ngày 16/11/1991, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 52-NQ/ĐH về việc điều động, bổ sung đồng chí Lê Minh Tiến vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi khóa I. Ngày 25/12/1991, đồng chí Lê Minh Tiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

3. Năm 1992, đồng chí Trương Văn Kiệm bị cách chức theo Nghị quyết số 77-NQ/HU. Ngày 19/10/1992, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 96-NQ/HU về chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi, kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy xã, theo đó đồng chí đồng chí Đào Viết Tín - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Quyền được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 1994 - 1996⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tiến ⁽²⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Bùi Xuân Ngọc ⁽³⁾	Phó Bí thư
3	Đào Viết Tín	Ủy viên Thường trực
4	Bùi Quang Bắc	Ủy viên
5	Nguyễn Minh Thái	Ủy viên
6	Trần Thúy Long	Ủy viên
7	Trần Văn Quyền	Ủy viên

1. Nghị quyết số 167-NQ/ĐH ngày 15/4/1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

2. Ngày 1/3/1995, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 230-NQ/HU về việc điều động đồng chí Lê Minh Tiến - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Tân Lợi giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (khóa XIX).

3. Ngày 8/3/1995, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 107-QĐ/HU về việc kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi, theo đó đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Phó Bí thư Đảng ủy được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Bùi Quang Bắc được chỉ định vào Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 1996 - 2000⁽¹⁾**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Ngọc	Bí thư Đảng ủy
2	Bùi Quang Bắc	Phó Bí thư
3	Lê Văn Phú	Ủy viên Thường vụ, Thường trực
4	Trần Văn Quyền	Ủy viên
5	Nguyễn Minh Thái	Ủy viên
6	Trần Thúy Long	Ủy viên
7	Tăng Văn Bình	Ủy viên
8	Bùi Phan Lực	Ủy viên
9	Đào Viết Tín	Ủy viên

1. Quyết định số 198-QĐ/HU, ngày 10/2/1996 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 2000 - 2005⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Ngọc ⁽²⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Bùi Quang Bắc	Phó Bí thư
3	Trần Văn Quyền ⁽³⁾	Ủy viên Thường vụ
4	Lê Văn Phú	Ủy viên
5	Trần Văn Chương	Ủy viên
6	Lê Thành Hương	Ủy viên
7	Diệp Quang Vinh	Ủy viên
8	Bùi Quang Nguyên	Ủy viên
9	Đoàn Thị Huyền	Ủy viên

1. Quyết định số 356-QĐ/HU ngày 9/10/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi.

2. Năm 2004, đồng chí Bùi Xuân Ngọc - Bí thư Đảng ủy nghỉ công tác, đồng chí Bùi Quang Bắc - Phó Bí thư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Chương được bầu vào Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư.

3. Ngày 4/10/2003, đồng chí Trần Văn Quyền thôi làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Phú được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 2005 - 2010⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Quang Bắc ⁽²⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Chương	Phó Bí thư
3	Lê Văn Phú	Ủy viên Thường vụ
4	Bùi Quang Nguyên	Ủy viên
5	Ngô Văn Chuyên	Ủy viên
6	Lê Thành Hương	Ủy viên
7	Hoàng Thị Thu Ninh	Ủy viên
8	Lâm Thị Năm	Ủy viên
9	Trần Văn Quyền	Ủy viên

1. Quyết định số 174-QĐ/HU ngày 30/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Lợi nhiệm kỳ 2005 - 2010.

2. Tháng 10/2005, đồng chí Bùi Quang Bắc thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đến tháng 1/2006, đồng chí Lê Minh Tiến được Huyện ủy chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữ chức Bí thư. Tháng 3/2008, đồng chí Lê Minh Tiến - Bí thư Đảng ủy nghỉ hưu theo quy định, tháng 8/2008, đồng chí Bùi Quang Bắc giữ chức Bí thư Đảng ủy.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 2010 - 2015

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Quang Bắc	Bí thư Đảng ủy
2	Lê Văn Phú ⁽¹⁾	Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng
3	Diệp Văn Báo	Ủy viên
4	Ngô Văn Chuyên	Ủy viên
5	Trần Thị Dung	Ủy viên
6	Lê Thành Hương	Ủy viên
7	Hoàng Văn Nghĩa ⁽²⁾	Ủy viên
8	Bùi Quang Nguyên ⁽³⁾	Ủy viên
9	Nguyễn Xuân Nguyên	Ủy viên
10	Trần Văn Quyền	Ủy viên
11	Lương Thị Thức ⁽⁴⁾	Ủy viên

1. Tháng 8/2010, đồng chí Lê Văn Phú được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Thị Thức được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy - Thường trực Đảng.

2. Năm 2012, đồng chí Hoàng Văn Nghĩa bị kỷ luật và thôi Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; đồng chí Bùi Thị Tĩnh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

3. Tháng 12/2012, đồng chí Bùi Quang Nguyên được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động chỉ định về xã Hợp Tiến giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Nghiêm Sơn Hà (cán bộ thị trấn Trại Cau) được điều động chỉ định tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

4. Đến tháng 7/2014, đồng chí Lương Thị Thức được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI NHIỆM KỲ 2015 - 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nghiêm Sơn Hà ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
2	Lương Thị Thức	Phó Bí thư TT
3	Bùi Quang Nguyên	Phó Bí thư
4	Trần Văn Tùng	Ủy viên
5	Lê Thành Hương	Ủy viên
6	Ngô Văn Chuyền	Ủy viên
7	Diệp Văn Báo	Ủy viên
8	Nguyễn Xuân Nguyên	Ủy viên
9	Lê Thị Thanh	Ủy viên
10	Bùi Thị Tĩnh	Ủy viên
11	Trần Văn Quyền ⁽²⁾	Ủy viên

1. Tháng 10/2017, đồng chí Nghiêm Sơn Hà - Bí thư Đảng ủy luân chuyển công tác khác; tháng 5/2018, đồng chí Bùi Quang Nguyên - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Thị Tĩnh được bầu vào Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư.

2. Tháng 10/2016, đồng chí Trần Văn Quyền qua đời, năm 2017, đồng chí Nguyễn Thị Cửu được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Văn Bình	12/1948 - 9/1949	
		1963 - 1979	
2	Diệp Trung Thông	10/1949 - 1950	
3	Bùi Văn Che	2/1951 - 5/1953	
4	Ninh Văn Tân	1954 - 1956	
5	Hoàng Văn Phú	12/1956 - 1960	
6	Lại Văn Phú	1960 - 1963	
7	Nguyễn Văn Quyền	1979 - 6/1985	
8	Diệp Trung Thái	1985 - 1987	
9	Lê Minh Tiến	8/1987 - 6/1990	
		12/1991 - 2/1995	
		1/2006 - 3/2008	
10	Đào Viết Tín	7/1990 - 11/1991	Q. Bí thư
11	Bùi Xuân Ngọc	3/1995 - 4/2004	
12	Bùi Quang Bắc	6/2004 - 10/2005	
		8/2008 - 2015	
13	Nghiêm Sơn Hà	6/2015 - 10/2017	
14	Bùi Quang Nguyên	5/2018 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Văn Mai	1973 - 1975
2	Nguyễn Văn Quyền	4/1976 - 1977
3	Trương Văn Sở	1977 - 1979
4	Hoàng Văn Phú	1980 - 1982
5	Nguyễn Văn Trọng	1982 - 1983
6	Nguyễn Văn Sâm	1985 - 1988
7	Trần Thúy Long	1989 - 1991
8	Trương Văn Kiệm	11/1991 - 8/1992
9	Đào Viết Tín	8/1992 - 1995
10	Lê Văn Phú	1996 - 1999
		2003 - 2010
11	Trần Văn Quyền	2000 - 2003
12	Lương Thị Thức	2010 - nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HÒND XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lăng Văn Tiến	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐ
2	Lê Minh Tiến	1994 - 1995	CT HÒND
3	Bùi Xuân Ngọc	3/1995 - 5/2004	CT HÒND
4	Bùi Quang Bắc	6/2004 - 6/2016	CT HÒND
5	Ngô Văn Chuyên	6/2016 - 7/2018	CT HÒND
6	Bùi Quang Nguyên	7/2018 - nay	CT HÒND

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ TÂN LỢI
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Thúy Long	4/1994 - 2000
2	Lê Văn Phú	2000 - 2006
3	Diệp Văn Báo	2006 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Diệp Trung Thông	1946 - 1948	
2	Hoàng Văn Đạo	1948 - 1951	
3	Trần Văn Hưng	1951 - 10/1952	
4	Trương Văn Đạo	11/1952 - 12/1952	
5	Ninh Văn Tàn	1953 - 1/1955	Q. Chủ tịch
		1957 - 11/1958	
6	Ngô Đăng Đệ	1955 - 1956	
7	Nông Văn Khi	1956 - 1957	
8	Bùi Sinh Lợi	1958 - 1961	
9	Lê Văn Bình	1961 - 3/1963	
10	Trương Văn Bút	1963 - 1973	
11	Trương Văn Sỏ	1973 - 1975	
		1977 - 1979	
12	Nguyễn Văn Quyền	1975 - 1977	
13	Vì Văn Hữu	1979 - 1983	
14	Diệp Trung Thái	1983 - 1985	
15	Lê Minh Tiến	1985 - 1987	
16	Trương Văn Kiệm	8/1987 - 8/1989	

17	Bùi Xuân Ngọc	8/1989 - 3/1995	
18	Bùi Quang Bắc	3/1995 - 4/2004	
19	Trần Văn Chương	5/2004 - 8/2010	
20	Lê Văn Phú	9/2010 - 5/2015	
21	Bùi Quang Nguyên	7/2015 - 7/2018	
22	Bùi Thị Tĩnh	7/2018 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
PHÓ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Đạo	1946 - 1948
2	Hoàng Văn Hạnh	1948 - 1953
3	Trần Văn Thành	1953 - 1954
4	Vi Minh Hình	1954 - 1958
5	Bùi Sinh Lợi	1958 - 1960
6	Ninh Văn Tần	1964 - 1965
7	Nguyễn Văn Quyền	1967 - 1969
8	Diệp Trung Thái	1969 - 1974
		1979 - 1983
9	Trần Văn Mai	1975 - 1979
10	Lê Minh Tiến	1983 - 1985
11	Nguyễn Văn Trọng	1986 - 1987
12	Trương Văn Kiệt	5/1987 - 7/1987
13	Tống Quang Minh	8/1987 - 7/1988
		1990 - 3/1992
14	Bùi Xuân Ngọc	8/1988 - 10/1989
15	Bùi Quang Bắc	4/1992 - 3/1995
16	Trần Văn Chương	3/1995 - 5/2004
17	Bùi Quang Nguyên	5/2004 - 11/2012

18	Nghiêm Sơn Hà	12/2012 - 6/2015
19	Bùi Thị Tĩnh '	10/2013 - 7/2018
20	Ngô Văn Chuyên	7/2015 - 6/2016
		7/2018 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Thịnh	1962 - 1965
2	Trương Văn Bút	1966 - 1969
3	Bùi Văn Che	1972 - 1975
4	Nguyễn Văn Quyền	1976 - 1979
5	Đào Viết Tín	1987 - 2002
6	Trần Văn Quyền	2003 - 2016
7	Nguyễn Thị Cửu	10/2016 - nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Hạnh	1951 - 1953
2	Vy Minh Hình	1954 - 1956
3	Bùi Sinh Lợi	1956 - 1958
4	Linh Văn Cẩm	1958 - 1963
5	Nguyễn Văn Quyền	1963 - 1964
		1967 - 1969
6	Ninh Văn Tàn	1964 - 1965
7	Diệp Trung Thái	1969 - 1974
		1979 - 1983
8	Trần Văn Mai	1975 - 1979
9	Lê Minh Tiến	1983 - 1985
10	Nguyễn Văn Trọng	1986 - 1987
11	Trương Văn Kiệt	5/1987 - 7/1987
12	Tống Quang Minh	1987 - 1988
		1990 - 1992
13	Bùi Xuân Ngọc	1988 - 1989
14	Bùi Quang Bắc	1992 - 1995
15	Trần Văn Chương	1995 - 2004
16	Ngô Văn Chuyên	2004 - 2016
17	Trần Văn Tùng	2016 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lê Văn Bình	1948 - 1951
2	Hoàng Văn Tảo	1953 - 1957
3	Dương Văn Thom	1958 - 1960
4	Linh Văn Cẩm	1966 - 1971
5	La Văn Phúc	1971 - 1978
6	Linh Văn Va	1979 - 1983
7	Nguyễn Văn Trọng	1987 - 1988
8	Trần Thúy Long	1988 - 1989
9	Bùi Xuân Ngọc	3/1989 - 10/1989
10	Trần Văn Quyền	1995 - 2000
11	Lê Thành Hương	2000 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Bình	1945 - 1/1946
2	Hoàng Văn Hạnh	2/1946 - 1946
3	Trương Văn Đạo	1/1947 - 12/1947
4	Ninh Văn Tân	12/1947 - 5/1952
5	Nguyễn Văn Lai	1952 - 1953
6	Nguyễn Văn Quyền	1953 - 1957
7	Âu Văn Thành	1957 - 1959
8	Nguyễn Hữu Kế	1959 - 1960
9	Quách Văn Hợi	1960 - 1961
10	Thân Văn Nha	1961 - 1965
11	Dương Thị Hệ	1965 - 1967
12	Tổng Quang Minh	1970 - 1974
13	Dương Văn Khoát	1975 - 1977
14	Linh Thị Xuân	1977 - 1978
15	Nguyễn Văn Sâm	1978 - 1979
		1982 - 1983
16	Lương Thị Mùi	1977
17	Nguyễn Văn Hồng	1979 - 1980
18	Tô Vĩnh Sơn	1983 - 1984

19	Lê Văn Phú	1985 - 1986
20	Hoàng Văn Luân	1987 - 1988
21	Hoàng Văn Đức	1988 - 1993
22	Trần Văn Quyền	1993 - 1995
23	Diệp Văn Báo	1995 - 2006
24	Trần Văn Tùng	8/2006 - 4/2016
25	Trần Thị Chang	4/2016 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI PHỤ NỮ XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Diệp Thị Lý	1947
2	Trương Thị Nguyệt	1959
3	Trần Thị Phương	1976 - 1980
4	Nguyễn Thị Hiền	1981 - 1986
5	Lương Thị Khanh	1988 - 1994
6	Dương Thị Dung	1995 - 2001
7	Bằng Thị Chín	2002 - 2004
8	Linh Thị Bảy	2004 - 2006
9	Đoàn Thị Nhung	2006 - 2008
10	Tăng Thị Ba	2008 - 2016
11	Triệu Thị Hợi	7/2016 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Tổng Văn Quý	1987 - 1991
2	Nguyễn Quốc Bảo	1991 - 1992
3	Hoàng Quốc Khái	1992 - 1996
4	Dương Minh Tài	1996 - 1999
5	Vy Văn Thành	1999 - 2012
6	Liễu Văn Sinh	2012 - 3/2018
7	Vi Văn Hợi	4/2018 - nay

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Thúy Long	1992 - 1995
2	Nguyễn Văn Trọng	1995 - 2012
3	Linh Thị Mai	2012 - nay

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN
XÃ TÂN LỢI ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến năm 2018)

Đảng viên 65 năm tuổi Đảng: 1
Đảng viên 55 năm tuổi Đảng: 2
Đảng viên 50 năm tuổi Đảng: 8
Đảng viên 45 năm tuổi Đảng: 3
Đảng viên 40 năm tuổi Đảng: 2
Đảng viên 30 năm tuổi Đảng: 10

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ XÃ TÂN LỢI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Quê quán (Xã)
1	Nguyễn Văn Kỳ	1925	1948	Bảo Nang
2	Nguyễn Văn Lụa	1923	1953	Bảo Nang
3	Hoàng Văn Chi		1954	Tân Thành
4	Hoàng Sơn Vự	1944	1968	Bảo Nang
5	Trần Chí Hồ	1944	1969	Bảo Nang
6	Nguyễn Thanh Hải	1949	1969	Cầu Lưu
7	Hoàng Văn Khiết	1948	1970	Bảo Nang
8	Nguyễn Văn Thoa	1949	1970	Làng Chàng
9	Mông Văn Cam	1947	1972	Cầu Lưu
10	Hoàng Văn Giao	1950	1972	Bảo Nang
11	Lương Xuân Tài	1957	1979	Bảo Nang
12	Linh Văn Xung	1959	1979	Cầu Lưu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, HN, 1975.
3. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, HN, 1991.
4. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2005.
5. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Quốc gia, HN, 2006.
6. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
7. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2008.
8. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.
9. *Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam*.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, xuất bản năm 2003.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, xuất bản năm 2005.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Trại Cau, *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Trại Cau (1962 - 2012)*.

13. *Văn kiện Đảng bộ xã Tân Lợi.*

14. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Tân Lợi.

15. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.

MỤC LỤC	Tr
LỜI GIỚI THIỆU	9

MỞ ĐẦU
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ
TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương	13
II. Con người và truyền thống	20

Chương I

CHI BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI
KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
(GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)

I. Thành lập Chi bộ xã Tân Lợi	41
II. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương, chi viện chiến trường (1948 - 1954)	42

Chương II

CHI BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 - 1965) 49

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên chi viện cho chiến trường (1965 - 1975) 70

Chương III

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980) 91

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước (1981 - 1986) 102

III. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990) 111

IV. Đảng bộ xã Tân Lợi tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996) 125

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2018)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (1996 - 2000)	139
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (2000 - 2005)	149
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (2005 - 2010)	159
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (2010 - 2015)	171
V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (giai đoạn 2015 - 2018)	186

KẾT LUẬN	195
PHỤ LỤC	205
TÀI LIỆU THAM KHẢO	247
MỤC LỤC	249

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated January 1, 1801.

2. The second part is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1801.

3. The third part is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1801.

4. The fourth part is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801.

5. The fifth part is a report from the Secretary of the Interior, dated January 1, 1801.

6. The sixth part is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1801.

7. The seventh part is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801.

8. The eighth part is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1801.

9. The ninth part is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1801.

10. The tenth part is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1801.

11. The eleventh part is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801.

12. The twelfth part is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1801.

13. The thirteenth part is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1801.

14. The fourteenth part is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1801.

15. The fifteenth part is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801.

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LỢI
(1948 - 2018)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Võ Thị Kim Thanh

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày sách: Lê Thị Thu Dung

Thiết kế bìa: Thu Nga

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

**Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình Truyền thông VCT
Việt Nam**

Trụ sở chính: 16/26 Cự Lộc - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

THE
JOURNAL
OF
THE
ROYAL
ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE
VOLUME 100
PART 1
1970

In: 250 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm.

Địa chỉ nơi in: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: **1315-2019/CXBIPH/01-67/LĐ**

Số quyết định xuất bản: **475/QĐ-NXBLĐ**

Mã số quốc tế (ISBN): **978-604-9827-79-2**

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

